



IMEXPHARM
Sự cam kết ngay từ đầu

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

*Cam kết chinh phục
mọi đỉnh cao*



MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP

Imexpharm – Cam kết chinh phục mọi đỉnh cao

Thông điệp Ban Lãnh đạo

Các chỉ số hoạt động cơ bản 2010-2014

Các sự kiện tiêu biểu năm 2014

Các danh hiệu giải thưởng tiêu biểu năm 2014

Niềm khát khao chinh phục

TỔNG QUAN IMEXPHARM

Thông tin chung

Lĩnh vực và địa bàn kinh doanh

Các công ty có liên quan

Tầm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị Cốt lõi

Hơn 30 năm chăm sóc sức khỏe cộng đồng

Chiến lược phát triển Imexpharm đến 2017 – Tầm nhìn 2020

Chiến lược phát triển bền vững

Cam kết trụ vững trên đường đua

TỔ CHỨC

Sơ đồ tổ chức

Giới thiệu Hội đồng quản trị và phân công nhiệm vụ

Giới thiệu Ban Điều hành

Giới thiệu Ban Kiểm soát



Chia sẻ - Hợp tác trên hành trình

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2014

Báo cáo Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo Hội đồng quản trị

Báo cáo Ban Kiểm soát

Hướng đến đỉnh cao hơn

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Báo cáo quản trị doanh nghiệp

Quản trị rủi ro

Kiểm soát nội bộ và Kiểm toán nội bộ

Thông tin cổ phiếu và cổ đông

Quan hệ Cổ đông và nhà đầu tư

Nguồn nhân lực cho phát triển bền vững

Văn hóa doanh nghiệp

Vị thế mới - Vận hội mới

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2014

Báo cáo Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo Kiểm toán độc lập

Kết quả hoạt động kinh doanh 2014

Bảng cân đối kế toán 2014

Lưu chuyển tiền tệ 2014

Thuyết minh Báo cáo tài chính 2014

Báo cáo thường niên 2014



THÔNG DIỆP

Imexpharm – Cam kết chinh phục mọi đỉnh cao

THÔNG DIỆP BAN LÃNH ĐẠO

Kính thưa Quý cổ đông, Quý nhà đầu tư, Quý đối tác, khách hàng cùng toàn thể CB-CNV Imexpharm,

Năm 2014 đã khép lại với bức tranh khá tươi sáng của kinh tế Việt Nam, GDP tăng trưởng 5,98%, kiểm soát thành công lạm phát, chính sách tiền tệ nới lỏng và các cân đối lớn của kinh tế vĩ mô được cải thiện tốt. Ngành dược Việt Nam cũng đạt được tốc độ tăng trưởng khả quan ở mức gần 18%, nhờ mức sống tăng cao và người dân ngày càng quan tâm chăm sóc sức khỏe. Tuy nhiên do cơ chế đấu thầu từ năm 2013 chỉ ưu tiên thuốc giá rẻ đang gây không ít quan ngại cho chất lượng điều trị bệnh và chiến lược phát triển công nghiệp dược trong nước.

Là một công ty sản xuất thuốc Generics chất lượng hàng đầu Việt Nam, nổi tiếng với các dòng kháng sinh được giới chuyên môn tin dùng trong điều trị, đứng trước tình hình khó khăn của chính sách quản lý nhà nước còn nhiều bất cập, Imexpharm không thể chấp nhận hạ thấp tiêu chuẩn chất lượng nhằm hạ giá thành sản xuất để cạnh tranh đấu thầu, mà luôn kiên định với chiến lược đầu tư cho chất lượng đồng thời định vị lại thị trường mục tiêu và điểm sáng của năm 2014 là Imexpharm đã đánh dấu thêm một năm thay đổi, định vị lại thị trường OTC thành công.

Kính thưa Quý vị,

Năm trước HĐQT đã báo cáo cùng Quý vị thị trường OTC năm 2013 Imexpharm đạt mức tăng trưởng kỷ lục 42%. Điều đó làm nức lòng chúng tôi và quý vị. Năm 2014 Imexpharm quyết định tiếp tục tạo ra bước ngoặt đột phá với một kế hoạch thách thức: doanh thu 2014 đạt 1.000 tỷ đồng, tăng trưởng 17,4%; và lợi nhuận trước thuế đạt 120 tỷ đồng, tăng trưởng 13,1%. Với lòng tự tin về tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm - là tâm huyết và kết tinh thành quả lao động của nhiều thế hệ - chúng tôi cam kết chinh phục OTC.

Trong báo cáo này, tôi xin được thông tin cùng Quý vị: Tổng doanh thu thực hiện được năm 2014 là 907,5 tỷ đồng, tăng trưởng 6,6%, đạt 90,8% kế hoạch; Lợi nhuận trước thuế và trích lập



Quỹ phát triển khoa học và công nghệ là 122,5 tỷ đồng, đạt mức tăng trưởng 15,5% bằng 102,1% kế hoạch mà Quý vị đã tin tưởng giao phó.

Để đạt được kết quả đáng khích lệ trên HĐQT, Ban Điều Hành cùng toàn đội ngũ đã phối hợp chặt chẽ để tiến công vào kênh OTC với tốc độ tăng trưởng 37% cho năm 2014. Đồng thời chúng tôi đã triển khai dự án nâng cấp nhà máy thuốc kháng sinh trong khu VSIP II Bình Dương lên tiêu chuẩn EU-GMP, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng thuốc tại Việt Nam để hướng đến mục tiêu trở lại thị trường hệ điều trị và xuất khẩu. Nhưng quyết định cho những thành tựu đó là các giải pháp đồng bộ thay đổi mạnh mẽ nguồn nhân lực, nâng cao năng lực đội ngũ, quản trị hiệu quả công việc. Mặc dù chưa thành công trọn vẹn, nhưng năm 2014 đã đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Imexpharm.

Trên nền tảng đó, và được hỗ trợ bởi dự báo tăng trưởng khả quan của nền kinh tế Việt Nam, chúng tôi tiếp tục đặt ra các nhiệm vụ mục tiêu tuy thận trọng nhưng cũng không kém thách thức cho năm 2015: Tổng doanh thu đạt 1.050 tỷ đồng, tăng trưởng 15,7%; Lợi nhuận trước thuế và trích Quỹ phát triển Khoa học công nghệ đạt 130 tỷ, tăng trưởng 6,1%.

Với doanh thu từ thị trường OTC đạt 80% tổng doanh thu, chúng tôi tin tưởng Imexpharm có thể chịu đựng được những rủi ro đa chiều của thị trường để đạt được tốc độ tăng trưởng khả quan, khi thị trường OTC được đánh giá vẫn là thị trường tiềm năng cao của Imexpharm trong nhiều năm tới nữa. Bên cạnh đó, việc đẩy nhanh dự án nâng cấp các nhà máy Bình Dương lên tiêu chuẩn EU-GMP dự kiến hoàn thành cuối năm 2015 sẽ giúp Imexpharm trở lại thị trường ETC, đồng thời mở ra khả năng xuất khẩu sản phẩm khi Việt Nam đã và đang tham gia hàng loạt các Hiệp định thương mại tự do.

Chúng tôi đang ở một vị thế mới, với niềm tin mới và sẵn sàng chào đón vận hội mới của năm 2015!

Xin cảm ơn Quý vị!

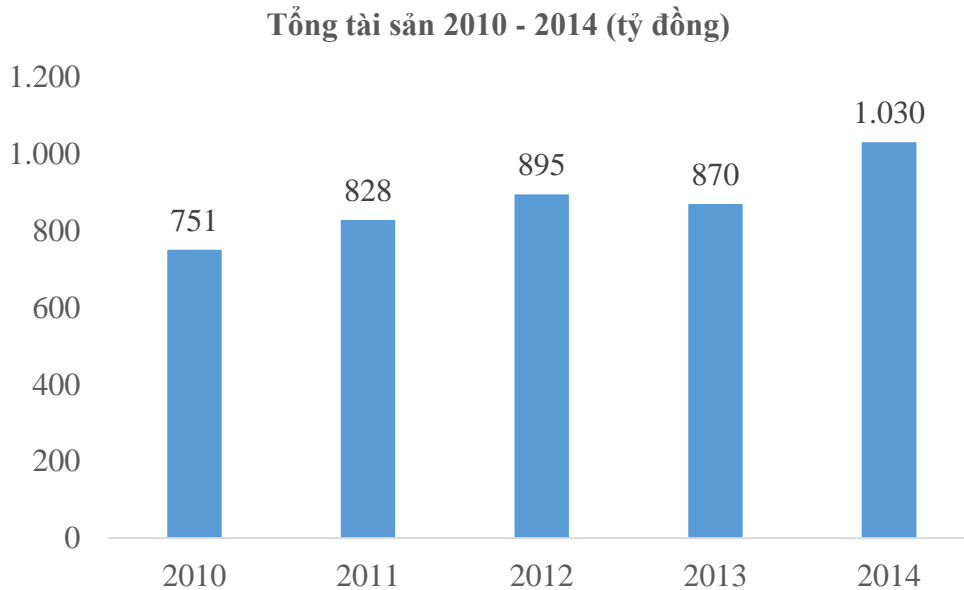
Ds. Trần Thị Đào
Tổng giám đốc

CN. Nguyễn Quốc Định
Chủ tịch HĐQT



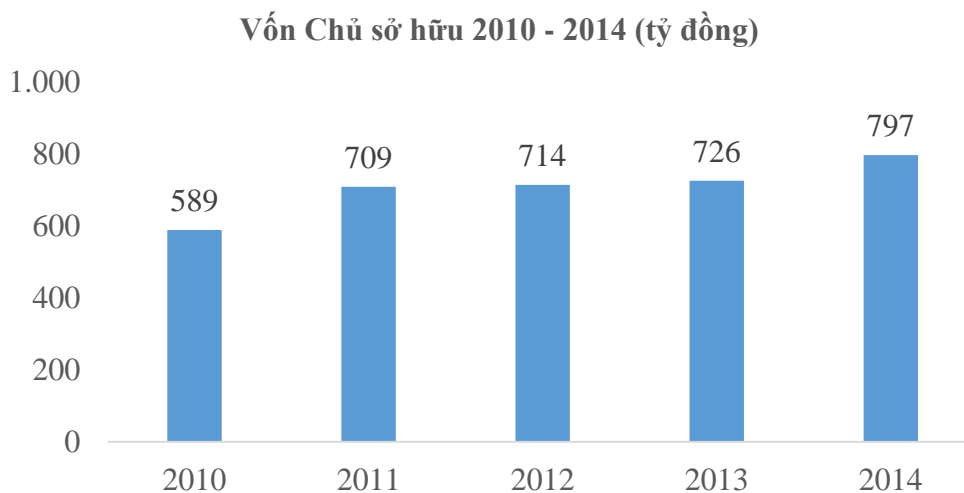
CÁC CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN 2010-2014

Tổng tài sản



Tốc độ tăng trưởng bình quân của Tổng tài sản giai đoạn 2010 – 2014: 9,3%/năm

Vốn chủ sở hữu

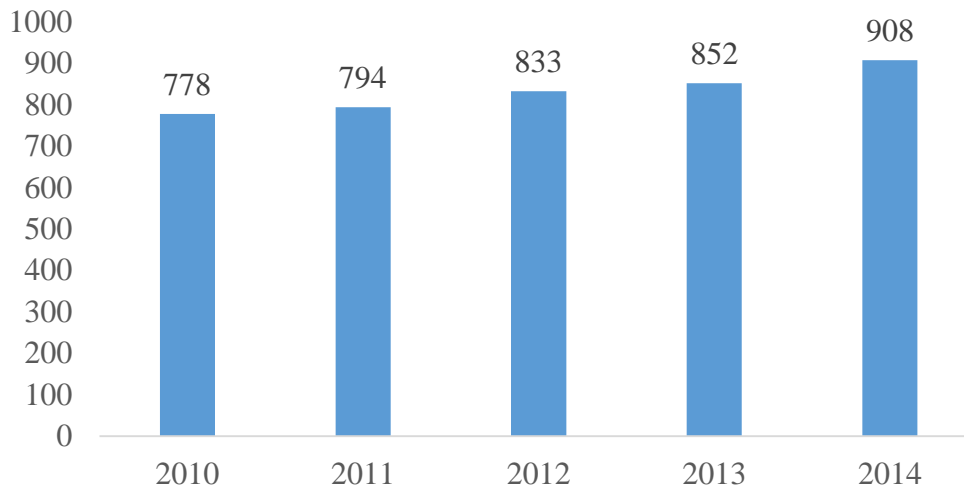


Tốc độ tăng trưởng bình quân của Vốn chủ sở hữu giai đoạn 2010 – 2014: 8,8%/năm



Tổng doanh thu thuần và thu nhập khác

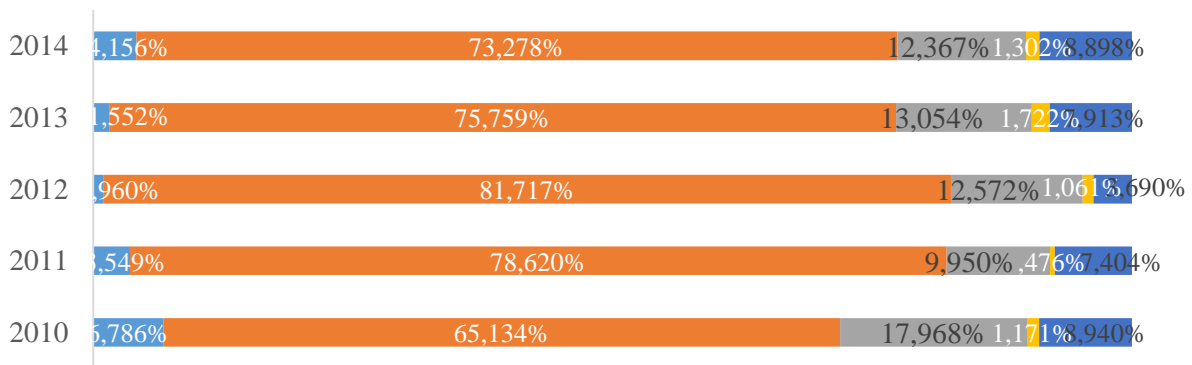
Tổng doanh thu 2010 - 2014 (tỷ đồng)



Tốc độ tăng trưởng bình quân của Tổng doanh thu giai đoạn 2010 – 2014: 4,2%/năm

Cơ cấu doanh thu theo nhóm hàng phân phối

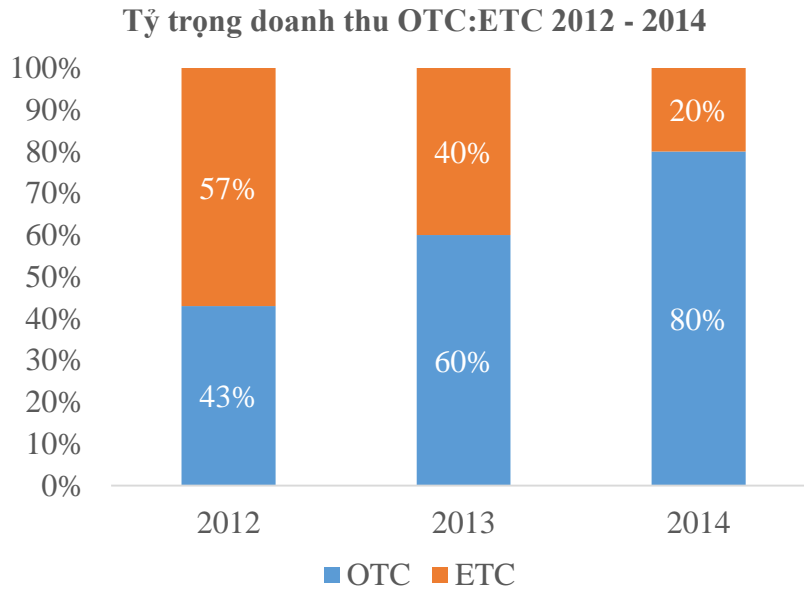
Cơ cấu doanh thu theo nhóm hàng phân phối 2010 - 2014



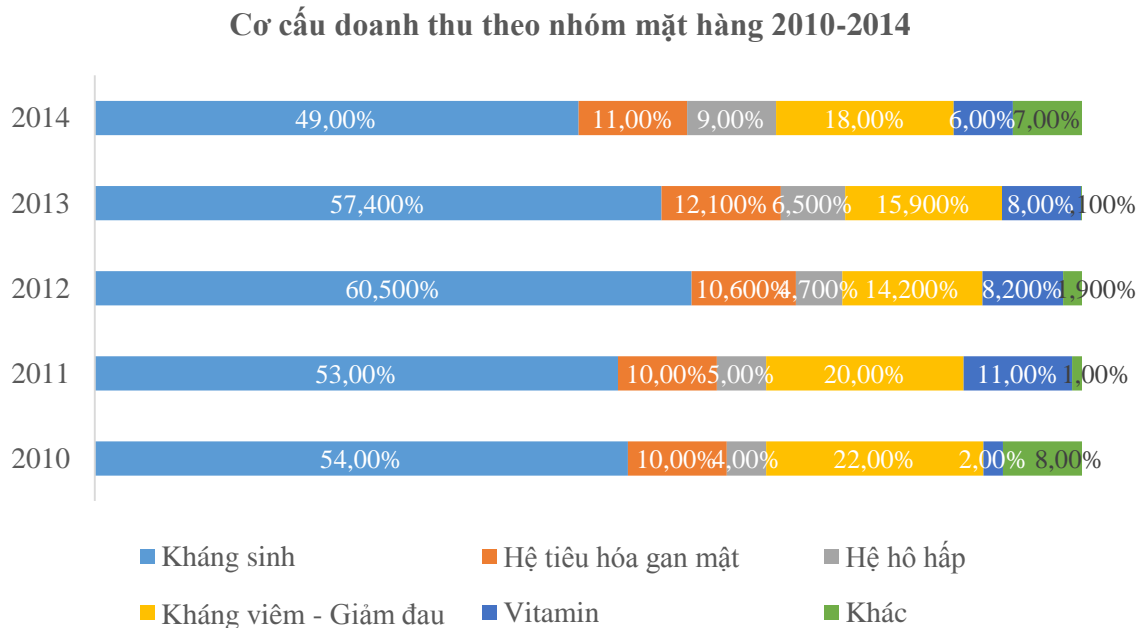
- Hàng mua bán
- Hàng Imexpharm
- Hàng Nhượng quyền
- Hàng xuất khẩu
- Hàng khác (cung ứng, theo đơn, chương trình....)



Cơ cấu doanh thu hàng IMP theo thị trường



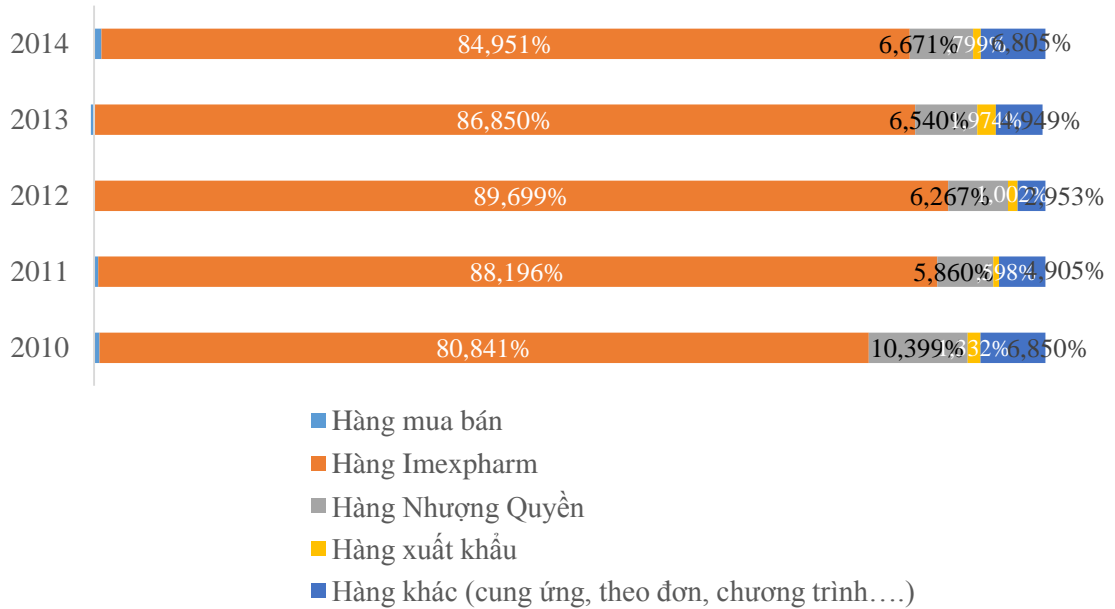
Cơ cấu doanh thu theo nhóm mặt hàng





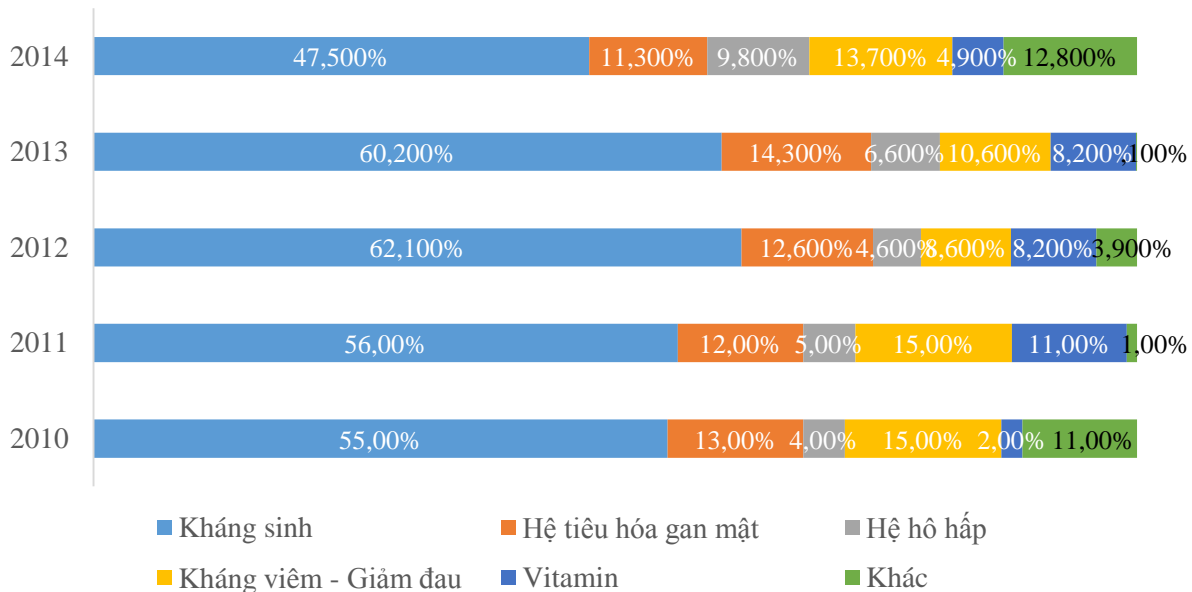
Cơ cấu lợi nhuận gộp theo nhóm hàng phân phối

Cơ cấu lợi nhuận gộp theo nhóm hàng phân phối 2010 - 2014



Cơ cấu lợi nhuận gộp theo nhóm mặt hàng

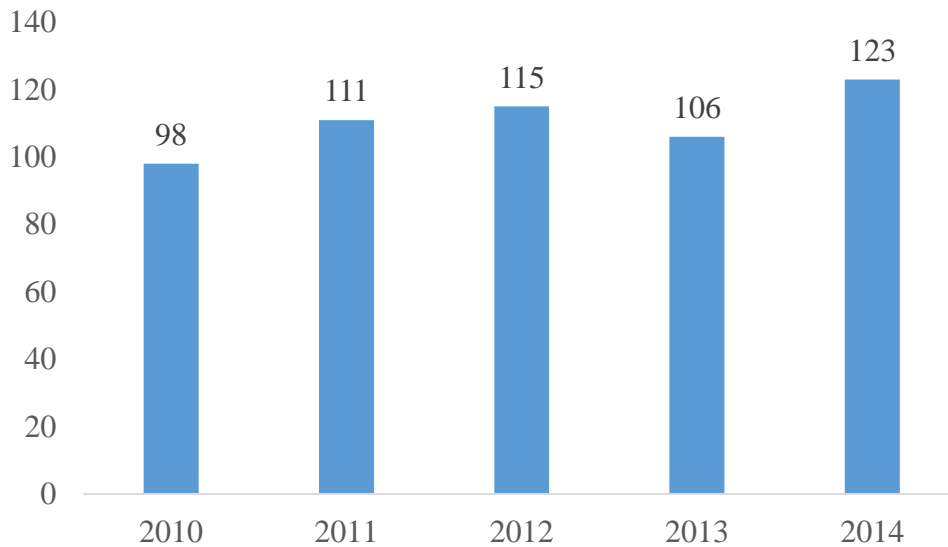
Cơ cấu lợi nhuận gộp theo nhóm mặt hàng 2010-2014





Lợi nhuận trước thuế và trích Quỹ Phát triển khoa học & công nghệ

Lợi nhuận trước thuế và trích Quỹ PTKH&CN 2010 - 2014
(tỷ đồng)



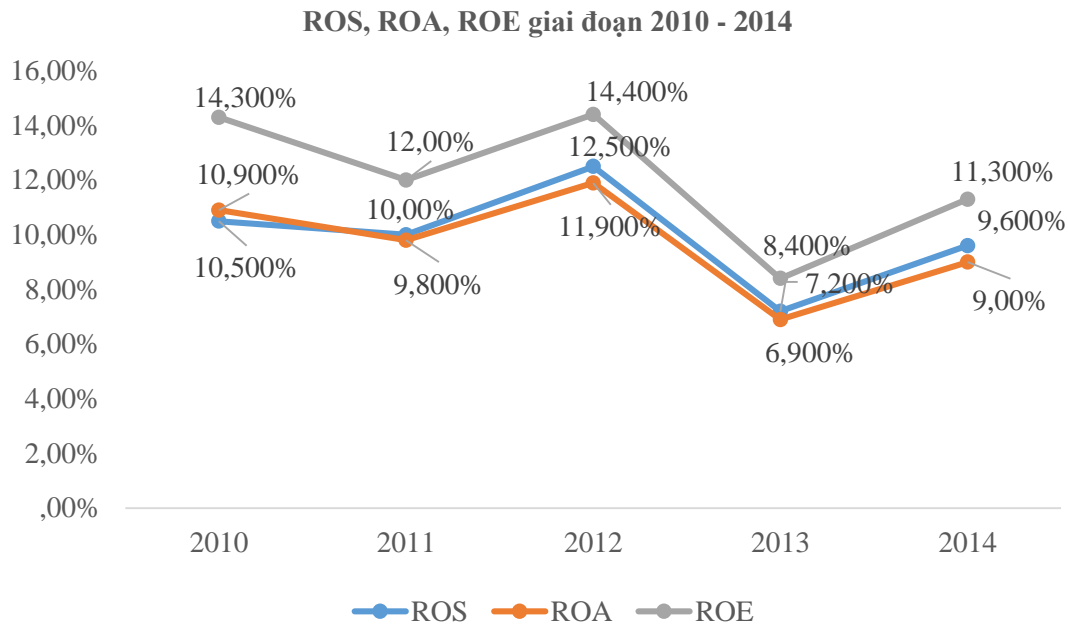
Tốc độ tăng trưởng bình quân của Lợi nhuận trước thuế và trích Quỹ PTKH&CN giai đoạn 2010 – 2014: 6,4%/năm

Các chỉ số năng lực hoạt động

Chỉ tiêu	Đơn vị	2014	2013	2012	2011	2010
Kỳ lưu kho bình quân	Ngày	186	176	190	183	161
Kỳ thu tiền bình quân	Ngày	77	76	87	91	89
Kỳ trả tiền bình quân	Ngày	120	115	116	128	150
Vòng quay tài sản cố định	Lần	3,56	3,19	3,39	3,71	4,28
Vòng quay Tổng tài sản	Lần	0,94	0,95	0,95	0,98	1,03



ROS (Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu), ROA (Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân), ROE (Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân)



Các chỉ số khác

Chỉ tiêu	Đơn vị	2014	2013	2012	2011	2010
Thu nhập trên một cổ phần (EPS)	VND	3.421	2.449	5.016	5.333	6.934
Cổ tức trên một cổ phần (DPS)	VND	1.500	2.500	2.200	2.200	2.200
Giá trị sổ sách của một cổ phiếu (BV)	VND	27.655	39.430	39.112	42.794	45.752
Giá trị trường/Thu nhập một cổ phiếu (P/E)	Lần	12,2	15,2	7,0	7,3	8,9



CÁC SỰ KIỆN TIÊU BIỂU NĂM 2014

1. Thành lập Ban Quản trị Chiến lược và Phát triển theo BSC

Dựa trên nhu cầu phát triển Imexpharm thông qua việc tái cấu trúc công ty theo BSC, với cuộc họp đột xuất bằng email ngày 6/6/2014 được sự tham gia và thống nhất của 100% (8/8) thành viên HĐQT, ngày 20/6/2014 HĐQT Imexpharm đã có Nghị quyết 28/NQ-HĐQT-IMEX, quyết nghị về việc thành lập Ban Quản trị Chiến lược và Phát triển theo BSC. Ban Quản trị Chiến lược và Phát triển được thành lập sẽ tập trung nghiên cứu, đề xuất, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về Quản trị Chiến lược và Phát triển công ty theo BSC.

2. Lễ ra mắt Sổ tay Văn hóa Imexpharm

Sau một thời gian nghiên cứu và xây dựng Hệ Thống Văn Hóa Doanh Nghiệp dựa trên những giá trị cốt lõi của công ty, trên nền tảng quan trọng nhất là nguồn nhân lực, Ban Văn Hóa Imexpharm đã hoàn thiện cuốn Sổ Tay Văn Hóa Imexpharm. Ngày 02/08/2014, công ty đã tổ chức thành công “Lễ Ra Mắt Sổ Tay Văn Hóa Imexpharm”, thông qua các hoạt động như: ôn lại bài hát truyền thống, lịch sử hình thành phát triển công ty, và phần quan trọng nhất là cuộc thi tìm hiểu Sổ Tay Văn Hóa Imexpharm, được thực hiện dưới hình thức Rung Chuông Vàng. Cuộc thi đã mang lại kết quả ngoài mong đợi, khi hầu hết CB-CNV đều nắm rõ những nét văn hóa đặc trưng Imexpharm và áp dụng vào công việc cũng như cuộc sống thường ngày.

Ngoài việc thể hiện một cách rõ nét giá trị văn hóa, con người Imexpharm, Sổ Tay Văn Hóa cũng truyền đạt đầy đủ các giá trị cốt lõi của Imexpharm dựa trên những thế mạnh cạnh tranh chuyên biệt. Ban Tổng Giám đốc kỳ vọng tất cả đội ngũ, thành viên đại gia đình Imexpharm sẽ thấu hiểu các giá trị cốt lõi, nét văn hóa đặc trưng rất Imexpharm và quyết tâm từng bước thực hiện, đưa các giá trị thiết thực này vào xây dựng phát triển thương hiệu cũng như con người Imexpharm.

3. Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông năm 2014, trong năm công ty đã thực hiện 2 đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. Đợt 1 phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 2:1, đợt 2 phát hành cổ phiếu ESOP 5% số cổ phiếu đang lưu hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động. Sau 2 đợt phát hành, vốn điều lệ từ 167.058.100.000 đồng đầu năm 2014 tăng lên 263.114.860.000 đồng vào cuối năm 2014.

Imexpharm cũng đã hoàn thành đợt 3 phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược vào ngày 06/01/2015, 10% số cổ phiếu đang lưu hành.



(Kết quả các đợt phát hành sẽ được nêu cụ thể trong phần Báo cáo hoạt động 2014/ Báo cáo của Hội đồng quản trị và Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc)

CÁC DANH HIỆU GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU NĂM 2014

1. Tổng Giám đốc Imexpharm nhận danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”

Nhân dịp ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2/2014, Bộ Y tế tổ chức chương trình giao lưu kỷ niệm và trao tặng danh hiệu “ THẦY THUỐC NHÂN DÂN” cho các lãnh đạo, bác sĩ, dược sĩ và cán bộ ngành y tế đã có nhiều cống hiến, đóng góp vào quá trình xây dựng và phát triển của ngành y tế nước nhà. DS.Trần Thị Đào - Tổng Giám đốc Imexpharm, với kinh nghiệm hơn 40 năm làm việc và gắn bó cùng ngành y tế và sự hy sinh cống hiến không mệt mỏi đưa Imexpharm từ một xí nghiệp dược nhỏ của tỉnh Đồng Tháp đến vị thế ngày hôm nay, đã được vinh dự trao tặng danh hiệu cao quý này.

2. Giải thưởng TOP 10 Báo cáo Thường Niên Tốt Nhất và Giải trình bày Báo cáo Phát Triển Bền Vững 2014 của Sở GD&ĐT TP.Hồ Chí Minh

Cuộc bình chọn BCTN là giải thưởng thường niên do HOSE và Báo Đầu tư chứng khoán phối hợp tổ chức; với sự tài trợ của Dragon Capital, và sự hỗ trợ chuyên môn của Tổ chức Tài chính Quốc tế IFC và ACCA. Năm 2014 Ban tổ chức đã trao các giải thưởng Top 10, Top 30 và Top 50 cho các BCTN tốt nhất, trong tổng số khoảng 660 BCTN của các doanh nghiệp niêm yết trên cả 2 sàn chứng khoán thuộc diện bình chọn. Ngoài ra còn có 5 giải thưởng dành cho Báo cáo bền vững, 1 giải thưởng BCTN có nội dung Quản trị công ty tốt nhất; và giải Báo cáo thường niên xuất sắc nhất năm.

BCTN 2013 của Imexpharm được vinh dự xếp thứ 5 trong Top 10 BCTN tốt nhất. Đồng thời, Imexpharm còn được trao thêm giải khuyến khích cho Báo cáo bền vững ở hạng mục Trình bày. Đây là năm thứ 4 liên tiếp BCTN của Imexpharm được vinh danh BCTN tốt nhất trong Cuộc bình chọn uy tín được xem là sự kiện thường niên đáng chú ý nhất của TTCK này.

3. Bằng khen UBND Tỉnh Đồng Tháp đã có thành tích xuất sắc trong đóng góp Quỹ Khuyến học Nguyễn Sinh Sắc năm 2014

Với mục tiêu góp phần thúc đẩy giáo dục cả nước nói chung và phát triển tỉnh nhà Đồng Tháp nói riêng, qua nhiều năm gắn bó với chương trình Quỹ Khuyến học Nguyễn Sinh Sắc, Imexpharm ngày càng gia tăng đầu tư cho chương trình cả về vật chất lẫn tinh thần, từ đó đẩy mạnh truyền thông về giá trị của việc học tập và khuyến khích tinh thần học tập rèn luyện không ngừng để phát triển bản thân và đóng góp cho gia đình, xã hội của thế hệ trẻ.



Với những nỗ lực đó, năm 2014 Imexpharm đã vinh dự được UBND Tỉnh Đồng Tháp tặng bằng khen ghi nhận những đóng góp của công ty, không những tạo điều kiện phát triển tài năng trẻ của tỉnh nhà, mà còn ươm mầm khát vọng cho thế hệ tương lai.

4. Thương hiệu Imexpharm và kháng sinh pms-Claminat được vinh danh “Ngôi sao thuốc Việt 2014”

Ngôi sao thuốc Việt 2014 là giải thưởng uy tín, lần đầu tiên được Cục Quản lý Dược Việt Nam tổ chức bình chọn và trao tặng cho các công ty dược và sản phẩm thuốc sản xuất trong nước. Giải thưởng góp phần khẳng định chất lượng, tạo sự tin tưởng đối với người Việt Nam khi lựa chọn và sử dụng thuốc Việt. Hội đồng bình chọn đánh giá và công bố là các chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực y dược; tiêu chí bình chọn chặt chẽ, chi tiết, khoa học và đảm bảo tính trung thực, chính xác. Giải thưởng là một bước đột phá mới, hỗ trợ mới của cơ quan lý tạo điều kiện cho các doanh nghiệp dược và sản phẩm có một danh hiệu rõ ràng, đặc trưng cho ngành y dược; tôn vinh quá trình phát triển của doanh nghiệp và ngành công nghiệp dược Việt Nam.

Thương hiệu Imexpharm và Kháng sinh pms-Claminat là 2 trong số 100 thương hiệu, sản phẩm được vinh dự nhận giải trong năm 2014.

5. Chứng nhận Chỉ số Năng lực cạnh tranh doanh nghiệp “Thương hiệu hàng đầu – TOPBRANDS 2014”

Ngày 25/10/2014, Công ty Cổ phần dược phẩm Imexpharm đã được trao Chứng nhận Chỉ số Năng lực cạnh tranh doanh nghiệp “Thương hiệu hàng đầu – TOPBRANDS 2014”, được đánh giá bởi Tổ chức chứng nhận Quốc tế InterConformity (Cộng hòa Liên bang Đức), thông qua Tổ chức Global GTA Vietnam. Chứng nhận thể hiện giá trị thương hiệu trong thời kỳ hội nhập bởi sự khác biệt nổi bật trước doanh nghiệp khác. Ngoài ra để được cấp Chứng nhận, quy trình đánh giá còn dựa trên tầm nhìn chiến lược phát triển thương hiệu bền vững, chiến lược kinh doanh hiệu quả trên cơ sở cải tiến liên tục toàn diện của doanh nghiệp. “Thương hiệu hàng đầu – TOPBRANDS 2014” là một trong những Chứng nhận uy tín mà Imexpharm đạt được trong năm 2014.



Niềm khát khao chinh phục

TỔNG QUAN IMEXPHARM

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Tên viết tắt: IMEXPHARM

Tên tiếng Anh: IMEXPHARM CORPORATION

Giấy CNĐKKD: Số 1400384433 đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 08 năm 2001, các đăng ký thay đổi sau đó với lần đăng ký thay đổi gần nhất (lần thứ 23) vào ngày 12 tháng 01 năm 2015 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp

Vốn điều lệ: **263.114.860.000 VND** (Hai trăm sáu mươi ba tỷ, một trăm mười bốn triệu, tám trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn)

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **796.636.452.245 VND** (Bảy trăm chín mươi sáu tỷ, sáu trăm ba mươi sáu triệu, bốn trăm năm mươi hai ngàn, hai trăm bốn mươi lăm đồng)

Trụ sở chính: Số 04, Đường 30/04, Phường 1, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: 067.3851 941

Fax: 067.3853 106

Email: imp@imexpharm.com

Website: www.imexpharm.com

Mã cổ phiếu: IMP

Sàn niêm yết: HOSE, theo Quyết định số 76/UBCK-GPNY vào ngày 04 tháng 12 năm 2006



LĨNH VỰC VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

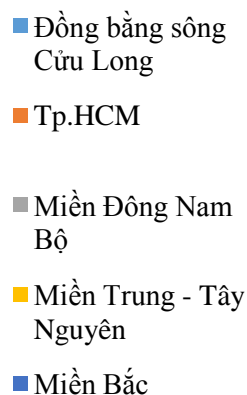
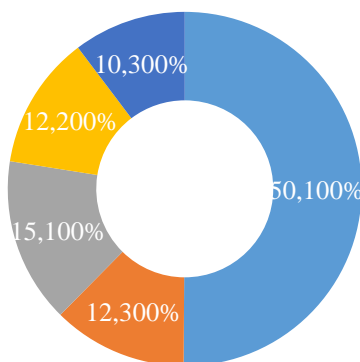
Theo Giấy phép đăng ký kinh doanh, ngành nghề hoạt động của Imexpharm là:

- Sản xuất dược phẩm
- Nuôi trồng, chế biến dược liệu
- Bán buôn, xuất nhập khẩu dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, hóa chất, nguyên phụ liệu bao bì sản xuất thuốc, các chất diệt khuẩn, khử trùng cho người (trừ danh mục hàng hóa quy định tại Mục A Phần II Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Quyết định số 10/2007/QĐ-BTM ngày 21 tháng 5 năm 2007 của Bộ Thương Mại)
- Bán buôn mỹ phẩm
- Bán buôn thực phẩm, thực phẩm chức năng, các loại nước uống, nước uống có cồn, có gas
- Sản xuất sữa, sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng
- Cung cấp các dịch vụ hệ thống kho bảo quản các loại thuốc, nguyên liệu làm thuốc
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.
- Hoạt động tài chính.

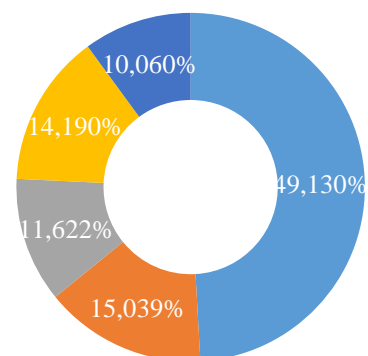
Hoạt động kinh doanh chính của Imexpharm là sản xuất và bán buôn dược phẩm, thực phẩm chức năng; nhập khẩu nguyên phụ liệu bao bì phục vụ cho sản xuất.

Địa bàn kinh doanh chính của Imexpharm là khu vực Đồng Bằng sông Cửu Long. Ngoài ra khu vực Tp.HCM, miền Đông, miền Trung, Hà Nội cũng góp phần quan trọng, với cơ cấu doanh thu theo khu vực các năm 2013-2014 như sau:

Cơ cấu doanh thu theo khu vực năm 2014



Cơ cấu doanh thu theo khu vực năm 2013





CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

Công ty con: Không có

Các công ty liên doanh, liên kết

Tên các công ty liên kết, tỷ lệ vốn góp tính đến ngày 31/12/2014 như sau:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (%)	Hoạt động chính
Công ty TNHH Dược phẩm Gia Đại	Tp.HCM	26,00%	26,00%	Sản xuất và bán buôn dược phẩm
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	An Giang	33,99%	25,86%	Sản xuất và bán buôn dược phẩm
Công ty Cổ phần Dược Spharm	Sóc Trăng	29,48%	29,48%	Sản xuất và bán buôn dược phẩm
Công ty Cổ phần Nghiên cứu bảo tồn và Phát triển dược liệu Đồng Tháp Mười	Đồng Tháp	20,00%	20,00%	Nghiên cứu bảo tồn và phát triển dược liệu

Xét thấy tiềm năng phát triển cao, năm 2014 HĐQT Imexpharm đã chủ động đầu tư thêm để tăng tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại Agimexpharm từ 25,86% lên 33,99%, tuy nhiên không kèm theo quyền biểu quyết.

Chi tiết số vốn đã đầu tư vào các Công ty liên kết tại ngày 31/12/2014 như sau:



(Đvt: VND)

Tên công ty	Vốn đã góp 31/12/2014	Vốn đã góp 31/12/2013
Công ty TNHH Dược Phẩm Gia Đại	182.000.000	182.000.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	26.419.806.700	14.393.326.700
Công ty Cổ phần Dược Spharm	8.668.680.000	8.668.680.000
Công ty Cổ phần nghiên cứu bảo tồn và phát triển dược liệu Đồng Tháp Mười	2.340.000.000	2.340.000.000
Cộng	37.610.486.700	25.584.006.700
Dự phòng giảm giá đầu tư	(182.000.000)	(182.000.000)
Tổng cộng	37.428.486.700	25.402.006.700

Giao dịch nội bộ với các bên liên kết

Giao dịch với các bên liên kết như sau (Đvt: VND)

Phải thu	31/12/2014	31/12/2013
Công ty TNHH Dược Phẩm Gia Đại	16.995.023	6.944.814.539
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	21.488.191.822	747.884.064
Công ty Cổ phần Dược Spharm	1.071.068.211	-

Phải trả	31/12/2014	31/12/2013
Công ty Cổ phần Dược Spharm	145.284.300	-
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	805.996.275	-

Bán hàng	2014	2013
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	34.810.862.998	11.954.183.471
Công ty Cổ phần Dược Spharm	3.701.879.419	182.995.021

Mua hàng	2014	2013
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	15.080.185.260	11.028.655.155



Công ty Cổ phần Dược Spharm

928.447.380

951.302.100

Thông tin về các công ty liên kết

Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm

Trụ sở chính: 27 Đường Nguyễn Thái Học, P. Mỹ Bình, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Điện thoại: 076. 3856 961

Fax: 076. 3857 301

Website: www.agimexpharm.com

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Mua bán thuốc, dược phẩm
- Mua bán mỹ phẩm
- Mua bán nguyên phụ liệu, hóa dược phục vụ sản xuất dược phẩm
- Mua bán sinh phẩm y tế
- Sản xuất nước uống
- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu
- Mua bán thực phẩm chức năng

Một số kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính 2013 – 2014 của Agimexpharm

(Đvt: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	% 2014/2013
Doanh thu thuần	343.052	253.266	135,5%
Lợi nhuận gộp	119.981	92.521	129,7%
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	23.480	15.288	153,6%
Lợi nhuận trước thuế	23.915	15.354	155,8%
Lợi nhuận sau thuế	16.632	11.033	150,8%
EPS	5.686	4.179	136,1%
Tổng tài sản	194.641	145.425	133,8%
Vốn điều lệ	39.599	26.400	150,0%
Vốn chủ sở hữu	89.435	67.730	132,1%



(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 của Agimexpharm)

Agimexpharm có tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận cao các năm gần đây, đặc biệt là nhóm hàng sản xuất, nhờ chiến lược sản phẩm hiệu quả trên cả 2 thị trường OTC và ETC. Doanh thu thuần các năm 2013, 2014 tăng trưởng lần lượt 24,0%, 35,5%; Lợi nhuận trước thuế các năm 2013, 2014 tăng trưởng lần lượt là 71,2%, 55,8%.

Với việc phát triển nhanh chóng như vậy, để đáp ứng cho nhu cầu vốn hoạt động, năm 2014 Agimexpharm cũng đã chào bán cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ lên thêm 50%, đạt 39,6 tỷ đồng cuối năm 2014.

Một vài chỉ số khả năng và hiệu quả hoạt động năm 2014 so với năm 2013 của Agimexpharm như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013
Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,8	0,9
Khả năng thanh toán ngắn hạn (lần)	1,4	1,4
Vòng quay Tổng tài sản (vòng)	2,0	1,9
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	4,8%	4,4%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	9,8%	8,1%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	21,2%	17,1%

Khả năng thanh toán của Agimexpharm đạt mức trung bình. Công ty có vòng quay tổng tài sản rất nhanh, vì vậy mặc dù ROS không cao nhưng ROA khá tốt và đặc biệt ROE ở mức cao nhờ công ty sử dụng nhiều nợ vay ngắn hạn.

Công ty Cổ phần Dược Spharm

Địa chỉ: 45-47 Hai Bà Trưng, P.1, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Điện thoại: 079. 2211 887

Fax: 079. 3826 654

Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất kinh doanh dược phẩm, thiết bị vật tư y tế.

Một số kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính 2013-2014 của Spharm như sau:



(Đvt: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	% 2014/2013
Doanh thu thuần	50.099	36.594	136,9%
Lợi nhuận gộp	9.514	5.700	166,9%
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	1.471	-183	-803,8%
Lợi nhuận trước thuế	1.852	145	1.277,2%
Lợi nhuận sau thuế	1.756	145	1.211,0%
EPS	883	73	1.209,6%
Tổng tài sản	47.617	44.455	107,1%
Vốn điều lệ	19.900	19.900	100,0%
Vốn chủ sở hữu	32.245	30.393	106,1%

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2014 của Spharm)

Một vài chỉ số khả năng và hiệu quả hoạt động năm 2014 so với năm 2013 của Spharm như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013
Khả năng thanh toán nhanh (lần)	1,0	0,8
Khả năng thanh toán ngắn hạn (lần)	1,6	1,5
Vòng quay Tổng tài sản (Vòng)	1,1	0,9
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	3,5%	0,4%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	3,8%	0,3%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	5,6%	0,5%

Spharm cũng có tốc độ tăng trưởng doanh thu cao trong 2 năm gần đây, với năm 2013 đạt 29,8%, năm 2014 là 36,9%. Tuy nhiên do công ty có chi phí hoạt động cao nên khả năng sinh lời còn thấp.



SỨ MỆNH – TÂM NHÌN - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Sứ mệnh

Cung cấp giải pháp hiệu quả cao cho sức khỏe cộng đồng

Tâm nhìn

Chất lượng hàng đầu – Tiêu chuẩn Châu Âu

Giá trị cốt lõi



HƠN 30 NĂM CHĂM SÓC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG

Imexpharm đã trải qua 30 năm lao động miệt mài, phát triển đồng hành cùng cộng đồng và đạt được nhiều thành tựu. Nhưng đối với Imexpharm, đó mới chỉ là sự khởi đầu tốt đẹp, là động lực để bước tiếp trên hành trình chinh phục những thành tựu to lớn hơn nữa trong tương lai.



Thành lập từ năm 1983, với tiêu sử hơn 30 năm thành lập và phát triển cùng sứ mệnh chăm sóc sức khỏe cộng đồng, Imexpharm đã đi qua những cột mốc quan trọng đánh dấu những chặng đường phát triển như sau:

1983: Tiền thân của Công ty Cổ phần dược phẩm Imexpharm là Xí nghiệp Liên Hiệp Dược Đồng Tháp, trực thuộc Sở Y tế Đồng Tháp, được thành lập tháng 9/1983, theo Quyết định số 284/TCCQ ngày 28/09/1983 của Sở Y tế Đồng Tháp.

1992: Công ty dược phẩm Đồng Tháp trực thuộc UBND Tỉnh Đồng Tháp theo Quyết định số 120/QĐTL của UBND Tỉnh Đồng Tháp.

1997: Imexpharm là Công ty Dược phẩm *đầu tiên* của Việt Nam đạt tiêu chuẩn thực hành tốt sản xuất thuốc (GMP ASEAN)

1999: Imexpharm đã mạnh dạn sang Châu Âu tìm kiếm con đường phát triển mới và trở thành Công ty dược phẩm *đầu tiên* của Việt Nam thực hiện sản xuất nhượng quyền cho tập đoàn, công ty lớn của Châu Âu (Biochemie).

2001: là công ty *đầu tiên* của Tổng công ty Dược thực hiện cổ phần hóa, trở thành Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm vào tháng 7/2001, theo quyết định 907/QĐTg ngày 25/07/2001 với vốn điều lệ là 22.000.000.000 đồng.

2005: Tăng vốn điều lệ lên 64.000.000.000 đồng từ lợi nhuận tích lũy và phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược.

2006: Tăng vốn điều lệ lên 84.000.000.000 đồng, từ việc phát hành cổ phiếu ra công chúng và phát hành cổ phiếu thưởng 20% trên vốn điều lệ, lấy nguồn từ quỹ đầu tư phát triển.

Imexpharm cũng là công ty dược *đầu tiên* được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE) kể từ ngày 04/12/2006, theo Quyết định số 76/UBCK-GPNY, mã chứng khoán IMP.

Thực hiện đầu tư và nâng cấp hai nhà máy Betalactam và Non Betalactam đạt tiêu chuẩn GMP-WHO (Good Manufacturing Practices), phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn GLP-WHO (Good Laboratory Practices), hệ thống kho theo tiêu chuẩn GSP-WHO (Good Storage Practices).

2007: Chứng minh thành công “Tương đương sinh học” kháng sinh Imeclor 125 mg (chứa Cefaclor).

Tăng vốn điều lệ lên 116.598.200.000 đồng từ việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành thêm.

2008: Ký hợp đồng sản xuất liên doanh với Pharma Science – Canada. Đến nay đã thỏa thuận hợp tác sản xuất 113 sản phẩm, trong đó 102 sản phẩm đã có số đăng ký, sản xuất ra thị trường 68 sản phẩm.



2009: Hoàn thành tái cấu trúc lớn toàn bộ hệ thống để nâng cao hiệu quả quản lý, đáp ứng cho nhu cầu mở rộng phát triển; Đồng thời thực hiện di dời, sắp xếp lại các xưởng để hợp lý hóa sản xuất và theo yêu cầu nghiêm ngặt của các đối tác sản xuất lớn.

2010: Chính thức đưa nhà máy Cephalosporin tại khu CN Việt Nam – Singapore II Bình Dương đi vào hoạt động tháng 9/2010, với tổng đầu tư 113 tỷ đồng. Đây là nhà máy được đầu tư theo tiêu chuẩn và công nghệ Châu Âu, sản xuất các loại thuốc uống và tiêm bột thuộc nhóm Cephalosporin thế hệ mới.

Năm 2010 cũng là năm thực hiện tái đánh giá GMP-WHO cho hệ thống xưởng sản xuất, GSP-WHO cho hệ thống kho, và đánh giá GMP-WHO lần đầu tiên cho nhà máy Bình Dương.

2011: Tháng 3/2011 Tập đoàn Novartis – Thụy Sĩ đánh giá nhà máy Cephalosporin Bình Dương đạt các tiêu chuẩn sản xuất theo yêu cầu nghiêm ngặt của đối tác này.

Thực hiện thành công việc phát hành thêm để tăng vốn điều lệ lên 152.145.000.000 đồng.

Tháng 6/2011: Khởi công xây dựng nhà máy thuốc tiêm Penicillin tại khu công nghiệp Việt Nam – Singapore II, Bình Dương. Đây là nhà máy được đầu tư theo tiêu chuẩn và công nghệ châu Âu, sản xuất các sản phẩm thuốc bột, thuốc tiêm thuộc nhóm Penicillin. Vốn đầu tư 50 tỷ đồng, lấy từ nguồn thặng dư vốn.

Tháng 7/2011: Khởi công xây dựng mới Trụ sở Văn phòng công ty tại Tp. Cao Lãnh, Đồng Tháp. Dự án này đã mang lại một diện mạo mới, góp phần thể hiện sự lớn mạnh của Imexpharm tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long cũng như cả nước. Vốn đầu tư 28 tỷ đồng.

Tháng 12/2011: Thành lập Chi nhánh Bán hàng Bình Tân, Tp.HCM để thực hiện phân phối hàng Imexpharm trực tiếp trong khu vực Tp.HCM không thông qua nhà phân phối.

2012: Tháng 8/2012: khởi động dự án SAP-ERP. Imexpharm trở thành công ty được *đầu tiên* triển khai dự án ERP đầy đủ trên cả 8 phân hệ: Quản lý phân phối và bán hàng (SD), Quản lý mua hàng và kho (MM), Kế toán tài chính (FI), Kế toán quản trị (CO), Quản lý sản xuất (PP), Quản lý chất lượng (QM), Báo cáo quản trị thông minh (BI), Báo cáo điều hành (BO).

Tháng 12/2012: Hoàn thành chia cổ phiếu thưởng 10% trên vốn điều lệ, lấy nguồn từ thặng dư vốn để tăng vốn điều lệ lên 167.058.100.000 VND.

Bắt đầu định vị lại thị trường để tập trung phát triển thị trường OTC (nhà thuốc).

2013: Năm 2013 đánh dấu nhiều sự kiện quan trọng của Imexpharm: Hoàn thành đưa tòa nhà Trụ sở Văn phòng công ty vào sử dụng; Triển khai thành công SAP-ERP; Triển khai dự án BSC tái cấu trúc công ty; Tái xét duyệt GMP-WHO cho tất cả các nhà máy, và xét duyệt GMP-WHO đầu tiên cho nhà máy Penicillin tiêm, Bình Dương.

Năm 2013 cũng đánh dấu bước cải tiến mới trong sản xuất của Imexpharm với việc sử dụng nguyên liệu sản xuất bằng công nghệ lên men (Enzymatic) của Tập đoàn DSP Tây Ban Nha cho các dòng sản phẩm kháng sinh nổi tiếng của Imexpharm như pms-CLAMINAT, pms-PHARMOX, pms-OPXIL và pms-IMEDROXIL. Các dòng kháng sinh được sản xuất bằng công



nghe này rất an toàn cho sức khỏe và góp phần bảo vệ môi trường, được sự chấp nhận cao của giới chuyên môn và khách hàng Imexpharm.

2014: Đánh dấu thêm một năm thành công định vị lại thị trường. Tiếp tục thực hiện đào tạo, luân chuyển, thay đổi nguồn nhân lực và tái cấu trúc lớn công ty theo BSC.

Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 263.114.860.000 đồng từ nguồn thặng dư vốn và chương trình cổ phiếu ESOP cho người lao động.

Tiến hành nâng cấp các nhà máy Cephalosporin và Penicillin Bình Dương lên tiêu chuẩn EU-GMP, kinh phí dự kiến 50 tỷ đồng, sẽ hoàn thành vào cuối năm 2015, trong chiến lược nâng cao hơn nữa tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm để trở lại thị trường ETC với vị thế mới, và hướng đến xuất khẩu sản phẩm.

Các danh hiệu giải thưởng lớn đã đạt được kể từ khi niêm yết năm 2006 đến nay:

- Chủ tịch Nước CHXHCNVN phong tặng danh hiệu Anh Hùng Lao Động năm 2006.
- Bộ Khoa học và Công nghệ trao Cúp vàng ISO năm 2006
- Báo Sài Gòn Tiếp thị trao chứng nhận Hàng VNCLC năm 2007
- Chủ tịch Nước CHXHCNVN trao Huân Chương Độc Lập hạng 3 năm 2008.
- UBND TP.HCM tặng bằng khen đã đóng góp tích cực cho chương trình “Vì ngày mai phát triển” của Báo Tuổi trẻ các năm liên tục 1988-2008.
- Giám đốc Sở Y tế Tp.HCM tặng bằng khen xuất sắc trong công tác triển khai, thực hiện nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc GPP cho khối bệnh viện tại TPHCM năm 2009.
- Chính phủ nước CHXHCNVN tặng Cờ đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2008.
- AWARDS trao chứng nhận và cup “Công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam” năm 2008, “Top 50 Doanh nghiệp niêm yết hàng đầu Việt Nam” năm 2009, “Thương hiệu chứng khoán uy tín” năm 2008, 2009, 2010
- Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam tặng Cup “Top 100 thương hiệu Việt uy tín” lần 10 năm 2014.
- Bộ Y tế trao giải “Ngôi sao thuốc Việt” năm 2014
- Tổ chức chứng nhận Quốc tế InterConformity (Cộng hòa Liên bang Đức), thông qua Tổ chức Global GTA Vietnam trao Chứng nhận Chỉ số Năng lực cạnh tranh doanh nghiệp “Thương hiệu hàng đầu – TOPBRANDS 2014”



- HOSE và Báo Đầu tư chứng khoán trao giải Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2014 và Giải trình bày Báo cáo Bền vững; Top 30 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2012, 2013; Top 50 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2011.

Cùng với vô số các bằng khen và chứng nhận: thực hành tốt chế độ, chính sách thuế, thực hiện tốt công tác Phòng cháy chữa cháy, An toàn vệ sinh lao động, xuất sắc trong các phong trào thi đua, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đóng góp tích cực vào công tác khuyến học tỉnh Đồng Tháp và cả nước, phát triển phong trào thể dục thể thao ngành Y tế, các chương trình hỗ trợ người nghèo, đền ơn đáp nghĩa...

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐẾN 2017 – TẦM NHÌN 2020

Định hướng phát triển

Để góp phần nâng cao năng lực sản xuất của ngành công nghiệp Dược trong nước, Imexpharm chọn cho mình một hướng đi riêng, chuyên biệt không chạy theo xu hướng thị trường mà **“Định hướng vào khách hàng”**. Imexpharm định vị cho mình là:

- Nhà sản xuất dược phẩm chất lượng cao. Lấy sức khỏe cộng đồng làm trung tâm của mọi hoạt động, cung cấp các giải pháp điều trị hiệu quả cao với giá cả hợp lý thay thế thuốc nhập khẩu. Nâng cao giá trị cộng thêm cho khách hàng và đối tác.
- Trở thành công ty sản xuất liên doanh và nhượng quyền hàng đầu ngành Dược Việt Nam, là lựa chọn đầu tiên của các tập đoàn dược phẩm đa quốc gia trong việc hợp tác sản xuất các sản phẩm liên doanh và nhượng quyền.
- Giữ vững thương hiệu Imexpharm là thương hiệu hàng đầu ngành công nghiệp dược Việt Nam với các sản phẩm chất lượng, an toàn và hiệu quả trong điều trị.
- Nâng cao quản trị công ty theo các chuẩn mực hiện đại, từng bước xây dựng hệ thống quản trị rủi ro hiệu quả.
- Phát triển hệ thống phân phối đủ mạnh, chuyên nghiệp để đưa sản phẩm thương hiệu Imexpharm đến tận tay người tiêu dùng.
- Liên tục cải tiến hệ thống quản lý chất lượng và khai thác hiệu quả các nhà máy hiện có. Đầu tư chiều sâu cho R&D về trang thiết bị hiện đại cũng như nguồn nhân lực đủ mạnh. Không ngừng phát triển sản phẩm mới theo diễn biến bệnh tật tại Việt Nam.
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ khoa học kỹ thuật, đội ngũ bán hàng. Lấy nguồn nhân lực làm trọng tâm để thể hiện hình ảnh, văn hóa, triết lý kinh doanh mang đậm nét Imexpharm đến với cộng đồng.
- Liên tục cải tiến và thực thi tốt các mục tiêu phát triển bền vững
- Trở thành Công ty dược phẩm tại Việt Nam uy tín và được tin cậy nhất.



Mục tiêu phát triển đến 2017

Mục tiêu chung: “Giữ vững vị thế là Công ty Dược phẩm hàng đầu trong nước, tạo lợi thế cạnh tranh riêng biệt, tiếp tục chiến lược phát triển ổn định, bền vững và hiệu quả”

Mục tiêu cụ thể:

- Imexpharm sẽ duy trì tốc độ tăng trưởng từ 15%-18%/năm giai đoạn 2015- 2017
- Doanh thu xuất khẩu đạt 5% đến 10%/doanh thu.
- Khai thác hiệu quả các nhà máy đã đầu tư; Hoàn thành nâng cấp nhà máy Cephalosporin và nhà máy Penicillin tiêm lên tiêu chuẩn EU-GMP cuối năm 2015.
- Liên tục rà soát và phát triển danh mục sản phẩm chủ lực. Phát triển dòng sản phẩm thực phẩm chức năng chất lượng cao. Đưa ra thị trường từ 5 đến 10 sản phẩm mới/năm.
- Đẩy mạnh đầu tư mở rộng hệ thống phân phối trong nước.
- Chiếm 3% - 4% tổng thị phần thuốc tiêu thụ trong nước.
- Đến 2017 số lượng nhân viên là 1.100 người, với thu nhập bình quân là 150 triệu đồng/người/năm.

Tầm nhìn 2020

- Doanh thu: 2.000 tỷ (tốc độ tăng trưởng bình quân 18%/năm), lợi nhuận trước thuế 250 tỷ (tốc độ tăng trưởng bình quân 16%/năm), xuất khẩu chiếm 5% đến 10%/tổng doanh thu
- Vốn điều lệ tăng lên 500 tỷ; giá trị vốn hóa thị trường 200 triệu USD
- Mở 1 chi nhánh bán hàng, nghiên cứu sản phẩm tại nước ngoài.
- Nhân sự 1.300 người với lương bình quân là 200 triệu đồng/người/năm
- Chiếm 6% tổng thị phần thuốc tiêu thụ trong nước.
- Phát triển được các nhóm sản phẩm đặc trị theo diễn biến bệnh tật tại Việt Nam để thay thế thuốc nhập khẩu, cung cấp các giải pháp điều trị mới hiệu quả cao, giá cả hợp lý.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Để thực hiện mục tiêu “Trở thành công ty dược được tin cậy nhất Việt Nam”, và sứ mệnh “Chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng”, Imexpharm luôn coi trọng hoạt động kinh doanh có trách nhiệm, nhất là đối với môi trường và xã hội.

Đối với môi trường

Imexpharm quan niệm phải chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng một cách toàn diện. Môi trường xung quanh giúp con người sống và hít thở mỗi ngày, vì vậy môi trường sống ảnh hưởng lớn đến



sức khỏe và điều kiện sinh hoạt của cộng đồng. Do đó trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty luôn đề cao trách nhiệm giảm thiểu tối đa tác hại đối với môi trường. Imexpharm không ngần ngại đầu tư những hệ thống lọc môi trường sản xuất theo những tiêu chuẩn cao của thế giới, quy trình xử lý nước và chất thải đúng theo những tiêu chuẩn hiện hành, để hoạt động của công ty ảnh hưởng ít nhất đến môi trường sống.

Đối với xã hội và cộng đồng

▪ Đối với cán bộ, nhân viên:

- Đảm bảo một môi trường làm việc công bằng, không phân biệt độ tuổi, giới tính, dân tộc. Có chế độ lương thưởng tốt và thăng tiến theo năng lực làm việc và kết quả đánh giá hiệu quả công việc.
- Tạo điều kiện làm việc tốt nhất kết hợp với việc đào tạo nội bộ và bên ngoài để nâng cao kỹ năng làm việc và phát triển toàn diện mỗi cá nhân người lao động.
- Ổn định và nâng cao chất lượng đời sống cán bộ nhân viên về vật chất lẫn tinh thần. Chế độ phúc lợi tốt, quan tâm thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ. Tỷ lệ thôi việc thấp.
- Đảm bảo tốt an toàn vệ sinh lao động. Chăm lo sức khỏe tốt và không để xảy ra tai nạn lao động.

▪ Đối với cổ đông, nhà đầu tư:

- Chủ động công bố mọi thông tin kịp thời, minh bạch cho cổ đông và nhà đầu tư.
- Tích cực gặp gỡ, trao đổi thông tin và lắng nghe ý kiến từ cổ đông và nhà đầu tư.
- Cam kết sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, hiệu quả. Không ngừng tạo ra giá trị tăng thêm cho cổ đông, nhà đầu tư.

▪ Đối với khách hàng và đối tác

- Giữ vững sự uy tín và đáng tin cậy. Hỗ trợ cùng phát triển.
- Tạo giá trị tăng thêm cho khách hàng, đối tác.

▪ Đối với cộng đồng

- Chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng ngày một tốt hơn với các gói giải pháp điều trị hiệu quả, giá cả hợp lý
- Tôn trọng các quy định của pháp luật.
- Tạo sự thịnh vượng cho cộng đồng nơi Imexpharm hoạt động, đặc biệt là tại Cao Lãnh – Đồng Tháp.



IMEXPHARM
Sự cam kết ngay từ đầu

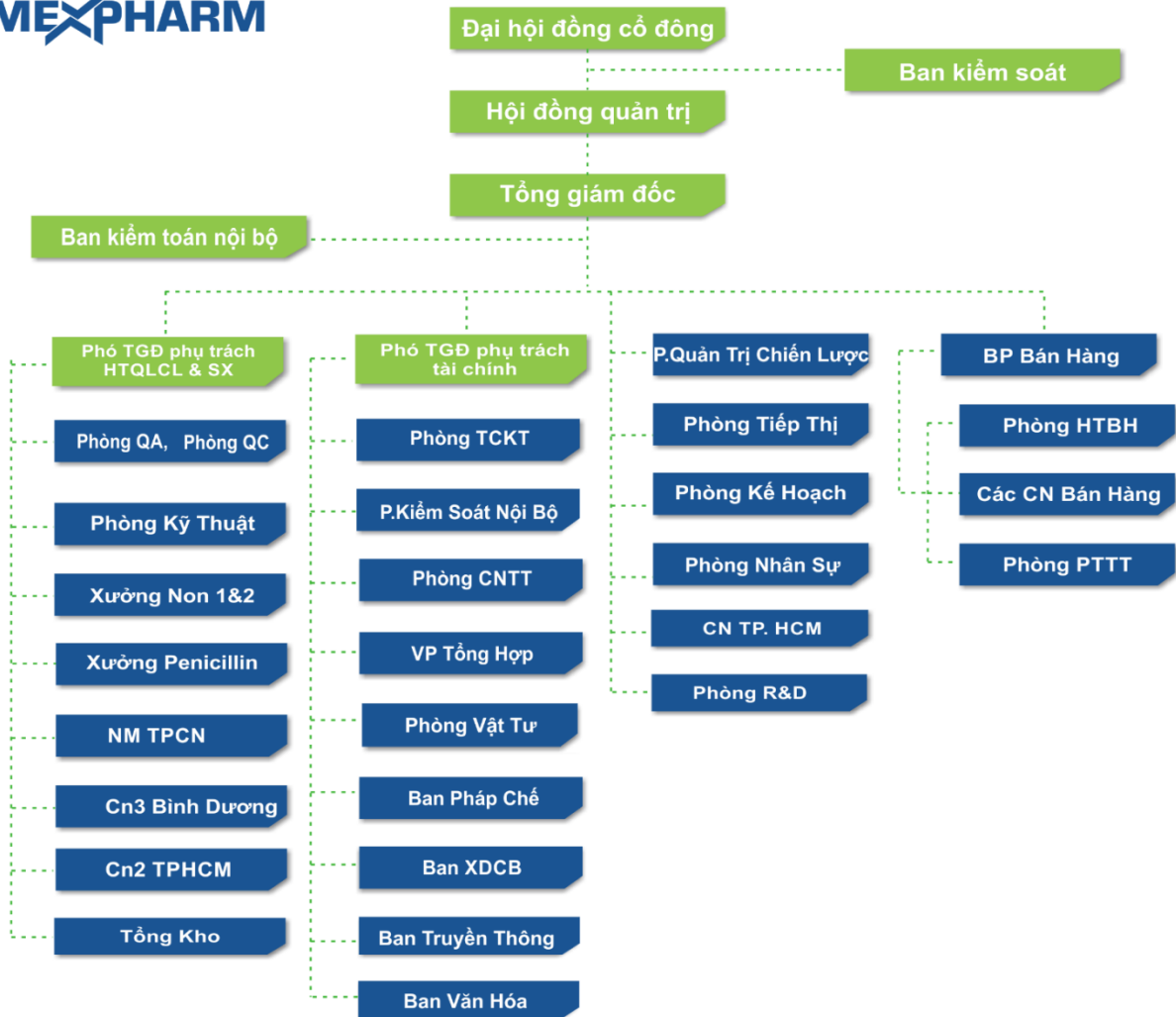
Cam kết trụ vững trên đường đua

TỔ CHỨC

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ



Tính đến ngày 31/12/2014, Imexpharm có 1 Trụ sở chính tại Tp.Cao Lãnh, Đồng Tháp và 21 đơn vị trực thuộc gồm:

1. Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh số 63B – 65B, đường số 2, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, Tp. Hồ Chí Minh
2. Chi nhánh 2 Tp. Hồ Chí Minh lô B16/I, đường số 2A, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
3. Chi nhánh Công ty CPDPImexpharm – Cửu Long 3 số 16-18, phường Mỹ Phước, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang.



4. Chi nhánh Công ty CPDP Imexpharm: Số 3, số 4, Block C4, Khu dân cư 11D, phường Phú Thứ, Quận cái Răng, Tp. Cần Thơ.
5. Chi nhánh Hà Nội số 26N, 7A Khu đô thị mới Trung Hòa – Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội
6. Chi nhánh số 3 Công ty CPDP Imexpharm tại Bình Dương số 22, đường số 2, KCN Việt Nam – Singapore II, Phường Hoà Phú, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
7. Chi nhánh Công ty CPDP Imexpharm - Cửu Long 2 số 66 A, Nguyễn Tất Thành, khóm 3, phường 1, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.
8. Chi nhánh Cửu Long 5 Công ty CPDP Imexpharm, số 135, Nguyễn Trãi, phường 9, tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
9. Chi nhánh Công ty CPDP Imexpharm - Tây Ninh số 59B, Nguyễn Thái Học, khu phố 3, phường 3, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
10. Chi nhánh Công ty CPDP Imexpharm – Cửu Long I, Đường Nguyễn Văn Voi, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
11. Chi nhánh Công ty CPDP Imexpharm - Kiên Giang, số 378, đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
12. Chi nhánh Đà Nẵng, số 423 đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng.
13. Chi nhánh Công ty CPDP Imexpharm Khánh Hoà, 202 Lê Hồng Phong, phường Phước Hải, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà
14. Chi nhánh Công ty CPDP Imexpharm-Chi nhánh Bình Dương, 08 Lê Thị Trung, khu 4, phường Phú Lợi, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
15. Chi nhánh Bình Tân-Công Ty CPDP Imexpharm, số 68-68A đường Vành Đai Trong, phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, TP.HCM
16. Chi nhánh Công ty CPDP Imexpharm Đồng Tháp, số 04, đường 30/4, phường 1, TP Cap Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
17. Chi nhánh Công ty CPDP Imexpharm tại Đồng Nai, K44, KP 1, phường Bửu Long, TP Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
18. Chi nhánh Công ty CPDP Imexpharm-Tây Nguyên, số 28 Đặng Thai Mai, phường Tân Lợi, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
19. Công ty CPDP Imexpharm – Chi nhánh Bà Rịa-Vũng Tàu, số D 20 Nguyễn Khánh Toàn, Phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa-Vũng Tàu
20. Công ty CPDP Imexpharm – Chi nhánh Tiền Giang, số 746 E, Lý Thường Kiệt, Phường 5, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.
21. Công ty CPDP Imexpharm – Chi nhánh Bán hàng Số 1 Tp.HCM, số 3C5 - 4C5, Khu phố 3A, đường Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, Imexpharm còn có hệ thống hơn 40 nhà phân phối trung gian trên toàn quốc.



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Bà Trần Thị Đào

Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc: Phụ trách chiến lược phát triển; Giám sát mục tiêu chiến lược khối kinh doanh; Giám sát hoạt động và tham gia quản trị tại các công ty liên kết.

Sinh năm: 1952

Nguyên quán: Đồng Tháp

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học

Quá trình công tác:

1984-2004: Giám đốc Công ty dược Đồng Tháp - Dược TW7 - Imexpharm

2005- Tháng 5/2013: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Imexpharm

Từ tháng 5/2013 : Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Imexpharm

Ông Nguyễn Quốc Định

Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc: Phụ trách điều hành chung hoạt động của HĐQT; Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết và Quyết định HĐQT; Giám sát thực hiện mục tiêu chiến lược Khối tài chính; Phụ trách Quan hệ công chúng và công bố thông tin; Giám sát hoạt động và tham gia quản trị tại các công ty liên kết.

Sinh năm: 1962

Nguyên quán: Đồng Tháp

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

Quá trình công tác:

1995-1999: Trưởng phòng Nghiệp vụ I - Cục Quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại Doanh nghiệp tỉnh Đồng Tháp.

1999-2004: Phó Giám đốc Công ty dược Đồng Tháp - Dược TW7 – Imexpharm.



2005-T5/2013: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Imexpharm

Từ T5/2013: Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Imexpharm.

Ông Huỳnh Văn Nhung

Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc: Giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược của khối sản xuất và Hệ thống quản lý chất lượng, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ toàn công ty.

Sinh năm: 1973

Nguyên quán: Đồng Tháp

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Chuyên khoa I

Quá trình công tác:

1998-2007: Phó Giám đốc Bộ phận Đảm bảo chất lượng (QA) Imexpharm

2007-2012: Giám đốc Bộ phận QA Imexpharm

2012 – Tháng 5/2013: Phó Tổng Giám đốc Imexpharm

Tháng 4/2014 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Imexpharm

Ông Phan Hoàng Minh Trí

Thành viên HĐQT, Trợ lý Chủ tịch HĐQT: Phụ trách các hoạt động về tài chính, kế toán, kiểm toán của toàn công ty; Giám sát tài chính của các dự án đầu tư; Giám sát vốn đầu tư ra bên ngoài.

Sinh năm: 1965

Nguyên quán: Đồng Tháp

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngân hàng

Quá trình công tác:

1990-1991: Kế toán trưởng Chi nhánh Campuchia Công ty Damex

1991-2005: Kiểm soát viên thuế tại cục thuế tỉnh Đồng Tháp

2005-2006: Trợ lý Giám đốc Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín - Cần Thơ

2007-2008: Kế toán trưởng Imexpharm



2008- Tháng 7/2014: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Imexpharm.

Tháng 8/2014 đến nay: Thành viên HĐQT, Trợ lý Chủ tịch HĐQT Imexpharm

Bà Nguyễn Kiên Phương

Thành viên HĐQT, Trưởng Ban Văn hóa: Phụ trách các vấn đề liên quan cổ đông và cổ phiếu; Cập nhật các văn bản pháp quy và quản trị hành chính các hoạt động của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông; Làm thư ký cho HĐQT.

Sinh năm: 1958

Nguyên quán: Đồng Tháp

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

2001-2006: Thành viên HĐQT, Giám đốc phòng Hành chính nhân sự Imexpharm

2007 đến tháng 6/2014: Thành viên HĐQT, Chánh Văn phòng tổng hợp, Chủ tịch công đoàn Imexpharm

Tháng 7/2014 đến nay: Thành viên HĐQT, Trưởng Ban Văn hóa, Chủ tịch công đoàn Imexpharm

Ông Nguyễn Quý Sơn

Thành viên HĐQT: Tham gia thúc đẩy hoạt động Xuất nhập khẩu, hỗ trợ công tác đối ngoại.

Sinh năm: 1959

Nguyên quán: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Dược sĩ đại học, MBA

Quá trình công tác:

1986-2005: Trưởng phòng kế hoạch, Xuất nhập khẩu, Phó Giám đốc Công ty dược TW1

2005-2007: Giám đốc Công ty dược TW1

2007-2008: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dược Việt Nam

2008 đến nay: Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Công ty Dược Việt Nam; là Thành viên HĐQT Imexpharm từ năm 2013.

Ông Trần Anh Tuấn



Thành viên HĐQT: Phụ trách các hoạt động có liên quan đến Nhân sự, Lương, thưởng; Tư vấn quản trị cho HĐQT; Một số hoạt động khác liên quan về kinh tế vĩ mô.

Sinh năm: 1973

Nguyên quán: Tp.HCM

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngân hàng, MBA

Quá trình công tác:

Hiện nay là Giám đốc phát triển kinh doanh Công ty cổ phần quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam – VFM;
Thành viên HĐQT Imexpharm

Ông Võ Hữu Tuấn

Thành viên HĐQT: Phụ trách các hoạt động huy động vốn và đầu tư tài chính của Imexpharm; Giám sát việc công bố thông tin của công ty.

Sinh năm: 1974

Nguyên quán: Quảng Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Ngoại thương, Đại học KT Sydney UTS (Úc)

Quá trình công tác:

Hiện nay là Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt, kiêm Giám đốc chi nhánh Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt tại Tp.HCM

Giữ chức vụ Thành viên HĐQT tập đoàn Hoa Sen (đã niêm yết), Công ty Lâm Thủy Sản Bến Tre (đã niêm yết), Công ty Cổ phần thương mại SMC (đã niêm yết).

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

Bà Trần Thị Đào - Tổng Giám đốc

Bà Trần Thị Đào được xem là người thuộc “Thế Hệ Vàng” không những đối với riêng Imexpharm mà còn đối với cả ngành dược Việt Nam. Gần 30 năm, Bà Đào đã dành trọn tâm huyết để phát triển Imexpharm từ một Xí nghiệp sản xuất dược nhỏ của tỉnh Đồng Tháp đến vị thế ngày hôm nay.

Với những thành tựu lớn lao, Bà Trần Thị Đào đã được tôn vinh bằng nhiều danh hiệu cao quý, tiêu biểu như:



STT	Ngày	Cấp khen	Danh hiệu	Thành tích
1	21/10/2005	Chủ tịch Nước	Huân chương Lao Động Hạng II	Xuất sắc trong công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân
2	23/03/2006	Bộ Giáo Dục và Đào Tạo	Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp giáo dục"	Đã có công lao đối với sự nghiệp giáo dục của đất nước
3	22/02/2008	Chủ tịch Nước	Danh hiệu "Thầy thuốc Ưu tú"	Đã có công hiến trong sự nghiệp bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân
4	14/01/2009	Chủ Tịch Nước	Anh hùng Lao động	Đã có thành tích xuất sắc trong lao động, sáng tạo từ năm 1998-2007, góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH & BVTQ
5	09/03/2009	Ban Thường vụ TW Đoàn TNCS HCM	Kỷ niệm chương	Kỷ niệm chương "Vì Thế hệ trẻ" về thành tích đóng góp vào sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ và xây dựng tổ chức Đoàn
6	30/09/2011	UBND Tỉnh Đồng Tháp	Bằng khen	Đã có thành tích xuất sắc trong 10 năm đóng góp vì sự nghiệp khuyến học, khuyến tài của tỉnh Đồng Tháp
7	2005, 2008, 2014	VCCI, TW Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam	Nữ Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu (Cúp Bông Hồng Vàng)	Xuất sắc trong quản lý điều hành doanh nghiệp, đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội đất nước
8	24/02/2014	Chủ tịch Nước	Danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân"	Đã có công hiến xuất sắc trong sự nghiệp bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân

(Xem thêm Lý lịch Bà Trần Thị Đào trong phần Giới thiệu HĐQT)

Ông Nguyễn Quốc Định – Phó Tổng Giám đốc

Hơn 14 năm gắn bó với Imexpharm, nắm giữ tài chính của công ty, ông tập trung trí lực xây dựng hệ thống quản lý tài chính, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, nhằm đầu tư và sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Ông đã dẫn dắt Imexpharm trở thành công ty đại chúng, đến niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và nhiều lần chỉ đạo phát hành tăng vốn thành công. Ông cũng là người phụ trách công bố thông tin với chiến lược



thông tin minh bạch, kịp thời cho quý cổ đông và nhà đầu tư. Ngoài ra Ông Định cũng có công xây dựng hệ thống thông tin quản lý của Imexpharm tiến đến hiện đại như hôm nay là hệ thống SAP-ERP.

Năm 2013 Ông Nguyễn Quốc Định đã được VCCI tôn vinh Doanh nhân tiêu biểu Khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long.

(Xem thêm Lý lịch Ông Nguyễn Quốc Định trong phần Giới thiệu HĐQT)

Ông Huỳnh Văn Nhung – Phó Tổng Giám đốc

Ông Nhung gia nhập Imexpharm từ tháng 8/1998 với vị trí nhân viên Phòng Kiểm nghiệm. Với trình độ chuyên môn cao và năng lực quản lý tốt, ông Nhung đã được Hội đồng quản trị tin tưởng cao và bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc phụ trách Hệ thống quản lý chất lượng và Sản xuất kể từ ngày 15/05/2012.

(Xem thêm Lý lịch Ông Huỳnh Văn Nhung trong phần Giới thiệu HĐQT)

Ông Trần Hoài Hạnh - Kế toán trưởng

Sinh năm: 1963

Nguyên quán: Đồng Tháp

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ: Cử nhân tài chính kế toán.

Quá trình công tác:

1988: Nhân viên Phòng tài chính giá cả Huyện Hồng Ngự

1990 1995: Nhân viên Phòng tài chính giá cả Huyện Tân Hồng.

7/1997-2/2005: Nhân viên Phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm

3/2005-7/2014: Giữ chức Phó phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm

7/2014 đến nay: Giữ chức Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

Ông Nguyễn Đức Tuấn - Trưởng Ban Kiểm soát

Sinh năm: 1982

Nguyên quán: Tp.HCM

Quốc tịch: Việt Nam



Trình độ: Cử nhân Thương Mại Đại học Văn Lang, Thành viên Hiệp hội Kế toán viên Công chứng Anh – ACCA, và Thành viên Hiệp hội CFA (Mỹ)

Quá trình công tác:

2005: Kiểm toán độc lập Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers

2005-3/2012: Giám đốc nghiệp vụ Quỹ Dragon Capital Việt Nam.

4/2012-6/2013: Giám đốc Tài chính Công ty cổ phần cao su Hoàng Anh Gia Lai.

7/2013-7/2014: Trưởng nhóm Ngân quỹ và Quan hệ Nhà đầu tư Tổng công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí.

7/2014 đến nay: Trưởng phòng Nghiên cứu Công ty CP Chứng khoán Bản Việt

Ông Tuấn giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm Soát Imexpharm từ năm 2009.

Bà Lê Thị Kim Chung - Thành viên Ban kiểm soát

Sinh năm: 1960

Nguyên quán: An Giang

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ: Cử nhân Kinh tế, cử nhân Luật

Quá trình công tác:

1992-2006: Thư ký; Thẩm phán xét xử, kiêm trưởng phòng giám đốc kiểm tra Tòaán Nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

2007 đến nay: Luật sư, Trưởng Ban Pháp chế Imexpharm

Bà Đỗ Thị Thanh Thúy - Thành viên Ban Kiểm soát

Sinh năm: 1965

Nguyên quán: Đồng Tháp

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ: Cử nhân Tài chính kế toán

Quá trình công tác:

1991-2004: Cán bộ chuyên quản Phòng Tài chính doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính Đồng Tháp.

2004 đến nay: Trưởng phòng Quản trị Imexpharm

THAY ĐỔI NHÂN SỰ BAN LÃNH ĐẠO NĂM 2013

Thay đổi nhân sự trong Hội đồng Quản trị và Ban điều hành



Ngày 06/5/2014, HĐQT Imexpharm đã có Nghị quyết 21/NQ-HĐQT-IMEX về việc xem xét đơn xin từ chức Thành viên HĐQT và đơn xin nghỉ việc của Bà Nguyễn Thị Thu Hồng. Theo đó, Bà Nguyễn Thị Thu Hồng thôi giữ chức Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Imexpharm kể từ ngày 06/5/2014.

Ngày 23/07/2014, HĐQT cũng có Nghị quyết 31/NQ-HĐQT-IMEX về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng công ty. Theo đó, Ông Trần Hoài Hạnh được bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng Imexpharm từ ngày 23/07/2014, thay cho Ông Phan Hoàng Minh Trí.

Thay đổi nhân sự trong Ban Kiểm soát

Trong năm 2014 không có thay đổi nhân sự trong Ban Kiểm soát của Imexpharm.



Chia sẻ - hợp tác trên hành trình

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2014

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Bên cạnh những thuận lợi cho Ngành Dược khi nước ta gia nhập tổ chức thương mại quốc tế WTO, các Doanh nghiệp dược phải đối mặt trực tiếp với Doanh nghiệp nước ngoài trên một sân chơi bình đẳng khi hầu hết các “hàng rào” thuế quan bị hạ thấp. Không dừng lại ở việc giảm thuế mà các doanh nghiệp kinh doanh dược phẩm nước ngoài ở Việt Nam còn được phép trực tiếp xuất nhập khẩu dược phẩm từ ngày 1-1-2009. Nhiều chuyên gia dự đoán trong thời gian đầu các doanh nghiệp nước ngoài sẽ tập trung vào phát triển hệ thống phân phối dược phẩm ở Việt Nam. Và như vậy, ngành dược Việt Nam phải đối mặt với nguy cơ mất thị phần, thị trường do năng lực cạnh tranh thấp.

Cộng hưởng những khó khăn trên, năm 2012 Bộ Y tế và Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BYT-BTC ngày 19/01/2012 quy định về lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc cho các cơ sở khám chữa bệnh, các quy định của thông tư hướng đến các nhà thầu có thuốc giá rẻ nhất, đã phần nào làm cho các doanh nghiệp dược trong nước đã khó khăn càng khó khăn hơn.

Tuy vậy, chúng tôi càng nhận thức sâu sắc được rằng trong khó khăn luôn luôn có cơ hội, thách thức càng cao thì cơ hội mở ra càng lớn. Từ một doanh nghiệp dược đã 30 năm lấy uy tín chất lượng cao làm lợi thế cạnh tranh, năm 2012 có doanh số phân bổ vào Hệ điều trị (ETC) trên 57% và chọn hướng phát triển thị trường ETC làm mục tiêu đúng đắn, chúng tôi đã không chấp nhận hạ thấp tiêu chuẩn chất lượng để hạ giá thành sản xuất cho đấu thầu, mà kiên định với chiến lược giữ vững và nâng cao chất lượng đồng thời chuyển hướng thị trường mục tiêu.

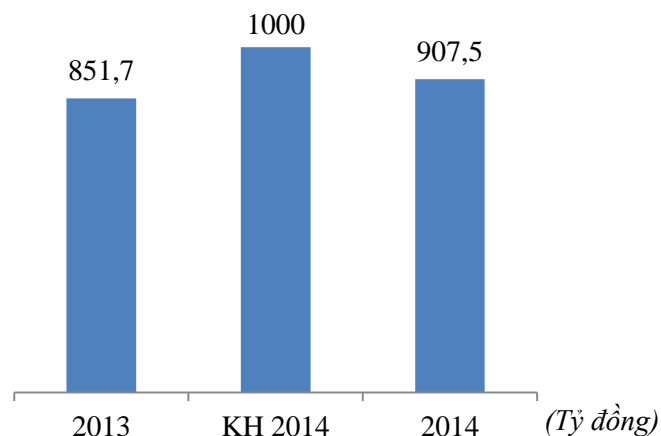
Sự lựa chọn sống còn này đã mang lại cho Imexpharm nhiều thành quả, được đánh đổi bằng không ít công sức và tâm huyết của toàn thể đội ngũ. Khi chuyển hướng sang thị trường OTC, giữa lúc cạnh tranh khốc liệt nhất, chúng tôi lại nhận ra rằng tiềm năng phát triển của Imexpharm trên OTC rất lớn mà trước giờ Imexpharm chưa thật sự quan tâm. OTC đánh giá cao sản phẩm Imexpharm vì chất lượng tiêu chuẩn Châu Âu, hiệu quả điều trị cao với giá cả hợp lý hơn hàng nhập khẩu cùng chủng loại. Với tốc độ tăng trưởng trên 42% năm 2013 và 37% năm 2014, chúng tôi khẳng định OTC tiếp tục là thị trường mục tiêu đầy tiềm năng của Imexpharm trong nhiều năm tới nữa.



Năm 2014 đã khép lại với bức tranh khá tươi sáng của kinh tế Việt Nam, với GDP tăng trưởng 5,98% cao hơn mục tiêu 5,8%, kiểm soát thành công lạm phát, chính sách tiền tệ nới lỏng và các cân đối lớn của kinh tế vĩ mô được cải thiện tốt. Ngành dược cũng đạt được tốc độ tăng trưởng khả quan khoảng 18% nhờ dân số đông, mức sống tăng cao và người dân ngày càng quan tâm chăm sóc sức khỏe. Năm 2014 cũng là năm mà quyết tâm chinh phục OTC của Imexpharm đã thành công tốt đẹp. Với những nỗ lực tái cấu trúc nhân sự, nâng cao năng lực toàn đội ngũ, cùng với một loạt các giải pháp phát triển R&D, phát triển sản phẩm, mở rộng hệ thống phân phối, nâng cấp các nhà máy thuốc kháng sinh trong khu VSIP II Bình Dương lên tiêu chuẩn EU-GMP... để dần từng bước tự tin tham gia vào sân chơi Quốc tế, chúng tôi vui mừng báo cáo cùng Quý vị các kết quả đã đạt được như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

1. Tổng doanh thu

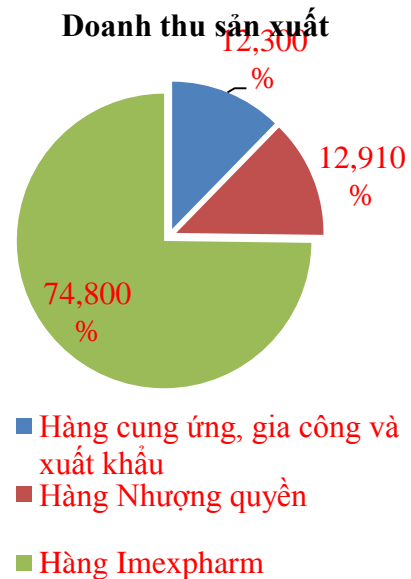
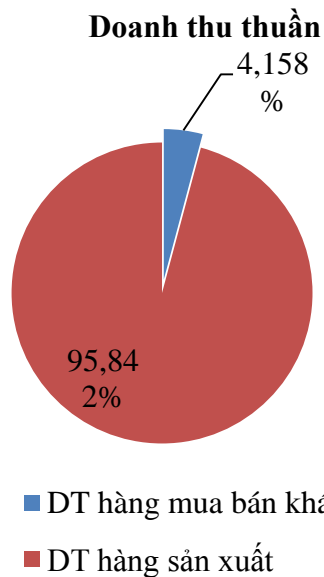


Tổng doanh thu và thu nhập thực hiện năm 2014 là 907,5 tỷ đồng, đạt 90,8% kế hoạch Đại Hội đồng cổ đông đề ra, tăng trưởng 6,6% so với năm 2013, trong đó doanh thu thuần đạt 897,1 tỷ đồng, tăng trưởng 6,6%; Thu nhập khác đạt 10,4 tỷ đồng. Trong doanh thu thuần gồm:

- Doanh thu hàng mua bán khác đạt 37,3 tỷ đồng, tăng 187% so với năm 2013, chiếm tỷ trọng 4,2% trên doanh thu thuần, do công ty có chuyển nhượng bán một số nguyên liệu cho đối tác có yêu cầu.
- Doanh thu hàng sản xuất đạt 859,8 tỷ đồng, tăng 3,8%, cao hơn mức tăng 2,2% của năm 2013, chiếm tỷ trọng 95,8% trên doanh thu thuần, trong đó:



- Doanh thu hàng cung ứng, gia công và xuất khẩu đạt 105,6 tỷ đồng so với 18,2 tỷ đồng của năm 2013, chiếm 12,3% doanh thu sản xuất.
- Doanh thu hàng nhượng quyền đạt 111 tỷ đồng, tăng 1,1% so với năm trước, chiếm 12,9% doanh thu sản xuất.
- Doanh thu hàng Imexpharm (công ty tự phân phối trong nước) đạt 643,2 tỷ đồng, giảm 8,6% so với năm trước, chiếm 74,8% doanh thu sản xuất.

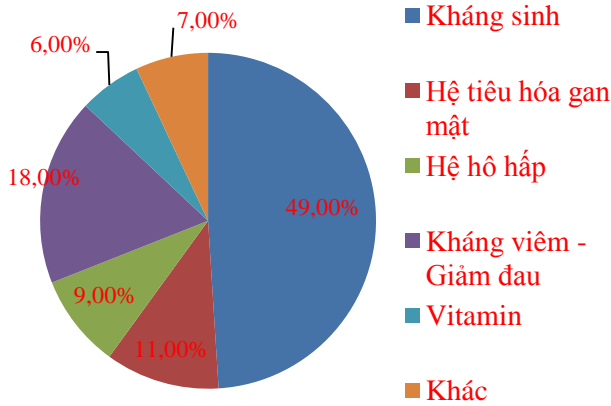


Nguyên nhân doanh thu hàng Imexpharm giảm mạnh là do doanh thu OTC tuy đạt mức tăng trưởng 37% nhưng vẫn không đủ bù đắp khi doanh thu từ ETC tiếp tục sụt giảm 48%. Kết thúc năm 2014, tỷ trọng doanh thu OTC:ETC là 80%:20%, so với dự kiến 75%:25% của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, so với tỷ trọng 42%:57% của năm 2012, 60%:40% của năm 2013. Có thể thấy được thành công lớn của Imexpharm trong việc khắc phục khó khăn do cơ chế gây ra, đang chuyển hướng thị trường một cách mạnh mẽ để nhanh chóng lấy lại đà tăng trưởng tốt và vững chắc cho những năm tiếp theo.

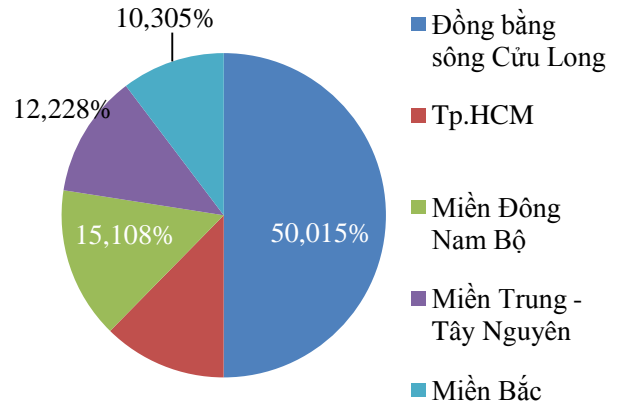
Doanh thu phân bổ theo nhóm hàng và theo khu vực địa lý như sau:



Doanh thu theo nhóm hàng



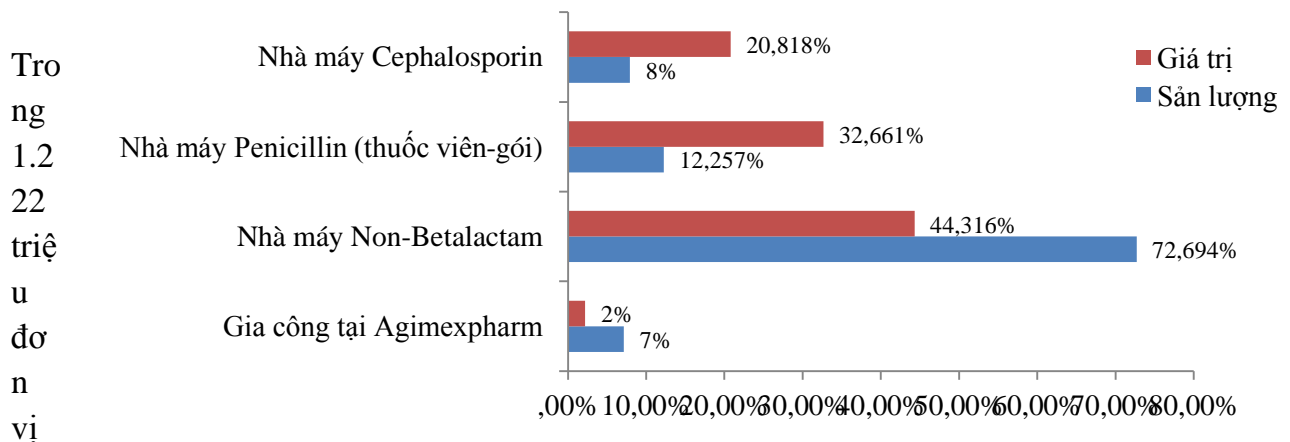
Doanh thu theo khu vực (Hàng Imexpharm)



Nhóm hàng kháng sinh làm nên thương hiệu Imexpharm với 49,0% doanh thu.

Tính riêng cho hàng Imexpharm tự phân phối trong nước, thì thị trường ưu thế là ở Đồng bằng Sông Cửu Long với tỷ trọng 50% doanh thu.

Xét về tỷ trọng sản lượng và giá trị đóng góp của các nhà máy năm 2014 như sau:



sản xuất năm 2014 thì Nhà máy Non-Betalactam chiếm tỷ trọng 72,7% sản lượng, đóng góp 44,3% giá trị; các nhà máy Penicillin (thuốc viên-gói) và nhà máy Cephalosporin Bình Dương tuy tổng cộng chỉ chiếm tỷ trọng 20,2% sản lượng nhưng đóng góp đến 53,5% giá trị. Mặt khác các nhà máy cũng như tài sản cố định khác được Imexpharm tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng chứ không theo sản lượng. Vì vậy trong vài năm tới khi Imexpharm khai thác tốt được công suất các nhà máy này thì hiệu quả mang lại sẽ còn cao hơn nữa.

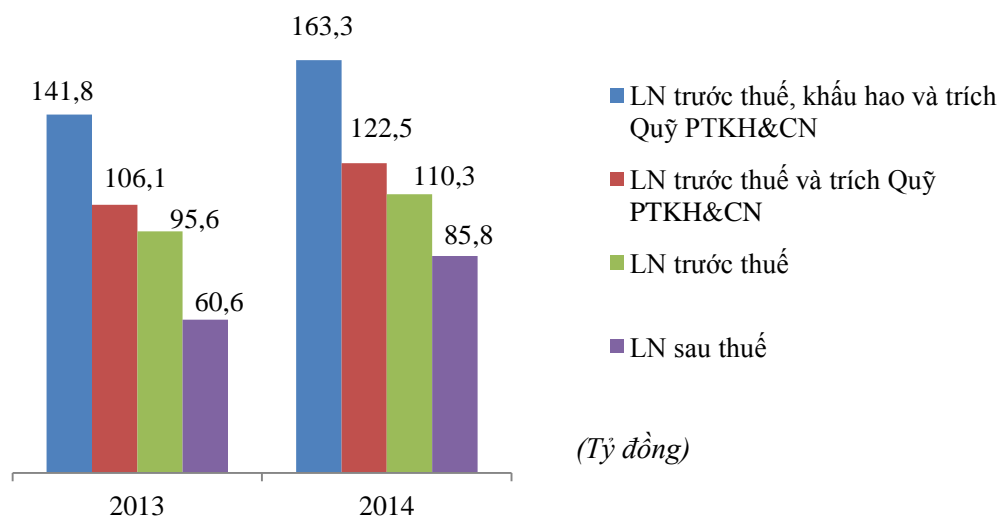
2. Lợi nhuận



Lợi nhuận trước thuế, khấu hao và trích Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ (Quỹ PTKH&CN) thực hiện được là 163,3 tỷ đồng, tăng 15,2% so với năm 2013.

Lợi nhuận trước thuế và trích Quỹ PTKH&CN là 122,5 tỷ đồng, đạt 102,1% kế hoạch 2014, và ghi nhận mức tăng trưởng cao 15,5% so với năm 2013. Lợi nhuận trước thuế là 110,3 tỷ đồng, so với năm trước tăng trưởng 15,4%.

Lợi nhuận sau thuế năm 2014 đạt được 85,8 tỷ đồng, tăng trưởng 41,5% so với năm 2013.



Như vậy lợi nhuận năm 2014 của Imexpharm đạt được mức tăng trưởng cao và cao hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng 6,6% của doanh thu thuần, nguyên nhân là do:

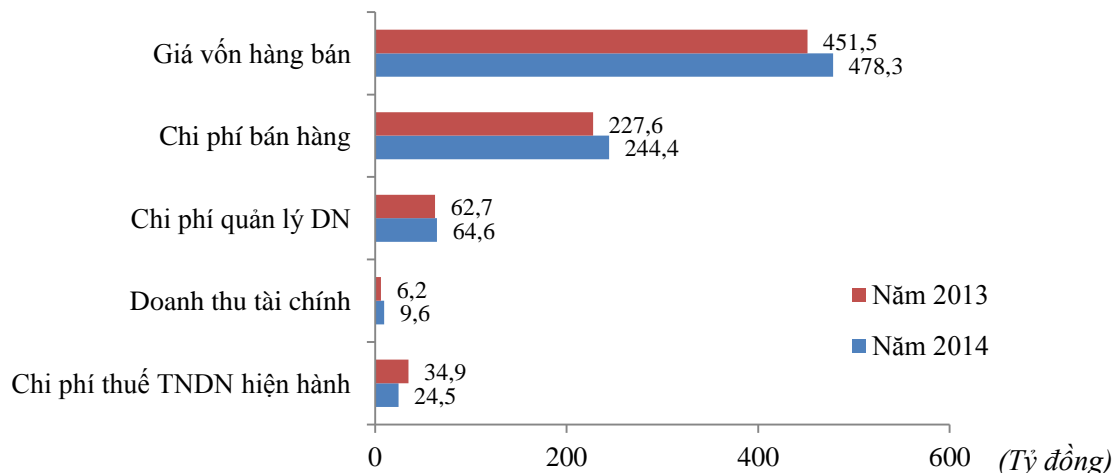
- Tỷ trọng giá vốn hàng bán/ doanh thu thuần là 53,3%, giảm 0,4% so với năm trước, tiết kiệm 3,2 tỷ đồng đóng góp vào lãi gộp, giúp lãi gộp tăng trưởng 7,4% cao hơn mức tăng của doanh thu thuần. Đây là kết quả đạt được trong nỗ lực nâng cao hơn nữa năng suất lao động trước tình hình giá cả các yếu tố đầu vào cho sản xuất tăng cao các năm qua.
- Chi phí bán hàng chiếm tỷ trọng 27,2%/doanh thu thuần, tăng 0,2% so với năm trước, tương đương tăng 1,6 tỷ đồng. Năm 2014 một lần nữa Imexpharm ghi nhận quyết tâm và nỗ lực hết mình của toàn đội ngũ, đặc biệt là khối bán hàng, tiếp thị để chinh phục thị trường OTC, với mức tăng trưởng cao và liên tục trong 2 năm qua, nhưng chi phí bán hàng năm 2014 chỉ tăng 7,4% so với mức tăng 37% của OTC. Điều này không chỉ khẳng định mạnh mẽ năng lực quản lý điều hành của Imexpharm, mà còn cho



thấy sức cạnh tranh cao của sản phẩm và thương hiệu Imexpharm trên thị trường OTC.

- Tỷ trọng chi phí quản lý năm 2014 chiếm 7,2%/doanh thu thuần, giảm 0,3% so với năm 2013, giúp tiết kiệm 2,2 tỷ đồng đóng góp thêm vào lợi nhuận. Đây là thành quả của việc kiểm soát, quản lý tốt các khoản chi phí quản lý trong tình hình kinh doanh khó khăn, đồng thời cũng là kết quả của quá trình tái cấu trúc tinh gọn hệ thống hiệu quả giúp gia tăng lợi nhuận cho công ty.
- Doanh thu từ hoạt động tài chính 9,6 tỷ đồng, tăng 3,4 tỷ đồng tương ứng tăng 54% so với năm 2013, chủ yếu nhờ lãi tiền gửi có kỳ hạn và lãi chênh lệch tỷ giá thực hiện, đóng góp thêm vào tăng trưởng lợi nhuận. Lãi tiền gửi có kỳ hạn tăng 60,5% chủ yếu nhờ vào công tác thu hồi công nợ tốt trong năm, và nguồn tiền bán cổ phiếu quỹ 16,6 tỷ đồng, phát hành cổ phiếu ESOP cho CBCNV vào cuối năm là 15,0 tỷ đồng. Mặt khác trong năm công ty không phát sinh các khoản chi đầu tư xây dựng lớn vì vậy duy trì được lượng tiền gửi dồi dào.
- Lợi nhuận sau thuế tăng trưởng cao 41,5% nhờ chi phí thuế TNDN hiện hành giảm 29,9% so với năm 2013, nguyên nhân là do: (1) Thuế TNDN năm 2014 áp dụng tỷ suất theo quy định mới là 22% so với 25% của năm trước; (2) Năm 2014 Imexpharm thành công trong việc triển khai chính sách bán hàng mới giúp tiết kiệm và giảm chi phí bán hàng tính vào chi phí khổng chế, đồng thời biên độ chi phí khổng chế tăng lên 15% từ 10% theo quy định mới, vì vậy Imexpharm không phát sinh chi phí bị vượt khi tính thuế TNDN.

Bên cạnh đó, việc trích lập Quỹ PTKH và CN thực hiện từ năm 2012 đến nay cũng giúp làm giảm đáng kể chi phí thuế TNDN hiện hành mỗi năm của Imexpharm, cụ thể từ năm 2012 đến năm 2014 số tiền giảm được lần lượt là 2,9 tỷ đồng, 2,6 tỷ đồng và 2,7 tỷ đồng.





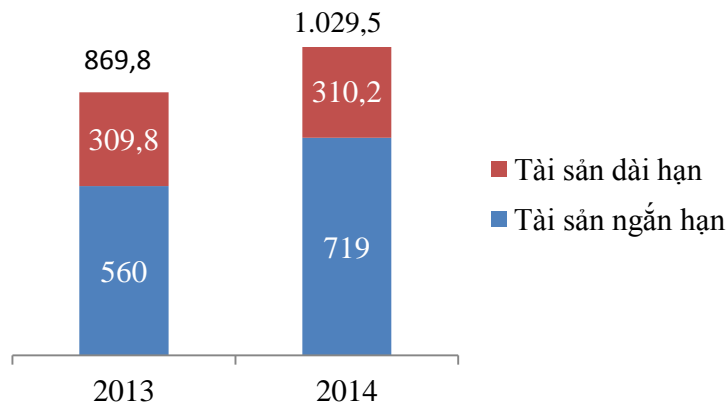
II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tài sản

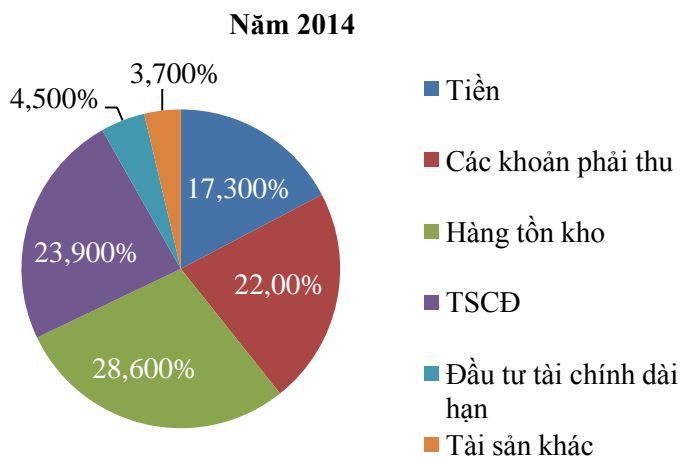
Qui mô tài sản

Tổng tài sản năm 2014 đạt 1.029,5 tỷ đồng, tăng 18,4% hay tăng 159,7 tỷ đồng so với năm 2013, chủ yếu do tài sản ngắn hạn tăng 28,4%. Từ tỷ trọng 64,4% năm 2013, năm 2014 tài sản ngắn hạn tăng lên chiếm 69,9% trong tổng tài sản, tài sản dài hạn chiếm 30,1%. Đây là cơ cấu tài sản hợp lý của các công ty ngành dược.

Tổng tài sản (Tỷ đồng)



Cơ cấu tài sản



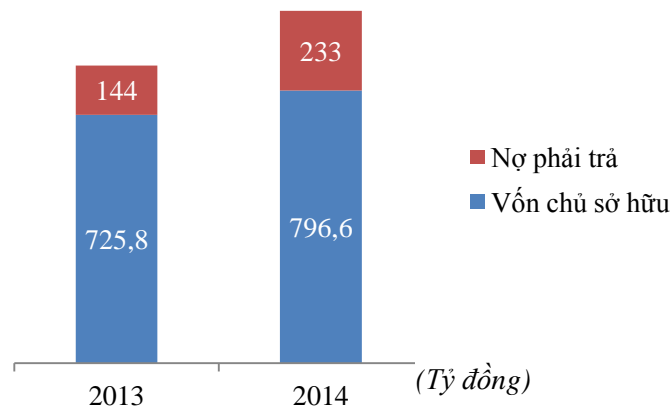


Các khoản mục trong tài sản ngắn hạn như: tiền, các khoản phải thu, hàng tồn kho...thường xuyên được Imexpharm kiểm soát theo mục tiêu và định mức, cơ cấu lại để tối ưu hóa chi phí sử dụng vốn. Cuối năm 2014 tài sản ngắn hạn tăng 159,2 tỷ đồng hay 28,4%, chủ yếu do các khoản phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho tăng, cụ thể:

- Các khoản phải thu tăng 71,8 tỷ đồng hay tăng 46,3%, trong đó phải thu khách hàng tăng 41,6 tỷ đồng hay 25,1% chủ yếu do chương trình bán hàng cuối năm; trả trước cho người bán tăng 17,1 tỷ đồng so với năm 2013. Các khoản phải thu được kiểm soát đo lường rủi ro chặt chẽ.
- Hàng tồn kho tăng 94,9 tỷ đồng hay 47,5%, chủ yếu là nguyên vật liệu tăng 59,4 tỷ đồng hay 61,2%, thành phẩm tăng 35,3 tỷ đồng hay 55,6%, do công ty phải dự trữ sản xuất cho chương trình bán hàng Tết. Hàng tồn kho được trích lập dự phòng đầy đủ.

Tài sản dài hạn cuối năm 2014 hầu như không đổi, với tài sản cố định giảm 12,5 tỷ đồng hay 4,5%, và đầu tư tài chính dài hạn tăng gần 12 tỷ đồng hay tăng 35% so với năm trước do Imexpharm đầu tư thêm vào Agimexpharm để tăng tỷ lệ nắm giữ lên 34%.

2. Nguồn vốn



Nợ phải trả cuối năm 2014 là 232,9 tỷ đồng, tăng 61,8% so với năm 2013. Nhìn chung tỷ trọng nợ phải trả trong tổng nguồn vốn luôn duy trì ở mức thấp, năm 2013-2014 lần lượt là 16,2% - 22,6%, trong đó chủ yếu là nợ ngắn hạn. Trong nợ ngắn hạn 200,3 tỷ đồng thì phải trả người bán chiếm 56,3%, phải trả người lao động 14,6% và chi phí phải trả ngắn hạn 23,0%.



Nguồn vốn chủ sở hữu là 796,6 tỷ đồng, tăng 9,8%, nhờ vốn điều lệ tăng 96 tỷ đồng hay 57,5% từ đợt phát hành trong năm, bán hết 11,8 tỷ đồng cổ phiếu quỹ thu thêm thặng dư 4,8 tỷ đồng, và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng 40,5 tỷ đồng hay 102%. Tỷ trọng vốn chủ sở hữu trong tổng nguồn vốn được duy trì ở mức cao qua các năm 2013-2014 lần lượt là 83,8% - 77,4%. Điều này cho thấy tiềm lực tài chính công ty rất vững mạnh, đồng thời HĐQT và Ban TGD muốn đảm bảo sự an toàn cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong điều kiện nền kinh tế còn nhiều biến động và tiềm ẩn rủi ro.

Chi tiết việc phát hành tăng vốn điều lệ năm 2014 như sau:

(Đvt: VND)

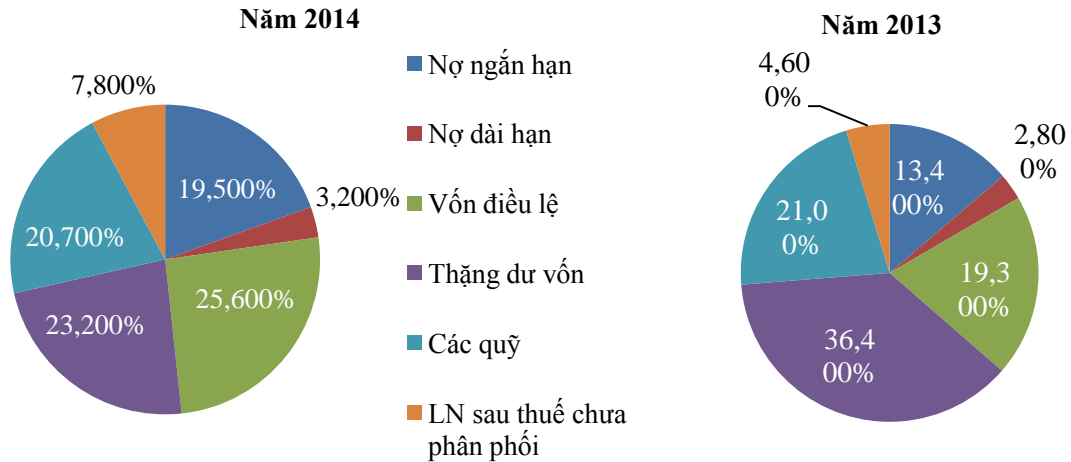
STT	Diễn giải	Vốn điều lệ	Thặng dư vốn	Cộng
1	Thưởng cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2:1, nguồn thặng dư vốn			
	- Trước khi phát hành	167.058.100.000	315.192.059.609	482.250.159.609
	- Sau khi phát hành	250.585.860.000	236.452.033.609 ^(*)	487.037.893.609
2	Chương trình ESOP cho CB-CNV, 5% trên vốn điều lệ			
	- Trước khi phát hành	250.585.860.000	236.452.033.609	487.037.893.609
	- Sau khi phát hành	263.114.860.000	238.957.833.609	502.072.693.609

((): Imexpharm tái phát hành cổ phiếu quỹ thu được thêm khoản thặng dư vốn là 4.787.734.000 đồng)*

Như vậy sau khi bán 300.000 cổ phiếu quỹ và thực hiện 2 đợt phát hành cổ phiếu, tổng vốn điều lệ và thặng dư tăng thêm 19,8 tỷ đồng hay 4,1%.

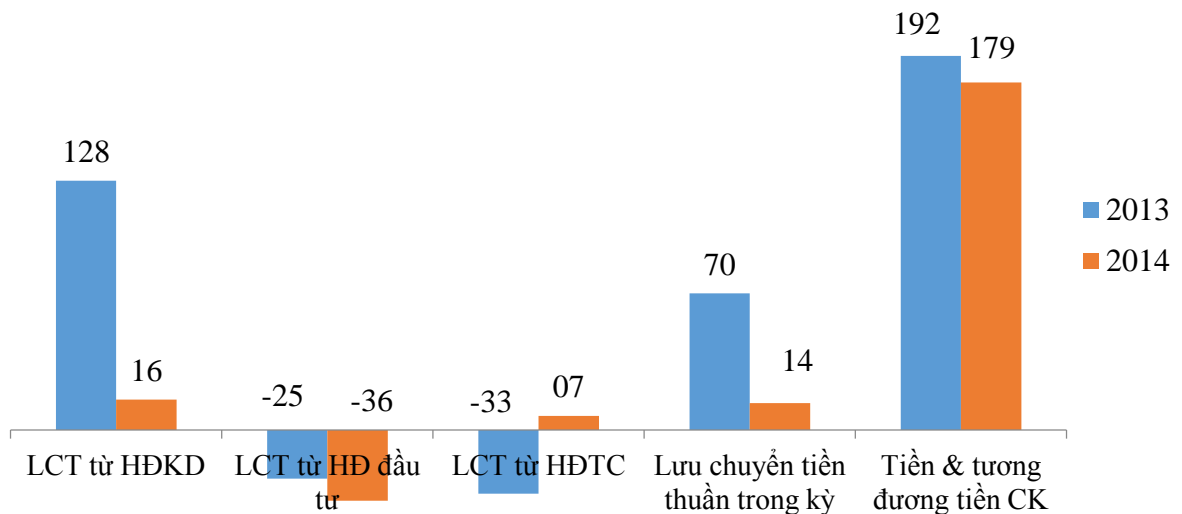


Cơ cấu nguồn vốn



Nợ ngắn hạn từ tỷ trọng 13,4% trên tổng nguồn vốn năm 2013 tăng lên 19,5%, vốn điều lệ từ 19,3% tăng lên 25,6%, thặng dư vốn từ 36,4% giảm còn 23,2%, và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối từ 4,6% tăng lên 7,8% trong tổng nguồn vốn năm 2014.

3. Tình hình lưu chuyển tiền





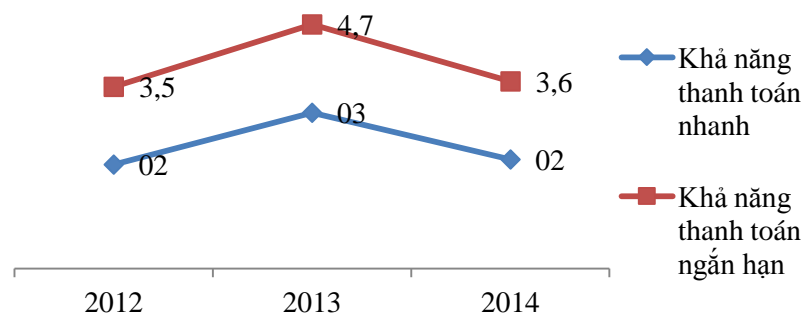
Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động là 132,6 tỷ đồng, nhưng lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh cuối năm 2014 chỉ đạt 15,6 tỷ đồng, chủ yếu do: các khoản phải thu tăng 58,4 tỷ đồng; hàng tồn kho tăng 95,6 tỷ đồng; bù lại các khoản phải trả cũng tăng 88,4 tỷ đồng; thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp 32,4 tỷ đồng; và tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh 18 tỷ đồng.

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư là (36,4) tỷ đồng, chủ yếu do chi mua sắm xây dựng tài sản cố định 31,4 tỷ đồng, chi đầu tư dài hạn vào Agimexpharm 12 tỷ đồng, và cổ tức được nhận 6,8 tỷ đồng.

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính là 7,1 tỷ đồng, do tiền thu từ phát hành cổ phiếu và bán cổ phiếu quỹ 31,7 tỷ đồng, và trong năm đã chi trả cổ tức cho cổ đông là 24,6 tỷ đồng.

Vì vậy lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (13,7) tỷ đồng. Tiền và tương đương tiền cuối kỳ đạt 178,6 tỷ đồng, giảm 7,1% so với năm 2013.

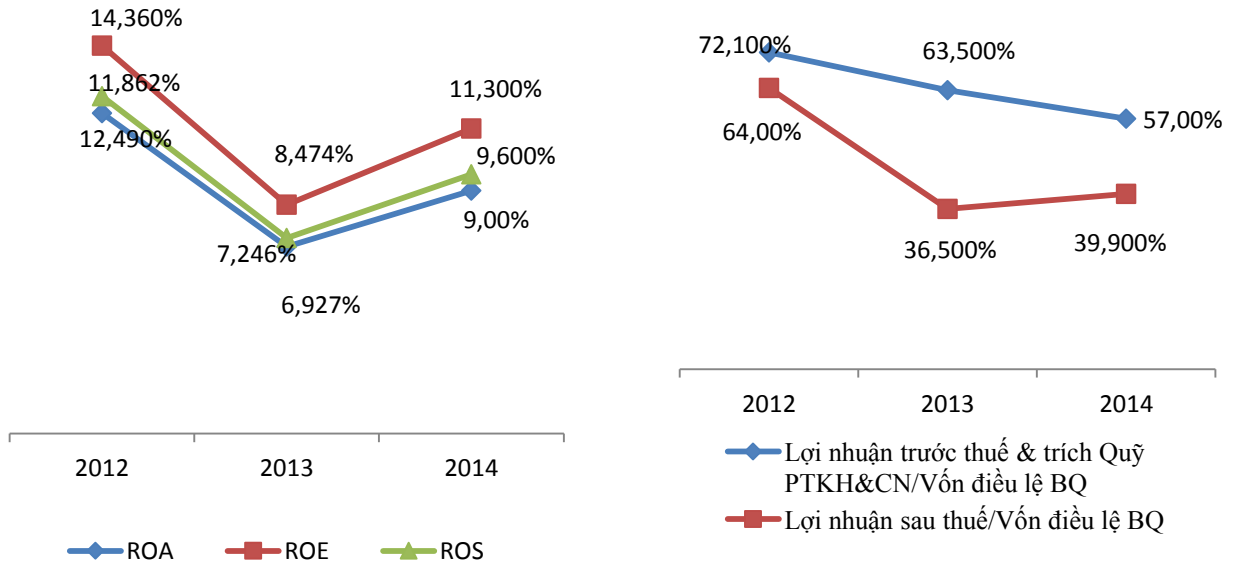
4. Khả năng thanh toán



Khả năng thanh toán của công ty luôn được duy trì ổn định ở mức cao, đảm bảo tính an toàn trong hoạt động. Khả năng thanh toán năm 2014 giảm thấp hơn năm 2013 do tốc độ tăng trưởng của tài sản ngắn hạn là 28,4% thấp hơn tốc độ tăng trưởng của nợ ngắn hạn là 67,4%, đồng thời hàng tồn kho cũng tăng trưởng cao 47,5%. Mặc dù giảm nhưng các khả năng thanh toán năm 2014 vẫn còn nằm ở mức khá cao.



5. Khả năng sinh lời



Năm 2014 với tốc độ tăng trưởng lợi nhuận cao, các chỉ số khả năng sinh lời cũng được cải thiện đáng kể, với ROA tăng 2,2%, ROE tăng 2,8%, ROS tăng 2,4% so với năm 2013. Đặc biệt các chỉ số lợi nhuận trước thuế và trích Quỹ PTKH&CN trên tổng tài sản bình quân, trên vốn chủ sở hữu bình quân và trên doanh thu năm 2014 lần lượt đạt: 12,9%, 16,1% và 13,7%. Những con số biết nói này thật sự là niềm an tâm và tự hào của Imexpharm trong năm 2014.

Riêng các chỉ số lợi nhuận trước thuế và trích Quỹ PTKH&CN/Vốn điều lệ bình quân, lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ bình quân giảm so với năm trước do việc phát hành tăng vốn điều lệ trong năm, tuy nhiên vẫn còn ở mức khá cao là 57,0% và 39,9%.

Ngoài ra, các chỉ số khả năng sinh lời hiện tại chưa thể hiện đủ năng lực hoạt động và tiềm năng của Imexpharm do những nguyên nhân sau:

- Việc trích Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ trong các năm 2012-2014 để tiết kiệm chi phí thuế TNDN làm giảm lợi nhuận sau thuế và ảnh hưởng lớn đến các chỉ số khả năng sinh lời của Imexpharm như ROS, ROE, ROA...
- Bên cạnh đó, giai đoạn 2008-2013 Imexpharm đã đầu tư mạnh mẽ cho nhiều dự án lớn để phát triển trong cả trung và dài hạn. Đến nay do tình hình khách quan các dự án này chưa phát huy được hết công suất. Trong tương lai vài năm tới khi các nhà máy này hoạt động hiệu quả hơn, đặc biệt là sau khi nhà máy Cephalosporin và nhà máy Penicillin thuốc tiêm được nâng cấp lên tiêu chuẩn EU-GMP cuối năm 2015, hứa hẹn sẽ mang đến sự gia tăng doanh thu



và lợi nhuận đáng kể và vững chắc cho Imexpharm. Từ đó các chỉ số khả năng sinh lời cũng sẽ được cải thiện tốt hơn nữa.

III. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

1. Nhà máy thuốc tiêm Penicillin đã được đưa vào hoạt động

Theo kế hoạch đã công bố với Quý cổ đông và nhà đầu tư, nhà máy Penicillin sản xuất thuốc tiêm tại Bình Dương bắt đầu đi vào hoạt động từ quý III/2013. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của việc cấp số đăng ký sản phẩm từ cơ quan quản lý nhà nước bị chậm, ảnh hưởng của chính sách quản lý nhà nước về đấu thầu, nên mặc dù nhà máy này được xây dựng xong và đã được xét duyệt cấp chứng nhận GMP-WHO ngày 08/04/2013 nhưng vẫn chưa thể sản xuất sản phẩm trong năm 2013. Đây là rủi ro từ các cơ chế nhà nước mà công ty chưa lường hết, nhưng công ty vẫn tích cực bám sát để tham gia đấu thầu 02 sản phẩm đã được cấp giấy phép đăng ký sản xuất. Và cuối cùng vào tháng 12/2014, nhà máy này đã chính thức được đưa vào hoạt động.

2. Tiến độ Dự án nâng cấp các nhà máy Cephalosporin trong khu VSIP II Bình Dương lên tiêu chuẩn EU-GMP nhanh hơn dự kiến

Theo kế hoạch mà HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Imexpharm đã công bố cuối năm 2013 thì dự án quan trọng này sẽ kéo dài 2-3 năm. Tuy nhiên, với sự quản lý điều hành sát sao và quyết tâm của Ban lãnh đạo Imexpharm, cùng nỗ lực của toàn thể CBCNV Bình Dương, dự án này đang được tiến hành thuận lợi và đẩy nhanh tốc độ, dự kiến sẽ hoàn thành vào cuối năm 2015, tức là một năm sau khi khởi động.

3. Mở rộng hệ thống phân phối

Năm 2014, Imexpharm đã tiếp tục mua đất xây nhà cho các chi nhánh Cà Mau, chi nhánh Tiền Giang, chi nhánh Đồng Nai, chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu; đồng thời thành lập thêm chi nhánh mới là Chi Nhánh Bán Hàng Số 1 Tp. Hồ Chí Minh - Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Imexpharm tại 3C5 - 4C5, Khu phố 3A, đường Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh. Tính đến 31/12/2014, Imexpharm đã có 20 chi nhánh trên toàn quốc.

4. Đầu tư thêm vào Agimexpharm để tăng tỷ lệ nắm giữ

Thực hiện Nghị quyết 51/NQ-HĐQT-IMEX ngày 27/10/2014, Imexpharm đã thực hiện thành công việc mua thêm cổ phiếu Agimexpharm từ các đối tác khác để nâng tỷ lệ nắm giữ từ 25,86% lên 34%, với tổng giá trị đầu tư từ 14,4 tỷ đồng tăng lên 26,4 tỷ đồng cuối năm 2014.



IV. NHỮNG TIẾN BỘ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2014

Năm 2014 Imexpharm tiếp tục có những bước tiến mạnh mẽ để chinh phục thị trường và đạt được mức tăng trưởng khá cao. Tuy nhiên thành tựu nổi bật phải kể đến đó là sự phối hợp đồng bộ giữa các bộ phận, với tinh thần hợp tác và nhiệt huyết, đã đưa Imexpharm lên một vị thế mới. Thị trường OTC đạt mức tỷ trọng 75% - 80% trên doanh thu và khả năng tăng trưởng cao như các năm 2013, 2014, mặc dù vẫn còn nhiều thách thức phía trước nhưng chúng tôi có thể tự tin Imexpharm sẽ phát triển vững vàng và chịu đựng được rủi ro đa chiều của thị trường.

Những thành công nổi bật nhất của năm 2014 có thể điểm qua như sau:

1. Lợi nhuận vượt kế hoạch theo nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) 2014 đề ra, thị trường OTC tăng trưởng hơn 37%.

Với hàng loạt giải pháp đồng bộ phát triển thị trường OTC và đạt được mức tăng trưởng 37%, năm 2014 Imexpharm ghi nhận mức doanh thu tăng trưởng 6,6%, lợi nhuận trước thuế và trích Quỹ PTKH&CN đạt 102,1% kế hoạch 2014, tăng trưởng 15,5% so với năm 2013, lợi nhuận sau thuế đạt được mức tăng trưởng vượt bậc 41,5% so với năm trước. Nhờ vậy các chỉ số đo lường khả năng sinh lời đều cải thiện đáng kể.

2. Chương trình truyền thông quảng cáo sản phẩm pms-Supper Maxgo

Với chiến lược tiến công OTC, Imexpharm đã thành lập nhà máy thực phẩm chức năng tại Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Tp.HCM, với mục tiêu cung cấp những sản phẩm thực phẩm chức năng chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe toàn diện của cộng đồng.

Năm 2014 đánh dấu sự ra đời của loạt sản phẩm thực phẩm chức năng thương hiệu Imexpharm, tiêu biểu là chương trình truyền thông quảng cáo cho pms-Supper Maxgo, mang lại cho Imexpharm 4,77 tỷ doanh thu năm 2014.

3. Khối tài chính: giải pháp kịp thời mở lối cho chính sách bán hàng năm 2014

Đạt được thành công lớn trên OTC phải kể đến công sức của đội ngũ bán hàng và tiếp thị Imexpharm. Tuy nhiên, khối tài chính cũng hỗ trợ hết mình và năm 2014 đã có giải pháp kịp thời để chính sách bán hàng 2014 có được hiệu quả cao, cả trên phương diện doanh số lẫn phương diện tài chính.

4. Khối sản xuất: đáp ứng tốt nhu cầu cho bán hàng

Với sản lượng sản xuất năm 2014 đạt 1.222 triệu đơn vị, tăng 20,6% so với năm 2013, và sự phối hợp tốt giữa cung ứng – tồn trữ - sản xuất – bán hàng trong công tác lập và thực thi kế hoạch, khối sản xuất đã đáp ứng tốt nhu cầu hàng hóa cho bán hàng 2014 không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, đặc biệt là những mặt hàng chủ lực của Imexpharm.



5. Tập trung đẩy nhanh tiến độ dự án nâng cấp các nhà máy lên tiêu chuẩn EU-GMP

Dự án nâng cấp các nhà máy Cephalosporin và Penicillin thuốc tiêm tại Bình Dương lên tiêu chuẩn EU-GMP là dự án rất quan trọng nằm trong giải pháp cho thị trường ETC, mở lối cho sản phẩm kháng sinh chính của Imexpharm vào hệ điều trị, đồng thời cho xuất khẩu. Theo dự kiến của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, dự án này sẽ kéo dài 2-3 năm. Tuy nhiên nhờ sự chỉ đạo điều hành sát sao của Ban lãnh đạo, cùng với công sức của đội ngũ CBCNV Bình Dương, dự án này dự kiến sẽ hoàn thành vào cuối năm 2015, tức là một năm sau khi khởi động.

6. Thành lập Ban Quản trị Chiến lược và Phát triển theo BSC trực thuộc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm

Năm 2014 đánh dấu sự ra đời của Ban Quản trị Chiến lược và Phát triển theo BSC, theo Nghị quyết 28/NQ-HĐQT-IMEX ngày 20/6/2014 của HĐQT Imexpharm. Ban Quản trị Chiến lược và Phát triển có nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về Quản trị Chiến lược và Phát triển công ty theo BSC.

7. Kích hoạt sự thay đổi nguồn nhân lực, triển khai áp dụng văn hóa doanh nghiệp

Sau khi triển khai dự án BSC, Imexpharm nhận thấy đối với phát triển đội ngũ thì chỉ thay đổi trong tư duy là chưa đủ, mà cần phải biến thành hành động cụ thể, và chứng minh bằng con số. Năm 2014 Imexpharm tiếp tục kích hoạt sự thay đổi mạnh mẽ nguồn nhân lực, đặc biệt là cán bộ cấp trung và cấp cao, để nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và thực thi kế hoạch. Đồng thời Imexpharm cũng đã triển khai áp dụng để văn hóa công ty đi vào cuộc sống của CBCNV.

8. Chương trình ESOP cho cán bộ công nhân viên

Cùng với chế độ lương thưởng và phúc lợi khá tốt, với thu nhập bình quân năm 2014 đạt 9,5 triệu đồng/người/tháng, trong năm qua Imexpharm cũng mang đến cho 167 CB-CNV từ cấp tổ phó trở lên cơ hội được sở hữu cổ phiếu công ty thông qua chương trình cổ phiếu ESOP. Tổng khối lượng phát hành 1.252.900 cổ phiếu, tương đương 5% số cổ phiếu đang lưu hành, với giá mua 12.000 đồng/cổ phiếu.

Kể từ khi niêm yết năm 2006, đây là lần thứ 2 Imexpharm thực hiện chương trình ESOP cho người lao động nhằm gia tăng sự gắn bó và động lực làm việc cho CB-CNV.

V. HẠN CHẾ TRONG CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH NĂM 2014

Năm 2014 ngoài những thành tựu đạt được như trên, Ban Tổng Giám đốc Imexpharm cũng nhận thấy còn những hạn chế trong công tác điều hành, cụ thể như sau:



- **Thực thi kế hoạch doanh số:** Tổng doanh thu năm 2014 chỉ đạt 90,8% kế hoạch. Đây chính là vấn đề còn trăn trở của Imexpharm trong năm 2014, phải tìm được giải pháp hiệu quả trong thực thi kế hoạch năm 2015, và cần phát huy tinh thần quyết liệt của đội ngũ như quý IV/2014.

- **Công suất hoạt động của nhà máy Cephalosporin Bình Dương năm 2014 còn thấp:** hiện tại chỉ khai thác được dưới 50% công suất do ảnh hưởng từ chính sách đấu thầu, vì đây chuyên thuốc tiêm chỉ sản xuất sản phẩm cung cấp cho bệnh viện thông qua đấu thầu.

- **Tình hình công nợ và tồn kho năm cao:** do ảnh hưởng của chính sách bán hàng vào thời điểm cuối tháng 12 và dự trữ nguyên liệu sản xuất, thành phẩm bán hàng chương trình Tết Ất Mùi, công nợ và hàng tồn kho cuối năm còn ở mức khá cao không đạt mục tiêu quản lý, từ đó ảnh hưởng các chỉ số đo lường khả năng hoạt động.

Đây là những hạn chế mà Ban Tổng Giám đốc đã nhận thấy trong quá trình điều hành năm qua cần được khắc phục trong năm 2015.

VI. MỤC TIÊU VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

Năm 2014 đã khép lại với mục tiêu của Imexpharm là phải tạo ra được bước ngoặt đột phá, và thật sự đã đạt được thành công, tuy chưa phải trọn vẹn nhưng đã ghi dấu một bước ngoặt mới trong định hướng sản xuất kinh doanh. Vượt qua bao khó khăn thách thức, giờ đây ở tư thế mới Imexpharm càng thêm tự tin và sẵn sàng chào đón vận hội mới của năm 2015.

Nền kinh tế Việt Nam năm 2015 được dự báo sẽ tăng trưởng 6,2%, đồng thời sẽ sớm thực hiện các cam kết theo các Hiệp định mới ký kết gồm: Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc, Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Hải quan Nga-Belarus-Kazakhstan. Ngoài ra, Việt Nam sẽ tiếp tục đàm phán Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EU, Hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) và tham gia Cộng đồng Kinh tế ASEAN, qua đó tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2015. Việc thực thi các hiệp định thương mại sẽ giúp cho hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam năm 2015 và các năm tới tăng trưởng mạnh mẽ.

Năm 2015, với cam kết và quyết tâm chinh phục thị trường OTC trong nước, không ngừng nâng cao tiêu chuẩn chất lượng hướng đến đấu thầu và xuất khẩu, Imexpharm đề ra kế hoạch như sau:

1. Các mục tiêu chiến lược năm 2015

- **Về sản xuất kinh doanh:** Imexpharm đặt ra mục tiêu đầy tham vọng và thách thức với tổng doanh thu đạt 1.050 tỷ đồng, tăng trưởng 15,7%, với lợi nhuận trước thuế và trích Quỹ PTKH&CN đạt 130 tỷ đồng, tăng trưởng 6,1%.



- **Về đầu tư:** Năm 2015 Imexpharm sẽ hoàn thành dự án nâng cấp các nhà máy Bình Dương lên EU-GMP. Đồng thời Imexpharm cũng tiếp tục đầu tư mở rộng hệ thống phân phối, với kế hoạch mua đất xây dựng chi nhánh Bình Dương, và đầu tư mở thêm chi nhánh mới tại các tỉnh Bình Định, Nghệ An.
- **Về thị trường:** Tiếp tục đẩy mạnh phát triển tăng độ phủ thị trường cả nước, đồng thời tìm kiếm thêm thị trường đầy mạnh xuất khẩu.
- **Về sản phẩm:** Rà soát lại cơ cấu sản phẩm chủ lực; Phát triển thị trường cho 2 sản phẩm mới và 3 sản phẩm thực phẩm chức năng
- **Nguồn nhân lực:** Thực thi hiệu quả BSC, KSI và Văn hóa công ty; Xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa; Thành lập Ban Hợp tác kinh doanh quốc tế trực thuộc Công ty Cổ phần dược phẩm Imexpharm.

2. Các giải pháp trọng tâm

Trước nhất các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty phải luôn tuân thủ pháp luật và các chính sách của nhà nước ban hành, trong đó giải pháp cụ thể cho từ khối:

Khối Sản xuất

- Thực thi kế hoạch nâng cấp nhà máy Cefalosporin & Penicillin tiêm lên tiêu chuẩn EU-GMP theo đúng tiến độ đến cuối năm 2015.
- Đẩy mạnh hoạt động Đảm bảo chất lượng (QA), nâng cao năng lực quản trị chất lượng từ đầu vào, sản xuất và lưu hành sản phẩm.
- Nâng cao năng lực nghiên cứu và phát triển sản phẩm (R&D), thực thi mục tiêu đưa sản phẩm mới ra thị trường đầu tiên. Trong năm 2015 đảm bảo thúc đẩy nhanh tiến độ đăng ký sản phẩm.
- Phát triển phong trào Thực hành sáng kiến cải tiến trong sản xuất, nâng cao năng suất lao động và năng suất các nhà máy.
- Phát triển nguồn nhân lực cho Khối sản xuất theo BSC.

Khối Sales & Marketing

- Triển khai các giải pháp và chương trình bán hàng năm 2015 hiệu quả trên toàn quốc, có giải pháp đảm bảo theo sát tiến độ kế hoạch doanh số.
- Tập trung giải pháp phát triển thị trường cho 2 sản phẩm mới và 3 sản phẩm thực phẩm chức năng.
- Nâng cao chất lượng phục vụ của Trung tâm chăm sóc khách hàng.
- Tiếp tục đào tạo và nâng cao chất lượng đội ngũ bán hàng, phát triển nguồn nhân lực cho khối S&M theo BSC.



Khối Kinh doanh hàng nhượng quyền và Xuất nhập khẩu

- Tập trung theo sát tiến độ doanh số hàng nhượng quyền năm 2015 và kiểm soát chặt chẽ tồn kho của hàng nhượng quyền.
- Tiếp tục mở rộng tìm kiếm đối tác nhượng quyền và đối tác xuất khẩu.

Khối Tài chính

- Kiểm soát tốt vốn lưu động: rà soát các chỉ số tồn kho, công nợ, đảm bảo vốn và dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh
- Kiểm soát tình hình biến động giá cả đầu vào, đặc biệt là giá cả nguyên vật liệu sản xuất.
- Kiểm soát các rủi ro tài chính, đưa ra những giải pháp hiệu quả để hỗ trợ cho khối bán hàng.
- Tiếp tục khai thác sức mạnh của hệ thống SAP-ERP là đỉnh cao trong công nghệ quản lý doanh nghiệp, đặc biệt thông qua SAP quản lý tốt công nợ và kiểm soát chi phí theo bộ phận sát sao hơn.

Nhân sự & Ban Văn hóa

- Tái cấu trúc mạnh mẽ con người: thực hiện đào tạo phát triển, luân chuyển và sàng lọc đội ngũ.
- Xây dựng thành công hình mẫu: Ban Tổng Giám đốc hình mẫu, phòng ban hình mẫu, chi nhánh hình mẫu và cá nhân hình mẫu.
- Nâng cao năng suất lao động, gắn hiệu quả công việc với chính sách lương thưởng, phát triển văn hóa hướng đến kết quả và tự khẳng định năng lực của cá nhân.
- Chuẩn bị nhân sự cho việc thành lập Ban Hợp tác kinh doanh quốc tế trực thuộc Công ty Cổ phần dược phẩm Imexpharm.

Để đáp ứng nhu cầu phát triển và tiếp tục đưa Imexpharm chinh phục đỉnh cao mới, thì sức mạnh nguồn nhân lực là yếu tố tiên quyết. Vì vậy năm 2015 hứa hẹn sẽ là năm mà nguồn nhân lực được đưa vào mục tiêu trọng tâm để phát triển, kích hoạt sự thay đổi mạnh mẽ trong hành động, đặc biệt là đội ngũ cán bộ cấp trung và cấp cao.

Trên đây là Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2014 và mục tiêu kế hoạch năm 2015.



BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2014

1. Thành viên Hội đồng quản trị

Năm 2014 HĐQT Công ty Imexpharm hoạt động theo Quy chế hoạt động của HĐQT, Điều lệ công ty và Quy chế Quản trị Công ty ban hành ngày 23/7/2013, đáp ứng tốt quy định của Nhà nước về Quản trị công ty đại chúng và các thông lệ quốc tế. Số thành viên HĐQT là 09 (chín) thành viên. Tháng 5/2014 đến nay số thành viên Hội đồng quản trị là 08 (tám) thành viên, do ngày 06/5/2014 HĐQT đã có Nghị quyết số 21/NQ-HĐQT-IMEX về việc được thôi chức danh thành viên HĐQT của Bà Nguyễn Thị Thu Hồng theo đơn xin từ nhiệm. (Bà Nguyễn Thị Thu Hồng cũng thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Imexpharm).

HĐQT có 3 thành viên không điều hành, trong đó có 2 thành viên độc lập, đảm bảo tính khách quan trong việc ra quyết định của HĐQT.

Danh sách thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013-2017

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch HĐQT	
2	Bà Trần Thị Đào	Phó Chủ tịch HĐQT	
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hồng	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm ngày 07/5/2014
4	Ông Huỳnh Văn Nhung	Thành viên HĐQT	
5	Ông Võ Hữu Tuấn	Thành viên HĐQT	
6	Ông Phan Hoàng Minh Trí	Thành viên HĐQT	
7	Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	
8	Ông Nguyễn Quý Sơn	Thành viên HĐQT	
9	Bà Nguyễn Kiên Phương	Thành viên HĐQT	



2. Hoạt động của HĐQT năm 2014

Họp HĐQT định kỳ từng quý

HĐQT Imexpharm duy trì việc họp định kỳ hàng quý nhằm tổng kết, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh mỗi quý, trao đổi định hướng kế hoạch cho quý sau, đồng thời đưa ra các quyết định kịp thời cho việc quản trị công ty. Hoạt động của HĐQT được duy trì thường xuyên đảm bảo yêu cầu về số lượng, số thành viên tham dự đáp ứng tính pháp lý và chất lượng cuộc họp. Trong năm 2014, HĐQT đã tiến hành 04 (bốn) phiên họp định kỳ bằng hình thức trực tiếp. Việc tổ chức các phiên họp của HĐQT đảm bảo được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, đồng thời trong năm 2015 HĐQT đã cải tiến phương thức và nội dung chương trình họp HĐQT theo thực hành tiên tiến. Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của Trưởng Ban Kiểm Soát hoặc thành viên Ban Kiểm Soát theo sự ủy quyền của Trưởng Ban Kiểm Soát. Các thành viên HĐQT đã nghiêm túc tham dự các cuộc họp và biểu quyết, cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Quốc Định	CT. HĐQT	4	100%	
2	Trần Thị Đào	PCT. HĐQT	4	100%	
3	Nguyễn Quý Sơn	TV.HĐQT	4	100%	
4	Nguyễn Thị Thu Hồng	TV. HĐQT	2	50%	Miễn nhiệm ngày 07/5/2014
5	Phan Hoàng Minh Trí	TV. HĐQT	4	100%	
6	Võ Hữu Tuấn	TV. HĐQT	4	100%	
7	Trần Anh Tuấn	TV. HĐQT	4	100%	
8	Nguyễn Kiên Phương	TV. HĐQT	4	100%	
9	Huỳnh Văn Nhung	TV HĐQT	4	100%	

Các cuộc họp HĐQT năm 2014 đã tập trung giải quyết và thông qua các vấn đề trọng tâm về chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2013-2017; chỉ đạo thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2014; Kế hoạch phát hành



cổ phiếu tăng vốn điều lệ, phát triển hệ thống phân phối trên cả nước... Các Nghị quyết được HĐQT ban hành là định hướng quan trọng để Ban Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hiệu quả.

Chỉ đạo và đưa ra nhiều quyết định quan trọng kịp thời thuộc thẩm quyền, theo tờ trình của Tổng Giám đốc

Ngoài những cuộc họp trực tiếp định kỳ, năm 2014 HĐQT đã tổ chức nhiều Phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT, để giải quyết kịp thời các vấn đề quan trọng của công ty theo tờ trình của Tổng Giám đốc. Cụ thể trong năm HĐQT đã giải quyết nhiều vấn đề định hướng lớn liên quan đến tổ chức, nhân sự, lựa chọn và phát hành cổ phiếu ESOP cho CB-CNV, phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược, mua nhà, đất mở chi nhánh...

Các nghị quyết HĐQT đã ban hành trong năm 2014

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Số 01/NQ-HĐQT-IMEX	15/01/2014	Kết quả phiên họp HĐQT Quý IV/2013 <ul style="list-style-type: none">Hoàn thiện đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013Giao cho Ban Tổng Giám đốc chuẩn bị dự thảo văn kiện ĐHĐCĐ 2013.
2	Số 07/NQ- HĐQT-IMEX	18/3/2014	Nội dung cuộc họp HĐQT ngày 18/3/2014: <ul style="list-style-type: none">Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2013, những nội dung cơ bản xin ý kiến biểu quyết trong Đại hội.Kế hoạch bán 300.000 cổ phiếu quỹTập trung phát triển hệ thống phân phối trên cả nước.
3	Số 15/NQ-HĐQT-IMEX	19/4/2014	Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.
4	Số 19/NQ- HĐQT-IMEX	25/4/2014	Bán cổ phiếu quỹ.
5	Số 20/ NQ- HĐQT-IMEX	05/5/2014	Chi trả cổ tức đợt 2/2013.
6	Số 21/NQ- HĐQT-IMEX	06/5/2014	Xem xét đơn xin từ chức Thành viên Hội đồng Quản trị và đơn xin nghỉ việc của Bà Nguyễn Thị Thu Hồng – Phó Tổng Giám đốc Imexpharm.
7	Số 28/NQ- HĐQT-IMEX	20/6/2014	NQ về việc thành lập Ban Quản trị Chiến lược và Phát triển theo BSC.
8	Số 31/NQ-HĐQT-IMEX	23/7/2014	Miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty



9	Số 38/NQ-HĐQT-IMEX	31/7/2014	Thông qua bộ hồ sơ phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu
10	Số 39/ NQ- HĐQT-IMEX	31/7/2014	<p>Kết quả phiên họp HĐQT Quý II/2014</p> <ul style="list-style-type: none">▪ Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm và kế hoạch 6 tháng cuối năm▪ Lộ trình và hồ sơ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ: (1) Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 2:1; (2) Chương trình ESOP 5% cổ phiếu đang lưu hành; (3) Phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược, 10% cổ phiếu đang lưu hành.▪ Mua đất, nhà để mở Chi nhánh tại Bình Thuận, Nghệ An, Hải Dương.
11	Số 40/ NQ- HĐQT-IMEX	31/7/2014	Chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
12	Số 42/ NQ- HĐQT-IMEX	23/9/2014	Thực hiện QĐ số 2234/QĐ-TTCP ngày 19/9/2014, nội dung: “Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm phải nộp 697.500 USD trong thời hạn 30 ngày vào tài khoản tạm giữ của Thanh Tra Chính phủ”.
13	Số 44/ NQ- HĐQT-IMEX	02/10/2014	Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu cho người lao động Công ty
14	Số 45/ NQ- HĐQT-IMEX	02/10/2014	Thông qua hồ sơ đăng ký phát hành thêm cổ phiếu cho người lao động Công ty
15	Số 51/ NQ- HĐQT-IMEX	27/10/2014	<p>Kết quả cuộc họp HĐQT Quý III/2014</p> <ul style="list-style-type: none">▪ Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh Quý III/2014 và kế hoạch Quý IV/2014.▪ Lựa chọn nhà đầu tư chiến lược để triển khai phương án phát hành riêng lẻ 10% cổ phiếu đang lưu hành▪ Tiếp tục đầu tư vào Spharm để duy trì tỷ lệ nắm giữ 25%▪ Mua cổ phiếu Agimexpharm để nâng tỷ lệ sở hữu▪ Thành lập Phòng phát triển thị trường▪ Mở rộng hệ thống phân phối tại Tp.HCM và Đồng Nai, Bình Dương.▪ Xây dựng Trung tâm R&D tại khu đất Văn phòng công ty, Tp.Cao Lãnh, Đồng



			Tháp.
16	Số 51A/ NQ- HĐQT- IMEX	27/10/2014	Loại khỏi danh sách cán bộ chủ chốt được mua cổ phiếu Esop đối với bà Văn Phú Hoa Hạ.
17	Số 52A/ NQ- HĐQT- IMEX	03/11/2014	Chuyển nhượng tài sản tại Tp. Cao Lãnh, Đồng Tháp.
18	Số 53/ NQ- HĐQT- IMEX	10/11/2014	Triển khai thực hiện các công việc sau khi hoàn tất phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ từ nguồn thặng dư vốn.
19	Số 55/ NQ- HĐQT- IMEX	18/11/2014	Chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất tại Biên Hòa, Đồng Nai
20	Số 56/ NQ- HĐQT- IMEX	18/11/2014	Chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất tại Tp. Hồ Chí Minh
21	Số 58/ NQ- HĐQT- IMEX	28/11/2014	Thông qua bộ hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho đối tác chiến lược.
22	Số 59/ NQ- HĐQT- IMEX	28/11/2014	Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho đối tác chiến lược
23	Số 63/ NQ- HĐQT- IMEX	18/12/2014	Thông qua số lượng cổ phiếu phân phối cho từng đối tác - hạn chế chuyển nhượng 01 năm.

Trong năm 2014, HĐQT đã ban hành tổng cộng 23 Nghị quyết quan trọng để Ban điều hành tổ chức thực hiện. Các Biên bản, Nghị Quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị đều dựa trên sự trao đổi, thống nhất cao của các thành viên và vì lợi ích cao nhất của cổ đông cũng như các bên liên quan.

Ngoài những hoạt động trên, HĐQT còn thực hiện báo cáo và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về kết quả thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm.

3. Hoạt động của các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị

Hiện tại do quy mô hoạt động chưa đủ lớn, Imexpharm chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT. Các chính sách liên quan đến nhân sự, lương thưởng, quan hệ cổ đông, chính sách phát triển, quản trị rủi ro, ... HĐQT phân công từng thành viên phụ trách và được các phòng nghiệp vụ chuyên môn tham mưu. Trong dài hạn khi Imexpharm phát triển lớn mạnh hơn, HĐQT sẽ xem xét thành lập các tiểu ban giúp việc cho HĐQT để đáp ứng tốt cho yêu cầu hoạt động.

II. CÔNG TÁC GIÁM SÁT TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

1. Phương pháp giám sát



HĐQT đã giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết HĐQT ban hành trong năm 2014 của Tổng Giám đốc bằng các phương pháp như sau:

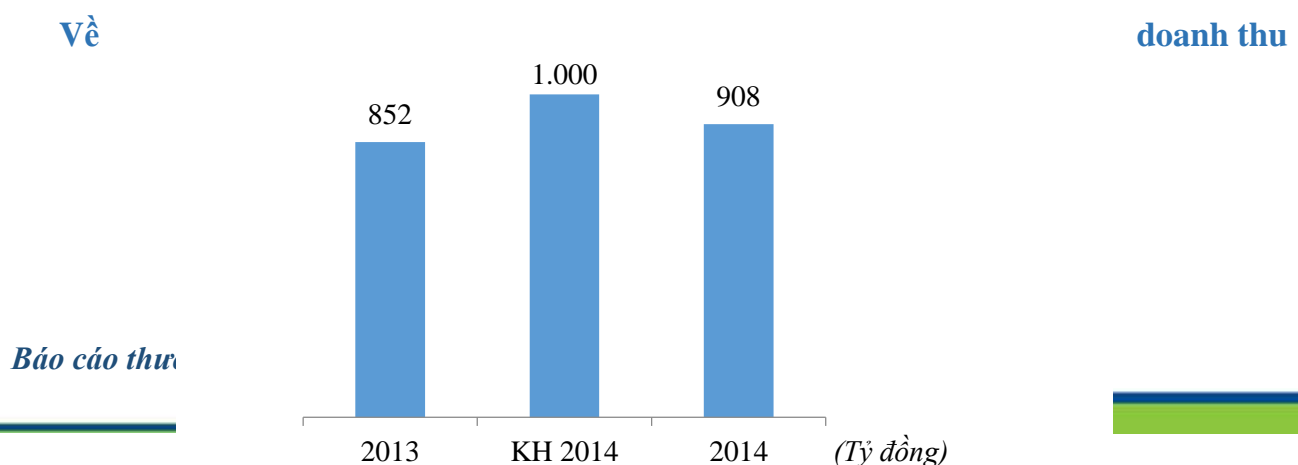
- Chủ tịch HĐQT tham gia cuộc họp Giao ban hàng quý với Tổng Giám đốc và các Cán bộ điều hành, cán bộ chủ chốt để nghe báo cáo, theo sát tiến độ thực hiện sản xuất kinh doanh, đồng thời đóng góp ý kiến và đề xuất giải pháp trực tiếp cho những vấn đề còn vướng mắc.
- Thông qua các cuộc họp HĐQT hàng quý và khi có nhu cầu, HĐQT nghe báo cáo của Tổng Giám đốc và Ban điều hành, xem xét tờ trình của Tổng Giám đốc và thực hiện trao đổi, chất vấn Tổng Giám đốc về tiến độ thực hiện mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh. HĐQT cùng bàn bạc với Ban Điều hành trực tiếp hoặc bằng văn bản để tìm ra giải pháp tốt nhất cho các vấn đề phát sinh trong hoạt động, phân tích và đo lường các rủi ro.
- Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát, với tư cách là giám sát viên đại diện cho cổ đông, để nắm bắt thực tế việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh. HĐQT tiếp nhận ý kiến đóng góp và đề xuất của Ban Kiểm soát một cách cởi mở, từ đó cân nhắc trong các quyết định Quản trị điều hành.

2. Kết quả giám sát

Năm 2014 các doanh nghiệp dược trong nước tiếp tục đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt: thị trường ETC bị chiếm lĩnh bởi các thuốc giá rẻ, nhất là thuốc giá rẻ nhập khẩu tràn ngập từ các nước trong khu vực do quy định của cơ chế đấu thầu; thị trường OTC bị cạnh tranh khốc liệt bởi các công ty dược trong nước, cùng với các tập đoàn dược đa quốc gia hầu như đều có mặt tại Việt Nam. Tuy được đánh giá là một ngành có tiềm năng cao, nhưng việc đối đầu cạnh tranh đòi hỏi Imexpharm phải có hướng đi riêng và một chiến lược quản trị điều hành khác biệt.

HĐQT đánh giá cao chiến lược chủ động định vị lại thị trường mục tiêu và sản phẩm của Tổng Giám đốc và Ban điều hành Imexpharm trong các năm qua và đặc biệt là năm 2014, kiên định giải pháp cải tiến tiêu chuẩn chất lượng liên tục và không ngừng tiến lên phía trước trong chiếm lĩnh thị trường, với một tinh thần quyết liệt không ngại khó khăn thách thức để đưa Imexpharm tiến thêm một bước lớn quan trọng.

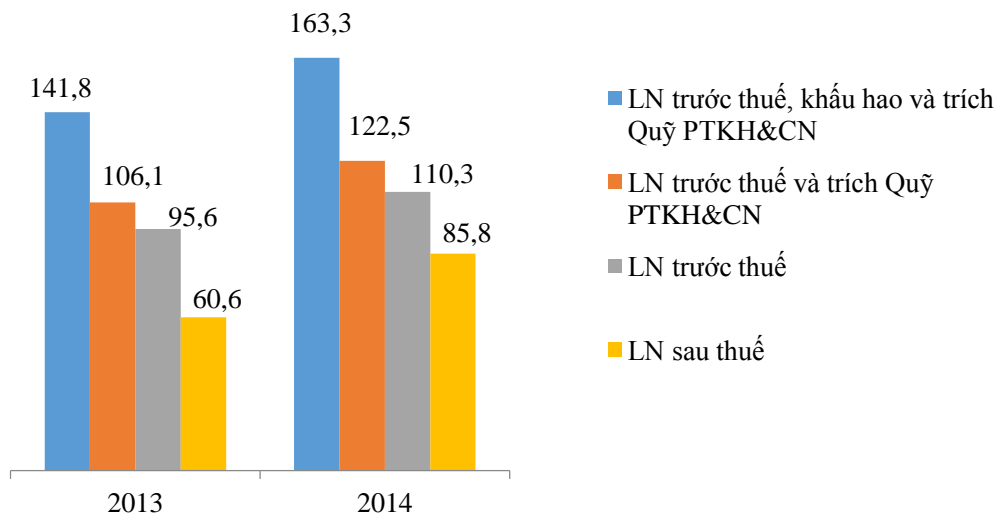
HĐQT đánh giá qua các kết quả đạt được trong năm 2014 như sau:





Tổng doanh thu và thu nhập thực hiện năm 2014 là 907,5 tỷ đồng, đạt 90,8% kế hoạch Đại Hội đồng cổ đông đề ra, tăng trưởng 6,6% so với năm 2013. Trong đó doanh thu trên thị trường OTC tăng trưởng 37% so với năm trước, tỷ trọng doanh thu OTC:ETC đạt 80%:20%.

Về lợi nhuận



Lợi nhuận trước thuế và trích Quỹ PTKH&CN là 122,5 tỷ đồng, đạt 102,1% kế hoạch 2014, và ghi nhận mức tăng trưởng cao 15,5% so với năm 2013. Lợi nhuận trước thuế là 110,3 tỷ đồng, so với năm trước tăng trưởng 15,4%.

Lợi nhuận sau thuế năm 2014 đạt được 85,8 tỷ đồng, tăng trưởng 41,5% so với năm 2013.

Về đầu tư tài sản

Đẩy nhanh tiến độ nâng cấp nhà máy, tăng cường mở rộng hệ thống phân phối, đầu tư thêm vào công ty liên kết, với các kết quả như sau:



- Năm 2014 Imexpharm đã tập trung trong việc đẩy nhanh tiến độ dự án nâng cấp 2 nhà máy thuốc tiêm lên tiêu chuẩn EU-GMP, dự kiến sẽ hoàn thành giữa cuối năm 2015 sau gần một năm khởi động, với tổng kinh phí đầu tư dự kiến 50 tỷ đồng.
- Năm 2014, HĐQT cũng giám sát Ban điều hành trong công tác mua đất xây nhà cho các chi nhánh Cà Mau, chi nhánh Tiền Giang, chi nhánh Đồng Nai, chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu, chi nhánh Bình Thuận; đồng thời thành lập thêm chi nhánh mới là Chi Nhánh Bán Hàng Số 1 Tp. Hồ Chí Minh - Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Imexpharm tại 3C5 - 4C5, Khu phố 3A, đường Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
- Trong năm, Ban điều hành cũng xin ý kiến HĐQT về việc mua thêm cổ phiếu để tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm. Kết quả thực hiện Nghị quyết 51/NQ-HĐQT-IMEX ngày 27/10/2014, Imexpharm đã thực hiện thành công việc mua thêm cổ phiếu Agimexpharm từ các đối tác khác để nâng tỷ lệ nắm giữ từ 25,86% lên 33,99% (cổ phiếu tăng thêm không có quyền biểu quyết), với tổng giá trị đầu tư từ 14,4 tỷ đồng tăng lên 26,4 tỷ đồng cuối năm 2014.

Về phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

Với mục tiêu tăng vốn để mở rộng hệ thống phân phối và tăng quy mô hoạt động, năm 2014 thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT đã giám sát tốt công tác phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ tại Imexpharm, kết quả đạt được như sau

(Đvt: Đồng)

Diễn giải	Số cổ phiếu lưu hành	Vốn điều lệ	Thặng dư vốn	Cộng
Đợt 1: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 2:1				
Trước khi phát hành	16.705.810	167.058.100.000	315.192.059.609	482.250.159.609
Sau khi phát hành	25.058.586	250.585.860.000	236.452.033.609	487.037.893.609
Đợt 2: Phát hành cổ phiếu ESOP theo chương trình lựa chọn CB-CNV, 5% số cổ phiếu đang lưu hành				
Trước khi phát hành	25.058.586	250.585.860.000	236.452.033.609	487.037.893.609



Sau khi phát hành	26.311.486	263.114.860.000	238.957.833.609	502.072.693.609
-------------------	------------	-----------------	-----------------	-----------------

Imexpharm cũng đã tiến hành đợt 3 phát hành riêng lẻ cho Cổ đông chiến lược, 10% số cổ phiếu đang lưu hành vào ngày 06/01/2015, với kế quả đạt được đã kiểm toán bởi Deloitte như sau:

(Đvt: Đồng)

Diễn giải	Số cổ phiếu lưu hành	Vốn điều lệ	Thặng dư vốn	Cộng
Trước khi phát hành	26.311.486	263.114.860.000	238.957.833.609	502.072.693.609
Sau khi phát hành	28.942.646	289.426.460.000	375.486.455.049	664.912.915.049

Về quản trị doanh nghiệp

HĐQT đã giám sát Ban Điều hành thực hiện tốt những việc sau

- Chỉ đạo và giám sát chặt chẽ chiến lược giảm chi phí toàn diện và thu hồi công nợ.
- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 vào ngày 19/4/2014.
- Triển khai việc chốt danh sách cổ tức bằng tiền mặt lần 2 năm 2013 và chỉ đạo việc chi trả cổ tức vào ngày 09/6/2014.
- Thực hiện việc ký hợp đồng dịch vụ kiểm toán với Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam.
- Triển khai thực hiện các công việc sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phiếu tăng vốn theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

3. Kết luận

Theo đánh giá của HĐQT, Tổng Giám đốc và các Cán bộ điều hành khác đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong năm 2014, đồng thời tuân thủ nghiêm chỉnh các quy trình và quy



định trong quản trị điều hành theo Điều lệ Imexpharm, Quy chế Quản trị công ty và các quy định pháp lý hiện hành.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2015

Nhìn lại một năm qua, HĐQT đã nỗ lực hoàn thiện và định hướng tốt cho hoạt động của công ty nhằm hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, cũng như chiến lược, kế hoạch phát triển Imexpharm giai đoạn 2013-2017. Trong đó các định hướng lớn về mục tiêu phát triển bền vững, chuyển hướng thị trường mục tiêu, tăng cường mở rộng hệ thống phân phối, tiếp tục chỉ đạo tái cơ cấu tổ chức và hoạt động theo BSC, nâng cao năng lực đội ngũ, phối hợp nội bộ chặt chẽ và chuẩn bị nguồn nhân lực kế thừa, nhằm đưa Imexpharm đến một bước tiến mới trong hoạt động.

Phát huy những kết quả đạt được, năm 2015 HĐQT tiếp tục nâng cao công tác Quản trị trên nhiều khía cạnh: cơ cấu của HĐQT, cải tiến và nâng cao chất lượng các cuộc họp của HĐQT, tăng cường hoạt động và tính độc lập của Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ, nâng cao năng lực hoạt động các bộ phận tham mưu cho HĐQT... Ngoài ra, HĐQT cũng hoàn thiện công tác dự báo, theo dõi sát sao tình hình kinh tế, hoạt động kinh doanh và diễn biến thị trường để luôn chủ động trong chỉ đạo và đưa ra những quyết sách phù hợp, kịp thời, đảm bảo hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển.

Trên nền tảng hơn 30 năm phát triển với chiến lược “Chất lượng – Hiệu quả - Bền vững”, HĐQT sẽ tiếp tục đưa ra các nhiệm vụ trọng tâm về sản xuất kinh doanh cũng như rà soát lại chiến lược và mục tiêu phát triển bền vững để Ban Điều hành tổ chức thực hiện trong năm 2015. Kế hoạch cơ bản về doanh thu và lợi nhuận trình ĐHCĐ năm 2015 như sau:

(Đvt: Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Tăng trưởng
Tổng doanh thu	907,5	1.050	15,7%
Lợi nhuận trước thuế và trích QPTKHCN	122,5	130	6,1%

Với tinh thần như người leo núi, luôn khao khát chinh phục đỉnh cao và không ngại thách thức, năm 2015 HĐQT cùng Ban điều hành và toàn đội ngũ Imexpharm sẽ tiếp tục có những bước tiến mạnh mẽ vươn rộng thêm thị trường OTC, phát triển sản phẩm mới, đồng thời hoàn



thiện công tác nâng cấp hai nhà máy thuốc tiêm lên tiêu chuẩn EU-GMP trong mục tiêu không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm để tham gia cung ứng thuốc cho thị trường trong nước và xuất khẩu. Mặc dù còn nhiều khó khăn phía trước, nhưng niềm tin thành công chắc chắn sẽ đưa Imexpharm về đến đích.

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2014 và định hướng hoạt động năm 2015.



BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

Kính thưa Quý cổ đông,

Căn cứ vào

- Các điều khoản về quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát được quy định trong Luật Doanh Nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Các điều khoản về quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát được quy định trong Điều Lệ hoạt động của Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Imexpharm (“Công Ty”) ngày 09/04/2012; và
- Quy Chế Tổ Chức và Hoạt Động của Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ Phần Dược phẩm Imexpharm;

Chúng tôi, Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Imexpharm, đã thực hiện kiểm soát đối với hoạt động của Công Ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014. Nội dung cụ thể như sau:

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2014

Hoạt động	Thời gian
Kiểm soát thực hiện Nghị Quyết Đại Hội Cổ Đông năm 2013	
Kiểm soát các báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31/12/2014	30/03/2015
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 1/2014	18/03/2014
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 2/2014	31/07/2014
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 3/2014	27/10/2014
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 4/2014	27/01/2015
Họp với Hội đồng quản trị chuẩn bị Đại Hội Cổ Đông năm 2014	30/03/2015
Thảo luận với kiểm toán nội bộ của Công Ty	20/03/2015

Thông qua các hoạt động kiểm soát chiến lược, kiểm soát hoạt động, và kiểm soát báo cáo tài chính, Ban Kiểm Soát trình báo cáo kiểm soát cho Đại Hội Đồng Cổ Đông với nội dung chi tiết như sau.



KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2013

Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc Công ty đã thực hiện đầy đủ Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2013, đồng thời tuân thủ các quy định pháp luật và điều lệ Công ty trong quá trình quản lý và điều hành.

Về việc phân phối lợi nhuận của năm tài chính 2013, cổ tức bằng tiền mặt 25%/mệnh giá cổ phần đã được chi trả cho các cổ đông (đợt 1 – 10% thanh toán vào ngày 16/12/2013, và đợt 2 – 15% thanh toán ngày 9/6/2014), trích lập đầy đủ các quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính, và quỹ khen thưởng phúc lợi.

Về kết quả kinh doanh năm 2014, công ty đạt 90,8% kế hoạch tổng doanh thu và đạt 102,1% kế hoạch lợi nhuận trước thuế (lợi nhuận trước thuế trước khi trích quỹ phát triển khoa học công nghệ)

	Kế hoạch	Thực hiện	Hoàn thành
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	1.000	907,5	90,8%
Lợi nhuận trước thuế và trước trích quỹ khoa học công nghệ (tỷ đồng)	120	122,5	102,1%

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán, Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát đã chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chúng tôi đã thực hiện kiểm soát tình hình tài chính của Công Ty và xem xét báo cáo kiểm toán. Chúng tôi đồng ý với ý kiến của kiểm toán độc lập về các số liệu tài sản ngày 31/12/2014. Chúng tôi đã xem xét các biến động về tài sản, nợ, và nguồn vốn trong kỳ với một số điểm lưu ý sau:



Đơn vị: nghìn đồng	Số kiểm toán	Tỷ trọng	Số kiểm toán	Tỷ trọng	Thay đổi
	31/12/2014	%	31/12/2013	%	%
TÀI SẢN NGẮN HẠN	719.282.481	69,9%	560.035.979	64,4%	+28,4%
Tiền và các khoản tương đương tiền	178.550.050	17,3%	192.255.384	22,1%	-7,1%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	3.283.181	0,3%	2.825.975	0,3%	+16,2%
Các khoản phải thu ngắn hạn	227.003.498	22,0%	155.159.684	17,8%	+46,3%
Hàng tồn kho	294.566.945	28,6%	199.704.966	23,0%	+47,5%
Tài sản ngắn hạn khác	15.878.807	1,5%	10.089.970	1,2%	+57,4%
TÀI SẢN DÀI HẠN	310.256.152	30,1%	309.804.426	35,6%	+0,1%
Tài sản cố định	246.036.410	23,9%	258.489.436	29,7%	-4,8%
Tài sản cố định hữu hình	172.621.789	16,8%	189.299.402	21,8%	-8,8%
Tài sản cố định vô hình	68.992.080	6,7%	67.137.349	7,7%	+2,8%
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	4.422.541	0,4%	2.052.685	0,2%	+115,5%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	46.228.155	4,5%	34.251.674	3,9%	+35,0%
Tài sản dài hạn khác	17.991.588	1,7%	17.063.315	2,0%	+5,4%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.029.538.633	100,0%	869.840.405	100,0%	+18,4%
NỢ PHẢI TRẢ	232.902.181	22,6%	143.987.007	16,6%	+61,8%
Nợ ngắn hạn	200.327.394	19,5%	119.682.930	13,8%	+67,4%
Vay và nợ ngắn hạn	-	-	-	-	-
Phải trả người bán	112.795.081	11,0%	61.086.041	7,0%	+84,6%



Nợ dài hạn	32.574.786	3,2%	24.304.077	2,8%	+34,0%
Vay và nợ dài hạn	-		-		
Quỹ phát triển KHCN	27.497.787	2,7%	19.207.077	2,2%	+43,2%
VỐN CHỦ SỞ HỮU	796.636.452	77,4%	725.853.398	83,4%	+9,8%
Vốn chủ sở hữu	796.636.452	77,4%	725.853.398	83,4%	+9,8%
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	263.114.860	25,6%	167.058.100	19,2%	+57,5%
Thặng dư vốn cổ phần	238.957.834	23,2%	315.192.060	36,2%	-24,2%
Quỹ đầu tư phát triển	206.362.374	20,0%	196.596.495	22,6%	+5,0%
Quỹ dự phòng tài chính	5.551.390	0,5%	16.705.810	1,9%	-66,8%
Lợi nhuận chưa phân phối	80.229.205	7,8%	39.718.409	4,6%	+102,0%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.029.538.633	100,0%	869.840.405	100,0%	+18,4%

CÁC CHỈ SỐ CƠ BẢN

Khả năng thanh toán nhanh (x)	2,1	3,0
Khả năng thanh toán ngắn hạn (x)	3,6	4,7
Số ngày phải thu	75	71
Số ngày tồn kho	186	178

Một số lưu ý:

- Tổng tài sản vào ngày 31/12/2014 tăng 18,4% so với thời điểm 31/12/2013, chủ yếu do tài sản ngắn hạn tăng mạnh 28,4% còn giá trị tài sản dài hạn gần như không thay đổi. Ba khoản mục chiếm tỷ trọng lớn trong tài sản ngắn hạn là tiền mặt, các khoản phải thu và hàng tồn kho, trong đó hai khoản mục sau cùng có mức tăng mạnh và là nguyên nhân thúc đẩy tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng cao hơn trong tổng tài sản ở mức 70%, so với mức 64,4% của năm trước.
- Tiền mặt giảm 7,1% do công ty tiếp tục mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, mua đất để đầu tư chi nhánh bán hàng, cũng như tài trợ nhu cầu vốn lưu động, chi trả cổ tức năm 2013. Việc huy động vốn thành công từ nhà đầu tư chiến lược đã giúp công ty hạn chế mức sụt giảm tiền mặt và đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh.
- Hàng tồn kho tăng mạnh 47,5% lên mức 294,6 tỷ đồng, cao nhất từ trước đến nay. Theo trao đổi với Ban Tổng Giám đốc, khoảng 80% mức tăng hàng tồn kho đến từ nguyên nhân dự trữ nguyên liệu và thành phẩm nhóm hàng nhượng quyền, và nhóm hàng thương hiệu IMP để chuẩn bị cho việc sản xuất và đưa ra thị trường tiêu thụ trong năm 2015. Ngoài ra, thành phẩm nhóm hàng thầu cũng được dự trữ nguyên liệu để đáp ứng việc sản xuất và



giao hàng trong quý 1-2015. Tuy vậy, chúng tôi lưu ý Công ty cần xây dựng mức tồn kho nguyên liệu và thành phẩm hợp lý từ kế hoạch bán hàng thương hiệu IMP và hàng nhượng quyền, tránh bị áp lực sản xuất ở một số thời điểm trong năm, cũng như giảm thiểu rủi ro về nguyên liệu quá hạn hay hàng chậm luân chuyển, và giảm việc vốn lưu động bị chiếm dụng không hiệu quả.

- Các khoản phải thu ngắn hạn tăng mạnh 46,3% lên 227,0 tỷ đồng, trong đó phải thu khách hàng tăng 25.1% lên mức 207.3 tỷ đồng và trả trước người bán tăng hơn 6 lần lên mức 20,4 tỷ đồng. Khoản phải thu khách hàng tăng do ảnh hưởng từ doanh thu hàng IMP phân phối tăng trưởng. Trong khi đó, trả trước người bán tăng do Công ty mua thiết bị cho nâng cấp nhà máy Bình Dương theo tiêu chuẩn EU-GMP, phí tư vấn nâng cấp nhà máy, mua nhà đất các chi nhánh, nguyên vật liệu, v.v.
- Trong năm Công ty đã tiếp tục tăng tỷ trọng doanh số tiêu thụ từ hệ điều trị sang hệ thị trường, từ đó tỷ trọng nợ quá hạn trong khoản phải thu khách hàng có xu hướng giảm đi, còn 40,5% so với mức 57,4% cuối năm 2013. Với xu hướng giảm doanh thu từ hệ điều trị, tỷ trọng phải thu quá hạn từ hệ điều trị cũng giảm xuống chỉ còn 26.9% trong các khoản phải thu quá hạn, tương đương 22,5 tỷ đồng, trong khi tỷ trọng phải thu quá hạn từ hệ thị trường là 73,2%, tương đương 61,4 tỷ đồng. Thông thường doanh thu từ hệ điều trị thường có thời hạn thu hồi dài trên 3 tháng, và rủi ro nợ xấu thấp, nhưng chúng tôi lưu ý tỷ trọng quá hạn của hệ điều trị trên 6 tháng đã chiếm 51,0% công nợ quá hạn của hệ điều trị, so với mức 36,3% năm 2013. Đồng thời, đối với hệ thị trường, tỷ trọng quá hạn trên 6 tháng cũng tăng lên 9,3% so với mức 8,2% trong năm 2013.
- Sau khi hoàn tất thủ tục pháp lý tại Tòa án theo quy định của Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính, Công ty đã xử lý khoản nợ khó đòi 6,998 tỷ đã được trích lập dự phòng trước đó. Cuối năm 2014, căn cứ vào phân tích tuổi nợ Công ty đã trích lập dự phòng cho các khoản nợ quá hạn từ 6 tháng trở lên là 8,2 tỷ đồng. Các khoản nợ khó đòi phát sinh năm 2014, công ty đã căn cứ vào quy chế quản lý tài chính của công ty để xử lý đồng thời một số trường hợp đang tiến hành các thủ tục pháp lý để chuyển cơ quan pháp luật giải quyết nhằm thu hồi được nợ.
- Tài sản dài hạn không thay đổi về mặt giá trị so với năm 2013, và chỉ còn chiếm 30% tổng tài sản. Trong năm Công ty đã đầu tư một số máy móc thiết bị cho nhà máy Bình Dương, nhà máy Non, và Peni với tổng giá trị 9,8 tỷ đồng, và hệ thống chi nhánh bán hàng tại Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Nai, Tiền Giang, v.v. với tổng giá trị 5,3 tỷ đồng. Về tài sản vô hình trong năm công ty đã thực hiện các giao dịch sau:

Vị trí khu đất mua vào	Giá trị (nghìn đồng)
Tại Bình Thuận	2.700.000
Tại Đồng Nai	1.417.635
Tại Tiền Giang	1.800.000



Tại Bà Rịa Vũng Tàu	500.000
Tổng giá trị (nghìn đồng)	6.417.635

- Chúng tôi đã xem xét các hồ sơ pháp lý có liên quan và cho rằng các tài sản này được mua một cách hợp lý và hợp pháp.
- Cơ cấu nguồn vốn năm 2014 có sự thay đổi khi các khoản nợ phải trả tăng lên chiếm 22,6% so với mức 16,6% năm ngoái, còn nguồn vốn chủ sở hữu giảm còn 77,4%.
- Nợ phải trả tăng chủ yếu do khoản mục phải trả người bán tăng mạnh 84,6% so với cuối năm 2013 do dự trữ nguyên vật liệu. Đồng thời, khoản mục chi phí phải trả cũng tăng 130,0% do trích các chi phí cho các chương trình khuyến mại, ngày hội Claminate, v.v. đã thực hiện trong năm 2014 nhưng chưa thực chi. Trong năm 2014, Công ty đã trích lập thêm 12,2 tỷ đồng cho Quỹ Phát triển Khoa học Công nghệ, qua đó số dư cuối năm là 27,5 tỷ đồng. Công ty dự kiến sẽ sử dụng Quỹ cho việc nâng cấp nhà máy Bình Dương theo tiêu chuẩn Châu Âu.
- Nguồn vốn chủ sở hữu có những biến động trọng yếu trong năm, bao gồm (1) vốn cổ phần tăng từ 167,1 tỷ đồng lên 263,1 tỷ đồng từ đợt phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 2:1 (từ nguồn thặng dư vốn cổ phần) và phát hành cổ phiếu cho người lao động theo chương trình ESOP, (2) thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2013 với tỷ lệ 15%, và (3) tái phát hành 300.000 cổ phiếu quỹ. Vào ngày 6/1/2015 vừa qua, Công ty IMP cũng đã hoàn tất đợt phát hành 2,63 triệu cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược là CTCP Dược phẩm Pha No với thời hạn cam kết nắm giữ 1 năm, qua đó vốn cổ phần tăng lên 289,4 tỷ đồng và thu về thặng dư vốn cổ phần 58,9 tỷ đồng. Ngoài ra, Công ty cũng đã sử dụng Quỹ dự phòng tài chính để bù đắp tổn thất cho việc bị thu hồi 11,2 tỷ đồng từ kết luận của Thanh tra Chính phủ về việc mua thuốc Tamiflu và thuốc có hoạt chất Oseltamivir Phosphate phòng và chống dịch cúm A (H5N1) vào năm 2010.
- Các chỉ số về khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nhanh đều giảm so với năm 2013 do ảnh hưởng của các khoản nợ phải trả tăng lên, tuy vậy vẫn cao hơn so với mức an toàn khá nhiều.

ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Tại ngày 31/12/2014, Công Ty có các khoản đầu tư tài chính như sau.

Khoản mục đầu tư	Giá trị (nghìn đồng)
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	6.600.736
Đầu tư chứng khoán dài hạn	8.799.668
Tổng giá trị đầu tư tài chính	15.400.404



Dự phòng giảm giá đầu tư	(3.317.555)
Đầu tư tài chính/Tổng tài sản (%)	1,5%
Đầu tư tài chính/Tổng vốn chủ sở hữu (%)	1,9%
Đầu tư tài chính/Tổng vốn điều lệ (%)	5,9%
Dự phòng giảm giá/Tổng giá trị đầu tư	21,5%

Một số lưu ý:

- Trong năm, công ty đã tiếp tục thoái vốn khoản đầu tư ngắn hạn ngoài ngành, và sẽ tiếp tục thoái vốn những khoản đầu tư ngoài ngành còn lại khi điều kiện thị trường cho phép.
- Số dư dự phòng giảm giá đối với các khoản đầu tư tài chính cuối năm 2014 là 3,3 tỷ đồng, giảm so với mức 3,9 tỷ đồng cuối năm 2013. Theo chúng tôi, việc trích lập dự phòng giảm giá này là đầy đủ và phù hợp với các quy định hiện hành.
- Đối với khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết (không nằm trong danh mục đầu tư tài chính), trong năm Công ty đã đầu tư thêm 12 tỷ đồng vào CTCP Dược phẩm Agimexpharm để nâng tỷ lệ sở hữu từ 25,9% lên 34,0%. Theo trao đổi của chúng tôi với Ban Tổng Giám Đốc, khoản đầu tư liên doanh này nhằm tiếp tục khai thác hiệu quả việc sản xuất các dược phẩm liên kết giữa hai công ty và đẩy mạnh phân phối sản phẩm.

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Chúng tôi đồng ý với các số liệu kiểm toán về kết quả kinh doanh trong năm 2014 với một số điểm lưu ý như sau:

	Số kiểm toán 2014	Số kiểm toán 2013	Thay đổi %	Kế hoạch 2014	Hoàn thành %
Nghìn đồng					
Doanh thu thuần	897.135.721	841.316.415	+6,6%		
Giá vốn hàng bán	478.268.587	451.468.196	+5,9%		
Lợi nhuận gộp	418.867.134	389.848.219	+7,4%		
Doanh thu tài chính	9.560.927	6.206.626	+54,0%		



Chi phí tài chính	8.257.073	7.723.524	+6,9%		
<i>Lãi vay</i>	389.765	570.889	-31,7%		
Chi phí bán hàng	244.363.051	227.616.789	+7,4%		
Chi phí quản lý doanh nghiệp	64.640.040	62.689.510	+3,1%		
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	110.167.896	98.025.022	+13,4%		
Thu nhập khác	808.721	4.148.564	-80,5%		
Chi phí khác	1.694.643	6.616.391	-74,4%		
Thu nhập/(chi phí) khác	(885.922)	(2.467.826)	-64,1%		
Lợi nhuận trước thuế trước trích quỹ phát triển khoa học công nghệ	122.481.974	106.057.196	+15,5%	120.000.000	102,1%
Lợi nhuận trước thuế sau khi trích quỹ phát triển khoa học công nghệ	110.281.974	95.557.196	+15,4%		
Thuế thu nhập doanh nghiệp	24.503.296	34.932.977	-29,9%		
Lợi nhuận sau thuế	85.778.677	60.624.219	+41,5%		

CÁC CHỈ SỐ CƠ BẢN

Lợi nhuận gộp/Doanh thu	46,7%	46,3%
Lợi nhuận hoạt động/Doanh thu	12,4%	11,7%
Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	12,3%	11,4%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	9,6%	7,2%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	9,0%	6,9%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng nguồn vốn (ROE)	11,3%	8,4%
Chi phí bán hàng/Doanh thu	27,2%	27,1%



Chi phí quản lý/Doanh thu	7,2%	7,5%
Tỷ lệ chi phí vượt/(thấp hơn) mức khống chế	-3,9%	+6,1%

- Doanh thu thuần 2014 tăng 6,6% so với năm 2013, chủ yếu do đóng góp của nhóm hàng cung ứng và theo đơn với mức tăng 57,9%, và nhóm hàng liên doanh và thương hiệu Imexpharm với mức tăng trưởng 3,0%, qua đó bù đắp cho sự sụt giảm doanh thu khoảng 8,4% của nhóm hàng nhượng quyền.
- Trong năm 2014, Công ty tiếp tục đẩy mạnh doanh số tiêu thụ của nhóm hàng liên doanh và thương hiệu Imexpharm ở hệ thị trường, đạt mức tăng trưởng 37% so với 2013, qua đó bù đắp cho mức sụt giảm mạnh 48% của doanh số hệ điều trị, và mang lại mức tăng trưởng cho 3% nhóm hàng này. Quy định đấu thầu vào hệ thống bệnh viện theo Thông tư 01 và Thông tư sửa đổi 36 vẫn tiếp tục gây nhiều khó khăn, dẫn đến làm sụt giảm doanh thu hệ điều trị và hiệu quả mang lại từ dây chuyền thuốc tiêm Cephalosporin và Penniciline vẫn còn hạn chế. Do vậy, cán cân giữ hệ thị trường và hệ điều trị tiếp tục dịch chuyển lên mức 80-20, so với tỷ trọng 60:40 trong năm 2013. Theo trao đổi với Ban Tổng Giám đốc, đây là kết quả của việc tập trung đầu tư, khai thác danh mục các sản phẩm chủ lực, mở rộng hệ thống phân phối, tái cơ cấu nguồn nhân lực bán hàng và tiếp thị, đưa ra chính sách bán hàng, chăm sóc khách hàng linh hoạt nhằm đẩy mạnh doanh số tiêu thụ ở hệ thị trường. Tuy vậy, việc các doanh nghiệp dược trong nước cùng chuyển hướng sang hệ thị trường cũng dẫn đến áp lực cạnh tranh rất lớn, đòi hỏi Ban Tổng Giám đốc cần tiếp tục đưa ra những chiến lược phù hợp để giữ và mở rộng thị phần.
- Tỷ suất lợi nhuận gộp của năm 2014 tăng nhẹ lên 46,7%, qua đó giúp cho lợi nhuận gộp tăng 7,4%. Mặc dù chi phí bán hàng tăng để hỗ trợ doanh số tiêu thụ từ hệ thị trường, Công ty đã kiểm soát đà tăng của chi phí quản lý doanh nghiệp và thu về lợi nhuận từ hoạt động tài chính (lãi tiền gửi và cổ tức từ các khoản đầu tư). Do đó, các chỉ tiêu lợi nhuận hoạt động và lợi nhuận trước thuế đều tăng trưởng so với năm 2013.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải đóng năm 2014 giảm 30,0%, còn 24,5 tỷ đồng, chủ yếu do Công ty đã kiểm soát chặt chẽ tỷ lệ chi phí vượt mức khống chế thấp hơn mức quy định 15% và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp điều chỉnh giảm còn 22% so với mức 25% trong năm 2013. Do vậy, lợi nhuận sau thuế tăng 41,5%, đạt 85,8 tỷ đồng, đã giúp cho các chỉ số ROE và ROA tăng trưởng đáng kể trong năm 2014.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Chúng tôi đồng ý với các số liệu kiểm toán về Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong năm 2014 với một số điểm lưu ý như sau:



Số kiểm toán	Số kiểm toán
2014	2013

Nghìn đồng

Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động sản xuất kinh doanh

(Tăng)/Giảm các khoản phải thu (58.440.089) 42.956.829

(Tăng)/Giảm hàng tồn kho (95.578.155) 44.927.944

Tăng/(Giảm) các khoản phải trả 88.417.259 (49.677.060)

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh 15.604.185 128.040.214

Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động đầu tư

Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác (31.445.790) (36.344.915)

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư (36.361.209) (25.065.303)

Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động tài chính

Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu 31.660.800

Tiền mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành -

Tiền chi trả nợ gốc vay -

Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu (24.608.187) (32.811.620)

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính 7.052.613 (32.811.620)

Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (13.751.990) 70.163.291

Tiền và tương đương tiền đầu kỳ 192.255.384 122.127.216

Tiền và tương đương tiền cuối kỳ 178.550.050 192.255.384



- Do ảnh hưởng của vòng quay khoản phải thu và hàng tồn kho chậm hơn trong năm, dòng tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh giảm mạnh còn 15,6 tỷ đồng so với mức 128,0 tỷ đồng cuối năm 2013. Mặc dù, dòng tiền thuần từ hoạt động tài chính chuyển sang trạng thái dương nhờ vào đợt phát hành ESOP, ảnh hưởng của dòng tiền âm từ hoạt động đầu tư đã làm số dư tiền và tương đương tiền cuối năm 2014 sụt giảm 13,7 tỷ đồng so với 2013, còn 178,6 tỷ đồng, chiếm 17,3% tổng tài sản.
- Tuy vậy, số dư tiền này vẫn giúp đảm bảo các chỉ số thanh toán hiện hành và thanh toán nhanh ở trên mức an toàn. Đồng thời, với số tiền huy động thêm từ đợt phát hành cho cổ đông chiến lược trong quý 1-2015, công ty có thể chủ động trong việc tài trợ vốn lưu động và điều động vốn cho các dự án xây dựng cơ bản, thay cho sử dụng vốn vay với chi phí vốn cao hơn.

CÔNG TÁC MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2015

- Công tác môi trường: Năm 2014 công ty đã làm việc với Cục Cảnh sát môi trường C36. Kết quả thử nghiệm mẫu nước thải đạt Cột A QCVN số 40/2011/BTNMT. Khí thải trong quá trình sản xuất, hiệu suất xử lý bụi đến 99,5%. Do vậy, công ty không vi phạm về pháp luật môi trường.
- Dự án nâng cấp nhà máy Cephalosporin và Penniciline Bình Dương lên tiêu chuẩn EU-GMP: Dự án được thực hiện với khoảng 60% tiến độ, trong đó phần đầu tư phần cứng đã đạt khoảng 84%. Công ty đã thanh toán phần cứng 10,5 tỷ đồng, và ký hợp đồng tư vấn với một công ty nước ngoài đã có nhiều kinh nghiệm trong việc tư vấn và am hiểu các chuẩn mực được Bộ Y tế các nước thuộc Châu Âu nhằm tư vấn nâng cấp hai nhà máy đạt giấy chứng nhận EU-GMP) với giá trị hợp đồng trọn gói là 750.000 USD, đã chi trả 266.750 USD. Dự kiến sẽ thực hiện việc xét duyệt tiêu chuẩn EU-GMP trong 6 tháng cuối năm 2015 và đầu 2016 sẽ được cấp giấy chứng nhận.

STT	Nội dung	Tiến độ
1.	Tiến độ toàn dự án	Đạt khoảng 60% tiến độ
2.	Tiến độ đầu tư phần cứng	Đạt khoảng 84% tiến độ
3.	Tiến độ khắc phục theo EU-GMP	Khắc phục 343 điểm / 388 điểm ~ 88,4%
4.	Tiến độ hồ sơ hóa theo EU-GMP	Đã chuyển ngữ 50 SOP/ 275 SOP ~ 18,2%
5.	Ngân Sách	- Giải ngân phần cứng: 10,5 tỷ. - Ký hợp đồng tư vấn: 750.000 USD (đã chi trả



		266.750 USD).
--	--	---------------

- Đầu tư mở rộng chi nhánh bán hàng tại Bình Dương, Bình Định và Nghệ An với ngân sách dự kiến là 15,5 tỷ đồng.

CÁC KIẾN NGHỊ

- Ban Tổng Giám Đốc cần tiếp tục đẩy mạnh chương trình xây dựng và quảng bá thương hiệu các sản phẩm chủ lực, đồng thời rà soát, đánh giá rủi ro những sản phẩm có dấu hiệu sụt giảm thị phần và đang ở giai đoạn sau của vòng đời sản phẩm để có sản phẩm thay thế.
- Chúng tôi đề nghị Ban Tổng Giám đốc tiếp tục định hướng đầu tư các dòng sản phẩm đặc trị, có sự khác biệt để đáp ứng nhu cầu thị trường hiện hữu và đón đầu nhu cầu tương lai, đặc biệt là danh mục sản phẩm chủ lực cho nhà máy Cephalosporin và dây chuyền Peniciline thuốc tiêm để nâng cao công suất sử dụng nhà máy và phát huy hiệu quả vốn đầu tư.
- Ban Tổng Giám Đốc cần tiếp tục phát huy hiệu quả sử dụng Quỹ Khoa học Công nghệ cho hoạt động Nghiên cứu & Phát triển danh mục sản phẩm mới, thử tương đương sinh học, nâng cấp quản trị công ty bằng công nghệ thông tin, và mua các quy trình, sáng chế khi cần thiết.
- Dựa trên kinh nghiệm quản lý đầu tư nhà máy mới, Ban Tổng Giám Đốc cần quản lý chặt chẽ, đảm bảo dự án nâng cấp nhà máy thuốc tiêm Cephalosporin và Penicilline lên tiêu chuẩn EU-GMP được thực hiện đúng tiến độ cũng như đáp ứng hiệu quả mong đợi
- Tuân thủ theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013 , có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 1 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có hiệu lực ngày 01/01/2015, chúng tôi đề nghị Ban Tổng Giám Đốc theo dõi các khoản mục chi phí được và không được khấu trừ nhằm đảm bảo đạt được mục tiêu lợi nhuận đề ra.
- Ban Tổng Giám Đốc cần kiểm soát chặt chẽ việc thu hồi công nợ, sử dụng phần mềm SAP để hỗ trợ việc đánh giá tuổi nợ, đánh giá tín nhiệm khách hàng, giảm thiểu rủi ro nợ xấu. Đồng thời tăng cường kiểm soát mức dự trữ hàng tồn kho theo từng khâu, kiểm soát chi phí theo từng bộ phận. Đối với các kiến nghị của Ban kiểm toán nội bộ, Ban Tổng Giám Đốc theo dõi chặt chẽ và có chỉ đạo thực hiện, đồng thời đảm bảo trọng tâm kiểm toán tập trung vào những bộ phận chức năng trọng yếu, có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc cần tiếp tục tái cấu trúc danh mục đầu tư cổ phiếu vào thời điểm thích hợp, giữ lại những khoản đầu tư liên doanh để thúc đẩy liên kết sản xuất và phát triển thị trường, nhằm không bị chiếm dụng vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.



Trên đây là một số nội dung trong quá trình kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát, xin báo cáo cùng Quý cổ đông.

Nguyễn Đức Tuấn

Lê Thị Kim Chung

Đỗ Thị Thanh Thủy



Hướng đến đỉnh cao hơn

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

BÁO CÁO QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Danh sách Hội đồng quản trị và số cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2014:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng		Số cổ phần chuyển nhượng tự do
					1 năm	2 năm	
1	Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch HĐQT	179.375	0,68%	25.750	25.750	127.875
2	Trần Thị Đào	P. Chủ tịch HĐQT	207.500	0,79%	28.750	28.750	150.000
3	Huỳnh Văn Nhung	TV HĐQT	61.200	0,23%	19.800	19.800	21.600
4	Nguyễn Kiêm Phương	TV HĐQT	35.000	0,13%	3.950	3.950	27.100
5	Phan Hoàng Minh Trí	TV HĐQT	29.060	0,11%	5.950	5.950	17.160
6	Võ Hữu Tuấn	TV HĐQT	1.650	0,01%	0	0	1.650
7	Trần Anh Tuấn	TV HĐQT	1.650	0,01%	0	0	1.650
8	Nguyễn Quý Sơn	TV HĐQT	3.300	0,02%	0	0	3.300

Các thành viên HĐQT không chuyên trách: (1) Ông Nguyễn Quý Sơn, (2) Ông Trần Anh Tuấn, (3) Ông Võ Hữu Tuấn.

Các thành viên độc lập: (1) Ông Võ Hữu Tuấn (Đại diện cho Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt, hiện Bảo Việt nắm giữ 0% cổ phần của Imexpharm); (2) Ông Trần Anh Tuấn (Đại diện cho Công ty cổ phần quản lý quỹ đầu tư Việt Nam – VFM, VFM hiện nắm giữ 0% cổ phần của Imexpharm).



Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

Hoạt động của Hội đồng quản trị:(Xem Báo cáo hoạt động năm 2014/ Báo cáo của Hội đồng Quản trị)

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Ông Võ Hữu Tuấn

Ông Tuấn được bầu vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm tại Đại hội đồng cổ đông năm tài chính 2008 vào ngày 10-04-2009. Là thành viên độc lập ông có nhiều ý kiến đóng góp cho hoạt động của công ty trong lĩnh vực đầu tư tài chính, tái cấu trúc khối tài chính, phát hành thêm cổ phiếu, công bố thông tin.

Ông Trần Anh Tuấn

Ông Tuấn được bầu vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược Phẩm Imexpharm tại Đại hội đồng cổ đông năm tài chính 2008 vào ngày 10-04-2009. Là thành viên độc lập ông có nhiều ý kiến đóng góp cho hoạt động của công ty trong lĩnh vực vi mô, vĩ mô của nền kinh tế, cung cấp kịp thời những thông tin của ngành phục vụ công tác quản trị công ty.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát và cán bộ chủ chốt đã được đào tạo về Quản trị công ty

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Nguyễn Quốc Định	CT.HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
2	Bà Trần Thị Đào	Phó CT.HĐQT, Tổng Giám đốc
3	Ông Phan Hoàng Minh Trí	Thành viên HĐQT, Trợ lý CT.HĐQT
4	Bà Nguyễn Kiên Phương	Thành viên HĐQT, Trưởng Ban Văn hóa
5	Ông Nguyễn Quý Sơn	Thành viên HĐQT
6	Bà Lê Thị Kim Chung	Thành viên Ban Kiểm soát, Trưởng



		Ban Pháp chế
7	Bà Đỗ Thị Thanh Thúy	Thành viên Ban Kiểm soát, Trưởng phòng Quản trị
8	Ông Ngô Minh Tuấn	Thư ký Tổng Giám đốc

Bên cạnh đó, HĐQT, Ban điều hành và một số cán bộ chủ chốt cũng thường xuyên cập nhật các tiêu chuẩn Quản trị công ty tốt của ASEAN và quốc tế để từng bước chuẩn hóa Quy chế Quản trị công ty cho Imexpharm.

BAN KIỂM SOÁT

Danh sách Ban Kiểm soát và số cổ phần sở hữu tại ngày 31/12/2014:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng		Số cổ phần chuyển nhượng tự do
					1 năm	2 năm	
1	Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát	1.650	0,01%	-	-	1.650
2	Lê Thị Kim Chung	TV Ban Kiểm soát	16.066	0,06%	6.350	6.350	3.366
3	Đỗ Thị Thanh Thúy	TV Ban Kiểm soát	16.606	0,06%	6.150	6.150	4.306

Ông Nguyễn Đức Tuấn là thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách.

Hoạt động của Ban Kiểm soát(Xem Báo cáo hoạt động năm 2014/ Báo cáo của Ban Kiểm soát)



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH, BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành

Tổng tiền lương, thưởng, thù lao và lợi ích khác của các thành viên HĐQT kiêm Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng năm 2014 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng thu nhập sau thuế năm 2014 (VND)	Ghi chú
1	Trần Thị Đào	Phó chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	2.043.993.020	
2	Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc	1.596.883.589	
3	Huỳnh Văn Nhung	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	1.057.839.598	
4	Nguyễn Thị Thu Hồng	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	514.699.624	miễn nhiệm ngày 07/5/2014
5	Phan Hoàng Minh Trí	Thành viên HĐQT Kế toán trưởng	636.691.415	miễn nhiệm kế toán trưởng ngày 23/7/2014
6	Trần Hoài Hạnh	Kế toán trưởng	445.573.210	bổ nhiệm ngày 23/7/2014
Cộng			6.295.680.456	

Chế độ tiền lương, thưởng của Ban điều hành và các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách được thực hiện theo chính sách tiền lương, thưởng của Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm.

Chi phí và thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát được chi trả theo mức quy định tại Quyết định của HĐQT về chế độ thù lao, tiền thưởng và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát, theo điều lệ của công ty. Thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2014 như sau:



Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
Thù lao HĐQT và BKS năm 2014	2.082.000.000
Thù lao HĐQT-BKS bình quân người/tháng	13.346.154

Các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành

Các thành viên Hội đồng quản trị ngoài việc nhận thù lao mỗi tháng còn có chế độ thưởng lễ, Tết. Ngoài ra HĐQT, Ban Kiểm soát còn có chế độ thưởng hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch doanh thu được ĐHCĐ thông qua trong năm, lấy từ nguồn lợi nhuận sau thuế.

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc có chế độ xe công tác, công tác phí trong và ngoài nước, chế độ sử dụng điện thoại theo thực tế phát sinh, và chế độ chăm sóc sức khỏe.

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1.	Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch HĐQT/ Phó Tổng GD	85.250	0,51	179.375	0,68	Mua cổ phiếu tham gia lựa chọn cho NLĐ
2.	Trần Thị Đào	Phó Chủ tịch HĐQT/ Tổng GD	100.00	0,60	207.500	0,79	“
3.	Huỳnh Văn Nhung	TV HĐQT/ Phó Tổng GD	14.400	0,09	61.200	0,23	“
4.	Nguyễn Kiên Phương	Thành viên HĐQT	22.000	0,13	35.000	0,13	“
5.	Phan Hoàng Minh Trí	Thành viên HĐQT	11.440	0,07	29.060	0,11	“
6.	Lê Thị Kim Chung	Ban Kiểm soát	5.244	0,03	16.066	0,06	“
7.	Đỗ Thị Thanh Thúy	Ban Kiểm soát	4.871	0,03	16.606	0,06	“
8.	Trần Hoài	Kế toán trưởng	0	0,00	27.700	0,11	“



	Hạnh						
9.	Nguyễn Quý Sơn	Thành viên HĐQT	6.700	0,04	3.300	0,02	Giám cổ phiếu năm giữ
10	Nguyễn Thị Chính	Chị Nguyễn Quý Sơn TV HĐQT	8.222	0,03	3	0	“
11	Trần Thị Hồng	Chị Trần Thị Đào P. CT HĐQT - TGD	15.972	0,10	21.108	0,08	“

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

QUẢN TRỊ RỦI RO

Các năm qua hoạt động kinh doanh trong môi trường vô cùng bất ổn, thì Imexpharm càng nhận thấy tầm quan trọng không thể thiếu của quản trị rủi ro. Ban lãnh đạo Imexpharm luôn coi trọng quản trị rủi ro trong từng công tác quản lý điều hành, từng bước cải thiện, nâng cao quản trị rủi ro để hoạt động an toàn, hiệu quả. Imexpharm đã xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ, và áp dụng nghiêm ngặt các quy định, quy trình, các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong tương lai gần, Imexpharm có kế hoạch xây dựng hệ thống quản trị rủi ro để tiến đến quản trị doanh nghiệp hiện đại, nhằm gìn giữ giá trị và tạo tiền đề cho Imexpharm phát triển bền vững.

Hoạt động trong ngành hóa dược, thì các hoạt động kiểm soát phòng ngừa để đảm bảo an toàn trong sản xuất, phòng ngừa cháy nổ là các hoạt động ưu tiên. Kinh nghiệm từ các vụ cháy nổ nhà máy, phòng thí nghiệm của các công ty dược đã cho thấy tầm quan trọng và mức độ ảnh hưởng của sự cố đến hoạt động. Ngoài ra, việc đảm bảo chất lượng sản phẩm từ khâu sản xuất đến quá trình bảo quản, lưu thông trên thị trường cũng cần kiểm soát chặt chẽ để bảo toàn uy tín và hoạt động bền vững của công ty. Đặc biệt, tình hình sản xuất kinh doanh các năm qua cho thấy rủi ro về thị trường kinh doanh và các quy định pháp luật đối với ngành dược tiếp tục là những thách thức trọng yếu của Imexpharm. Từ đó, Imexpharm đã xác định được các rủi ro và chiến lược khắc phục, phòng ngừa như sau:

QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG CHIẾN LƯỢC KINH DOANH



Chiến lược kinh doanh: Biến rủi ro thành cơ hội lớn để khai thác tốt tiềm năng thị trường OTC và nâng cao tiêu chuẩn chất lượng để tiến đến vị thế mới

Như chúng tôi đã nêu, những năm 2012-2014 thị trường dược phẩm chịu ảnh hưởng lớn bởi thông tư 01 hướng dẫn đấu thầu trong bệnh viện chú trọng yếu tố giá rẻ. Với định hướng sản xuất kinh doanh “chất lượng hiệu quả cao – giá cả hợp lý”, lấy uy tín chất lượng làm lợi thế cạnh tranh cốt lõi, rõ ràng Imexpharm gặp nhiều bất lợi và chịu rủi ro khá cao trong việc không đạt mục tiêu doanh thu và lợi nhuận.

Tuy nhiên, qua phân tích những chuỗi giá trị mà Imexpharm đã tạo ra được và đang nắm giữ, Ban lãnh đạo quyết định kiên trì chiến lược kinh doanh đã chọn, không chạy theo xu hướng thị trường hạ thấp tiêu chuẩn chất lượng để cạnh tranh với thuốc giá rẻ. Nhờ vậy, khách hàng vẫn tin tưởng và ủng hộ sản phẩm của Imexpharm. Kết quả là doanh thu trên thị trường OTC (nhà thuốc, phòng mạch) các năm qua tăng trưởng tốt, mang đến sự phát triển ổn định và vững chắc cho Imexpharm.

Mặt khác, để đáp lại sự tin cậy của khách hàng, Imexpharm tiếp tục cải tiến sản xuất, nâng cao tiêu chuẩn chất lượng hơn nữa. Dòng kháng sinh “sạch” sản xuất từ nguyên liệu theo công nghệ lên men (Enzymatic) là một minh chứng cho cam kết của Imexpharm. Ngoài ra, Imexpharm cũng đã định hướng sản xuất một số sản phẩm nhượng quyền cho Tập đoàn đa quốc gia để đấu thầu vào bệnh viện; Đồng thời năm 2014 công ty cũng đã triển khai nâng cấp các nhà máy lên tiêu chuẩn EU-GMP để cạnh tranh trong gói thầu tiêu chuẩn kỹ thuật cao và hướng đến xuất khẩu.

Việc định hướng rõ ràng chiến lược kinh doanh và kiên định theo đuổi những giá trị đã lựa chọn giúp Imexpharm tìm ra những cơ hội mới để tiến xa hơn trong ngành sản xuất kinh doanh dược phẩm, đồng thời tránh được những rủi ro do hệ quả của việc chạy theo xu hướng thị trường gây ra.

Định vị lại thị trường, phòng ngừa và đo lường rủi ro mới phát sinh

Có thể nói việc chuyển hướng thị trường khi môi trường kinh doanh thay đổi mang lại cơ hội cùng với rủi ro rất lớn nếu doanh nghiệp không nhận diện sớm và kịp thời kiểm soát. Việc chuyển nguồn doanh thu chủ yếu từ thị trường ETC sang OTC đã mang lại một số nguy cơ như: nợ tồn đọng của ETC trì trệ không được thanh toán, rủi ro nợ xấu trên OTC cao hơn ETC nếu không kiểm soát tốt, và rủi ro chi phí phát triển thị trường không mang lại kết quả như dự kiến.

Dự liệu trước những điều này, Imexpharm đã thận trọng trong từng quyết định và đo lường đầy đủ những rủi ro, đưa ra những chương trình bán hàng và tiếp thị, truyền thông để phát triển thị trường OTC từng bước vững chắc, tích cực kiểm soát và thu hồi công nợ, chủ động thúc đẩy và làm việc với các bệnh viện còn nợ, đồng thời trích lập dự phòng đầy đủ cho nợ khó đòi.



QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG

Rủi ro trong hoạt động sản xuất của nhà máy

Hoạt động trong ngành hóa dược, Imexpharm có rủi ro xảy ra tai nạn lao động, tai nạn cháy nổ. Ý thức rõ tác hại của vấn đề này, Imexpharm luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn lao động, quy trình trong sản xuất, quy trình sử dụng thiết bị. Hoạt động sản xuất tại Imexpharm luôn đảm bảo an toàn và nhiều năm qua không để xảy ra tai nạn lao động nào.

Công tác phòng cháy chữa cháy cũng được Imexpharm đầu tư trang bị chu đáo. Imexpharm có đội phòng cháy chữa cháy được đào tạo bài bản để sẵn sàng ứng phó khi có sự cố xảy ra.

Rủi ro trong hoạt động Đảm bảo chất lượng

Đảm bảo chất lượng thuốc từ khâu sản xuất đến tay người tiêu dùng vừa để đảm bảo uy tín của công ty vừa là quy định của ngành dược. Hệ thống Quản lý chất lượng chặt chẽ của Imexpharm đảm bảo công tác này được vận hành tốt. Tuy nhiên, rủi ro xảy ra khi mang thuốc ra thị trường và việc bảo quản của nhà phân phối, đại lý, nhà thuốc... nằm ngoài khả năng kiểm soát của Imexpharm.

Để khắc phục tình trạng này, các năm qua Imexpharm nỗ lực hỗ trợ nhà phân phối, nhà thuốc để hoàn thiện việc xây dựng 5P (GMP – GLP – GSP – GDP – GPP). Cho đến nay Imexpharm chưa xảy ra sự cố nào liên quan đến chất lượng thuốc.

Rủi ro trong việc phát triển sản phẩm mới

Trước nhu cầu phát triển và áp lực cạnh tranh, đồng thời đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng và yêu cầu điều trị, hàng năm Imexpharm đều cho ra thị trường ít nhất 5-10 sản phẩm mới. Việc đưa sản phẩm mới ra thị trường cần sự đầu tư nghiêm túc từ khâu nghiên cứu đến khi sản phẩm đến được tay khách hàng, tuy nhiên không phải sản phẩm nào cũng thành công trên thị trường. Năm 2014 Imexpharm dự kiến cho ra thị trường dòng thực phẩm chức năng chất lượng cao.

Để quyết định sản xuất sản phẩm mới, Imexpharm luôn nghiêm túc từ khâu nghiên cứu thị trường, nghiên cứu sản phẩm, nguồn nguyên liệu, giá thành, và chiến lược tiếp thị bán hàng, chuẩn bị thị trường cho sản phẩm. Công tác phân tích thị trường cho sản phẩm thường được thực hiện bởi các đơn vị nghiên cứu thị trường uy tín đáng tin cậy như Nielsen, IMS Healthcare...

Năm 2014, dự án BSC giúp tái cấu trúc bộ phận R&D và cải tiến quy trình nghiên cứu sản phẩm với chiến lược đưa sản phẩm mới ra thị trường đầu tiên. Ngoài ra, việc trích chi phí lớn cho Quỹ phát triển khoa học và công nghệ các năm qua cũng tạo điều kiện quan trọng giúp Imexpharm phát triển sản phẩm mới.



Rủi ro về nhân sự cấp cao và lao động chất xám trong ngành dược

Rủi ro nhân sự là quan trọng nhất trong rủi ro kinh doanh của Imexpharm. Có thể xảy ra rủi ro nhân sự cấp cao không tiếp tục làm việc và không tìm được người đủ năng lực thay thế. Ngoài ra Imexpharm cũng có thể bị thiếu hụt nhân sự có chuyên môn cao đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty.

Các năm qua Imexpharm đã nhận thức rõ rủi ro này và có chiến lược đào tạo đội ngũ kế thừa. Bên cạnh đó, các chính sách lương thưởng tốt, đãi ngộ phù hợp, môi trường làm việc chuyên nghiệp, chương trình ESOP cho cán bộ nhân viên cũng khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài. Ngoài ra công ty còn tài trợ học bổng cho sinh viên Đại học Y dược và các ngành khác để thu hút nhân tài.

QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

(Vui lòng xem chi tiết trong Thuyết minh Báo cáo tài chính/ Mục 30. Công cụ tài chính)

Rủi ro tỷ giá được xem là quan trọng nhất trong rủi ro tài chính. Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đô la Mỹ.

Phân tích sau đây thể hiện độ nhạy đối với ngoại tệ của Công ty trong trường hợp tỷ giá Việt Nam đồng tăng/giảm 5% so với đồng Đô la Mỹ. Tỷ lệ thay đổi 5% được Ban Tổng Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 5% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá đồng Đô la Mỹ so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 5% thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Công ty sẽ giảm/tăng các khoản tương ứng là 3.898.929.656 đồng (năm 2013: 879.523.146 đồng).



QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG VIỆC TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VÀ PHÁP LUẬT

Một số quy định, chính sách ngành Dược không rõ ràng, chưa phù hợp thực tế, dẫn đến nguy cơ bị kiện tụng ảnh hưởng uy tín của công ty và không thể tập trung cho sản xuất kinh doanh. Đặc biệt các quy định về đăng ký thuốc, giá thuốc, Bảo hiểm Y tế, gần đây là Thông tư 01 hướng dẫn đấu thầu thuốc, Thông tư 11 hướng dẫn hồ sơ mời thầu... gây không ít trở ngại cho doanh nghiệp. Có thể nói rủi ro pháp lý là khá cao đối với các công ty dược. Bên cạnh đó là sự bất cập của chính sách Thuế, nhất là quy định về chi phí khống chế làm giảm lợi nhuận sau thuế của công ty các năm qua.

Imexpharm có Ban pháp chế tư vấn cho Ban Tổng Giám đốc trong tất cả các hoạt động có liên quan. Ngoài ra dự trù thời gian dài trong việc đăng ký thuốc là cần thiết để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh không phải trong trạng thái “treo” và thiếu sản phẩm cung ứng cho thị trường dẫn đến mất khách hàng. Ngoài ra công ty cũng có nhân sự chuyên trách thường xuyên cập nhật những thay đổi của Luật và chính sách thuế.

KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Năm 2014, Ban Kiểm toán nội bộ đã tăng cường phối hợp với Kế toán tài chính, Ban pháp chế trong hoạt động kiểm tra việc tuân thủ quy chế phân cấp tài chính tại tất cả các chi nhánh trực thuộc, phát hiện các lỗi trong tuân thủ quy trình của hệ thống kiểm soát nội bộ, phân chia lỗi mới và lỗi lặp lại để phòng ngừa khắc phục. Các phát hiện và kiến nghị của Kiểm toán nội bộ giúp các đơn vị trực thuộc nâng cao tính tuân thủ để hoạt động an toàn và hiệu quả hơn, giữ gìn giá trị của Imexpharm.

Ngoài ra, Ban Kiểm toán nội bộ cũng tiến hành soát xét các Báo cáo tài chính hàng quý và năm, trao đổi với Ban Kiểm soát và Kiểm toán độc lập về các vấn đề trong Báo cáo tài chính.

Năm 2015, Ban kiểm toán nội bộ sẽ tăng cường phạm vi và đối tượng kiểm tra toàn diện hơn để góp phần bảo vệ tài sản hiệu quả hơn cho công ty.

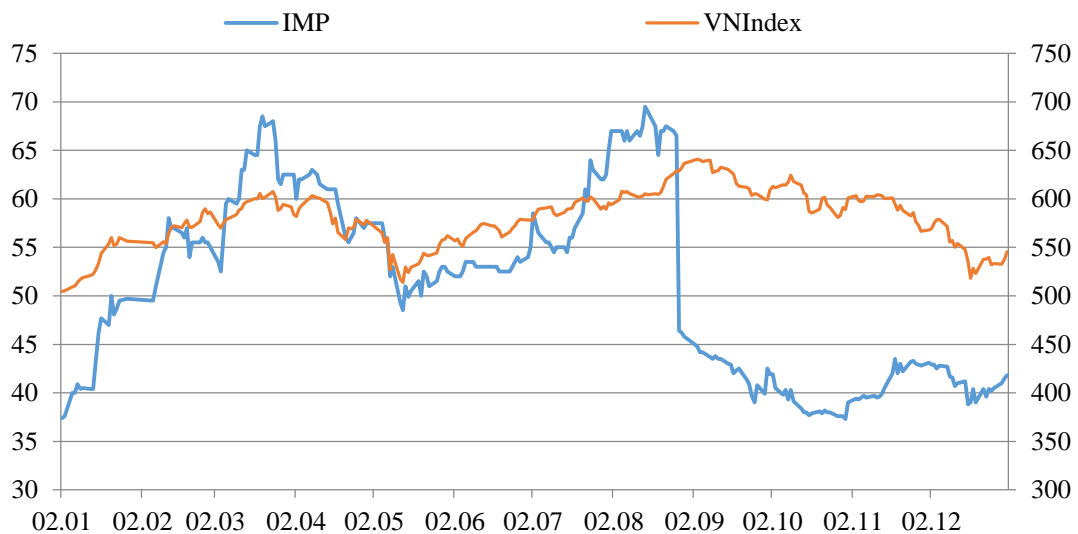


THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ CỔ ĐÔNG

THÔNG TIN CỔ PHIẾU IMP

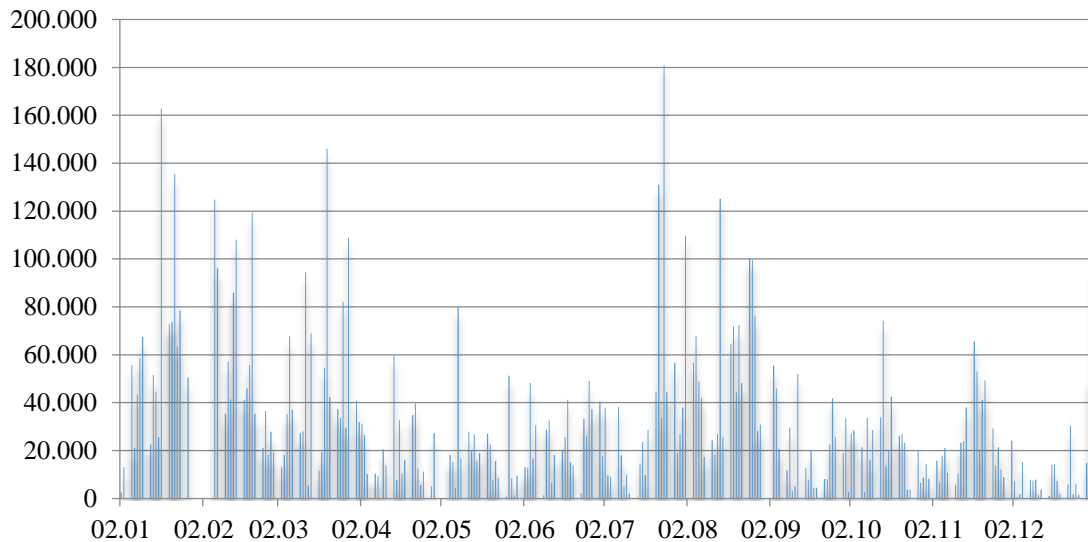
Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	: 3.421 đồng
Cổ tức trên mỗi cổ phần (DPS)	: 1.500 đồng
Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV)	: 27.644 đồng
Giá thị trường ngày 31/12/2014	: 41.800 đồng/cổ phiếu
Giá cao nhất 52 tuần qua	: 69.500 đồng/cổ phiếu
Giá thấp nhất 52 tuần qua	: 37.300 đồng/cổ phiếu
Tổng khối lượng giao dịch năm 2014	: 8.060.240 cổ phiếu
Khối lượng giao dịch bình quân	: 32.633 cổ phiếu/phiên
P/B	: 1,5 lần
P/E	: 12,2 lần
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	: 26.311.486 cổ phiếu
Giá trị vốn hóa thị trường	: 1.099,8 tỷ đồng
Số lượng cổ phiếu quỹ	: 0 cổ phiếu
Vốn điều lệ tăng trong năm do phát hành:	: 96.056.760.000 đồng

Biểu đồ giá đóng cửa của cổ phiếu IMP so với VNIndex từ 01/01/2014 đến 31/12/2014





Biểu đồ khối lượng giao dịch của cổ phiếu IMP từ 01/01/2014 đến 31/12/2014



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cơ cấu cổ đông theo danh sách chốt ngày 20/03/2015 để tổ chức Đại hội đồng cổ đông 2014 như sau:

Tỷ lệ cổ đông sở hữu

STT	Đối tượng	Số lượng	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	6.874.447	23,75%	1	1	
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	7.354.763	25,41%		1	7
	- Trong nước :	7.354.763	25,41%	8	1	7
	- Nước ngoài :					
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)	15.843.456	54,74%	5	5	
	- Trong nước :	9.505.607	32,84%	2	2	
	- Nước ngoài :	6.337.849	21,90%	3	3	
4	Công đoàn công ty	20.718	0,07%	1	1	
	- Trong nước :	20.718	0,07%	1	1	
	- Nước ngoài :					
5	Cổ phiếu quỹ	0	0,00%	0	0	
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)					



7	Cổ đông khác					
	- Trong nước :	6.006.081	20,75%	1363	24	1339
	- Nước ngoài :	6.592.075	22,78%	254	39	215
	TỔNG CỘNG	28.942.646	100,00%	1630	69	1561
	Trong đó : - Trong nước :	16.012.722	55,33%	1373	27	1346
	- Nước ngoài :	12.929.924	44,67%	257	42	215

Cơ cấu cổ đông là cổ đông lớn và nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (NĐTCKCN)

STT	Đối tượng	Số lượng	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên không phải là NĐTCKCN					
	- Trong nước :	9.505.607	32,84%	1	1	
	- Nước ngoài :					
2	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên					
	- Trong nước :					
	- Nước ngoài :	6.337.849	21,90%	3	3	
3	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 1% đến 5% vốn CP					
	- Trong nước :	1.000.000	3,46%	1	1	
	- Nước ngoài :	4.719.260	16,31%	8	8	
	TỔNG CỘNG					



Loại hình sở hữu

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng			Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
	1	2	3			
	(1)	(2)	(3)			
I. Cổ Đông Đặc biệt						
1. Hội đồng Quản trị	84.200	84.200		345.335	513.735	1,78%
2. Ban Tổng Giám đốc	74.300	74.300		299.475	448.075	1,55%
3. Ban Kiểm soát	12.500	12.500		2.322	27.322	0,09%
4. Giám đốc tài chính						
5. Kế toán trưởng/trưởng phòng TCKT	13.850	13.850		0	27.700	0,10%
6. Người được ủy quyền CBTT	25.750	25.750		127.875	179.375	0,62%
II. Cổ phiếu quỹ						0,00%
III. Công đoàn công ty				20.718	20.718	0,07%
IV Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)						
V. Cổ đông khác :						
1. Trong nước :				11.760.287	15.423.247	53,29%
1.1 Cá Nhân	515.900	515.900		3.678.839	4.710.639	16,28%
1.1 Tổ chức	2.631.160			8.081.448	10.712.608	37,01%
2. Nước Ngoài				12.929.924	12.929.924	44,67%
2.1 Cá Nhân				413.148	413.148	1,43%
2.1 Tổ chức				12.516.776	12.516.776	43,25%
TỔNG CỘNG	3.257.610	626.450		25.058.586	28.942.646	100,00%

Danh sách cổ đông đặc biệt

Báo cáo thường niên 2014/15



ST T	Tên tổ chức/ cá nhân	CMND/H ộ chiếu/ĐK KD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng (**)		
							(1)	(2)	(3)
A. Cổ đông nhà nước									
	Tổng Công Ty Dược Việt Nam	0100109385	27/01/2011	Số 138B Giảng Võ, P.Kim Mã, Q.Ba Đình, Hà Nội	6.874.447	23,75%			
1	Nguyễn Quốc Định	340246886	12/12/2012	Số 4 Đường 30 tháng 04, Thị Xã Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	3.115.640	10,76%			
2	Nguyễn Quý Sơn	010104643	30/01/2010	79B3, Đô Thị Đại Kim, hoàng Mai, Hà Nội	3.758.807	12,99%			
Tổng Cộng A					6.874.447	23,75%			
B. Cổ đông lớn (sở hữu 5% vốn trở lên)									
1	Tổng Công Ty Dược Việt Nam	0100109385	27/01/2011	Số 138B Giảng Võ, P.Kim Mã, Q.Ba Đình, Hà Nội	6.874.447	23,75%			
2	Công ty cổ phần dược phẩm PhaNo	304860663	16/12/2014	31 Hồ Biểu Chánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, TP. HCM	2.631.160	9,09%	2.631.160		
3	<i>BALESTRAND LIMITED</i>	C00030	13/07/2001	1901 Cao Ốc Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp HCM, Việt Nam	1.764.029	6,09%			
4	<i>FRANKLIN TEMPLETON INVESTMENT FUNDS- TEMPLETON FRONTIER MARKETS FUND</i>	CA2795	12/01/2009	26,BOULEVAR D ROYAL L- 2449 LUXEMBOURG GRAND DUCHY OF LUXEMBOURG	2.456.820	8,49%			
5	<i>KWE BETEILIGUNG EN AG</i>	CA3895	19/03/2010	1901 Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, quận I, TP.Hồ Chí Minh, Việt	2.117.000	7,31%			



				Nam					
Tổng Cộng B					15.843.456	54,74%			
C. Cổ đông chiến lược									
1	Công ty cổ phần dược phẩm PhaNo	304860663	16/12/2014	31 Hồ Biểu Chánh, Phường 12, Quận Phú Nhuận, TP. HCM	2.631.160	9,09%	2.631.160		
Tổng Cộng C					2.631.160	9,09%			
D. Cổ đông sáng lập									
1	Tổng Công Ty Dược Việt Nam	0100109385	27/01/2011	Số 138B Giảng Võ, P.Kim Mã, Q.Ba Đình, Hà Nội	6.874.447	23,75%			
2	Trần Thị Đào	340580662	12/12/2012	Số 4 Đường 30 tháng 04, Thị Xã Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	207.500	0,72%	28.750	28.750	
3	Trần Thái Hoàng	340764435	08/12/2003	Phòng 12.04B, 58/4 Lũy Bán Bích, P.Tân Thới Hòa, Q. Tân Phú, Tp.HCM	23.982	0,08%			
4	Nguyễn Quốc Định	340246886	28/07/2004	Số 4 Đường 30 tháng 04, Thị Xã Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	179.375	0,62%	25.750	25.750	
5	Nguyễn Thị Thu Hồng	023627681	01/12/2012	191 Lạc Long Quân, P.3, Q.11, Tp.HCM	27.435	0,09%			
6	Lưu Thị Hạnh	340003492	24/04/2006	Số 4 Đường 30 tháng 04, Thị Xã Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	12.000	0,04%			
7	Nguyễn Kiêm Phương	340727278	09/09/2009	Số 4, Đường 30/4, TX.Cao Lãnh, Đồng Tháp	30.000	0,10%	3.950	3.950	
8	Hoàng Thọ Phôn	350695093	05/10/2000	36 Chu Văn An, P. Mỹ Long, Tp. Long Xuyên, An Giang	24	0,00%			



Tổng Cộng D		7.354.763	25,41%			
Tổng cộng (A+B+C+D)		32.703.826				

Danh sách chi tiết về cổ đông nội bộ, người được quyền công bố thông tin

Loại Cổ đông	STT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng			Cổ phần chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
				(1)	(2)	(3)			
HDQT	1	Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch HĐQT	25.750	25.750		127.875	179.375	0,62%
	2	Trần Thị Đào	P. Chủ tịch HĐQT	28.750	28.750		150.000	207.500	0,72%
	3	Huỳnh Văn Nhung	TV HĐQT	19.800	19.800		21.600	61.200	0,21%
	4	Nguyễn Kiêm Phương	TV HĐQT	3.950	3.950		22.100	30.000	0,10%
	5	Phan Hoàng Minh Trí	TV HĐQT	5.950	5.950		17.160	29.060	0,10%
	6	Võ Hữu Tuấn	TV HĐQT				1.650	1.650	0,01%
	7	Trần Anh Tuấn	TV HĐQT				1.650	1.650	0,01%
	8	Nguyễn Quý Sơn	TV HĐQT				3.300	3.300	0,01%
BTGD	1	Trần Thị Đào	Tổng Giám đốc	28.750	28.750		150.000	207.500	0,72%
	2	Nguyễn Quốc Định	P. Tổng Giám đốc	25.750	25.750		127.875	179.375	0,62%
	3	Huỳnh Văn Nhung	P. Tổng Giám đốc	19.800	19.800		21.600	61.200	0,21%
BKS	1	Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng Ban kiểm soát				1.650	1.650	0,01%
	2	Lê Thị Kim Chung	TV Ban Kiểm soát	6.350	6.350		366	13.066	0,05%
	3	Đỗ Thị Thanh Thúy	TV Ban Kiểm soát	6.150	6.150		306	12.606	0,04%
KTT	1	Trần Hoài Hạnh	Kế toán trưởng	13.850	13.850		0	27.700	0,10%



Người được ủy quyền CBTT	1	Nguyễn Quốc Định		25.750	25.750	127.875	179.375	0,62%
--------------------------------------	---	---------------------	--	--------	--------	---------	---------	-------

QUAN HỆ CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

NIỀM TIN TỪ THÔNG TIN MINH BẠCH

Ban lãnh đạo Imexpharm xác định hoạt động quan hệ cổđông là hoạt động quan trọng không thể thiếu đối với công ty niêm yết. Chủ động công bố và minh bạch thông tin về hoạt động không những góp phần lớn vào việc xây dựng hình ảnh cho doanh nghiệp, mà còn tạo niềm tin cho cổđông và cộng đồng nhà đầu tư trong thị trường Tài chính - Chứng khoán còn non trẻ.

Nhận thức được tầm quan trọng của minh bạch thông tin, từ khi cổ phiếu IMP niêm yết tháng 12/2006 đến nay, Ban lãnh đạo Imexpharm đã thành lập Bộ phận quan hệ cổđông (IR) để tích cực trao đổi thông tin giữa công ty với cổđông và nhà đầu tư. Bộ phận IR có trách nhiệm công bố thông tin tài chính, thông tin hoạt động, báo cáo quản trị công ty của Imexpharm định kỳ và bất thường, cũng như giải trình với các cơ quan chức năng như: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán về các biến động trong kết quả hoạt động. Hàng tháng/quý, Bộ phận IR cũng thực hiện “Bản tin nhà đầu tư” để tổng hợp những thông tin cập nhật nhất về kết quả tài chính cũng như tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Imexpharm. Hàng năm, bộ phận IR cũng thực hiện công bố thông tin toàn diện của Imexpharm qua Báo cáo thường niên, và liên tục đạt giải thưởng Báo cáo thường niên tốt nhất.

Trong các năm qua, Ban lãnh đạo Imexpharm đã cùng Bộ phận IR tiếp đón nhiều cổđông, các quỹ đầu tư trong và ngoài nước, công ty chứng khoán, đối tác chiến lược... để trả lời những thông tin nhà đầu tư quan tâm về công ty, kết quả hoạt động kinh doanh, kế hoạch các dự án và chiến lược phát triển trung và dài hạn. Thông qua các buổi gặp mặt trực tiếp, tham dự Đại hội đồng cổđông, cũng như xem Báo cáo thường niên, cổđông và nhà đầu tư đã có cái nhìn rõ ràng toàn cảnh về Imexpharm, từ đó đã có những phản hồi, đóng góp tích cực cho định hướng hoạt động cũng như chiến lược phát triển của công ty.

Cổđông và nhà đầu tư có thể dễ dàng tìm kiếm thông tin đầy đủ và cập nhật nhất của Imexpharm qua trang www.imexpharm.com, trong mục Nhà đầu tư. Ngoài ra, thông tin về hoạt động của Imexpharm cũng thường xuyên được đăng tải trên các báo Đầu tư Chứng khoán, Báo đầu tư, và các trang mạng tài chính - chứng khoán uy tín.

Bộ phận IR luôn đảm bảo tính chất lượng và độ xác thực, tin cậy, kịp thời của những thông tin cung cấp cho cổđông và nhà đầu tư để góp phần phát triển bền vững cho Imexpharm.



TĂNG CƯỜNG KẾT NỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐẦU TƯ

Các năm qua, Bộ phận IR đã đóng vai trò chủ động trong công tác kết nối với cộng đồng nhà đầu tư. Không những chủ động công bố mọi thông tin, giải trình mọi hoạt động và đăng tải trên trang www.imexpharm.com và các phương tiện truyền thông, Bộ phận IR còn thực hiện gửi mail trả lời thắc mắc cho nhà đầu tư và giới truyền thông. Imexpharm thông qua bộ phận IR và PR đã nhiều lần tổ chức mời cổ đông, nhà đầu tư, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư và khách hàng tham quan nhà máy Cephalosporin Bình Dương, và nghe Ban Tổng Giám đốc trình bày chi tiết các vấn đề liên quan nhà máy, các nghiên cứu thị trường về dòng sản phẩm kháng sinh được sản xuất tại đây.

Nâng cao hơn nữa công tác quan hệ cổ đông, Imexpharm cũng thường xuyên tham dự các hội nghị với nhà đầu tư, chủ động tham gia nhiều hội thảo về Tài chính - chứng khoán để mở rộng kênh giao tiếp với cộng đồng nhà đầu tư.

Thông qua những nỗ lực đó, Imexpharm đã nhận được những phản hồi và đánh giá tích cực của cộng đồng nhà đầu tư về sự thân thiện, cởi mở trong công tác trao đổi thông tin, giúp cổ đông, nhà đầu tư nắm rõ tình hình hoạt động, các định hướng và chiến lược phát triển, cùng những cam kết và chính sách của Imexpharm đối với xã hội và môi trường, người lao động, cộng đồng. Hoạt động IR sẽ tiếp tục được Imexpharm duy trì và cải tiến hơn nữa thông qua việc xây dựng quy trình công bố thông tin, nâng cao nền tảng kiến thức cho đội ngũ chuyên viên IR về tài chính, kế toán, luật, chứng khoán..., từ đó đảm bảo chất lượng, tăng tính chuẩn mực, minh bạch, kịp thời của thông tin công bố, góp phần tích cực vào sự phát triển ổn định và bền vững của Imexpharm cũng như cổ phiếu IMP trên thị trường chứng khoán.

NGUỒN NHÂN LỰC CHO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Với định hướng phát triển nguồn nhân lực để tạo lợi thế cạnh tranh trong ngành dược, Imexpharm chú trọng xây dựng chính sách lao động hợp lý để người lao động an tâm làm việc, gắn bó lâu dài với công ty. Imexpharm luôn hướng đến chính sách lương thưởng cạnh tranh, các chế độ đãi ngộ cho nhân viên và người thân; các chính sách phát triển công việc và nghề nghiệp để mỗi người lao động cảm thấy được trân trọng trong môi trường làm việc thân thiện, cởi mở, hợp tác. Chính sách lao động cũng thúc đẩy nhân viên Imexpharm tích cực làm việc, tạo ra nhiều giá trị mới thông qua sáng kiến, cải tiến trong công việc.

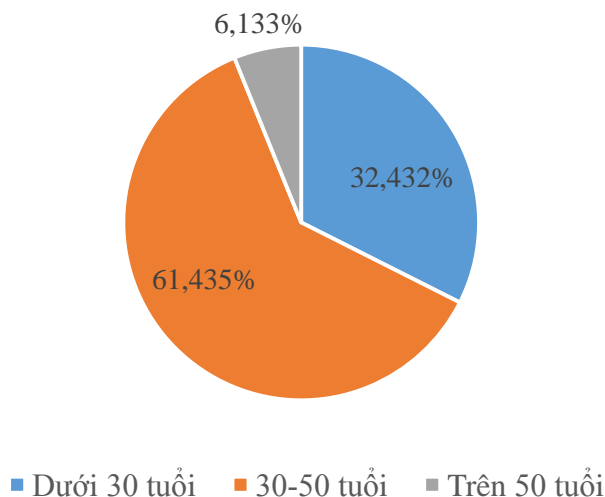
Năm 2014 Imexpharm đã tạo ra nhiều thay đổi trong nhân sự: đào tạo nâng cao năng lực, thay đổi tư duy làm việc, bổ nhiệm, luân chuyển, ban hành Bộ từ điển năng lực chung và Bộ từ điển năng lực quản lý... trong dự án tái cấu trúc lớn theo BSC.

Năm 2015 hứa hẹn sẽ là năm của nguồn nhân lực, trong mục tiêu tạo ra thay đổi mạnh mẽ hơn nữa về chất trong đội ngũ, đề cao hành động và chứng minh bằng kết quả và con số, nâng cao khả năng thực thi kế hoạch và giải quyết vấn đề, xây dựng dự án lương thưởng mới theo 3Ps gắn với BSC, xây dựng đội ngũ chuyên gia nội bộ, xây dựng Bộ từ điển chức danh cho cán bộ quản lý cấp trung, đồng thời chuẩn bị nguồn nhân lực kế thừa.

Tổng số CB-CNV của Imexpharm tính đến ngày 31/12/2014 là 962 người. Lao động nữ chiếm 38% tổng số lao động, do tính chất đặc thù của sản xuất cần nhiều lao động nam hơn để thực hiện các công việc nặng nhọc. Trong 156 cán bộ quản lý cấp cao và cấp trung của Imexpharm, nữ chiếm 40%.

Cơ cấu lao động theo độ tuổi như sau:

Cơ cấu lao động theo độ tuổi

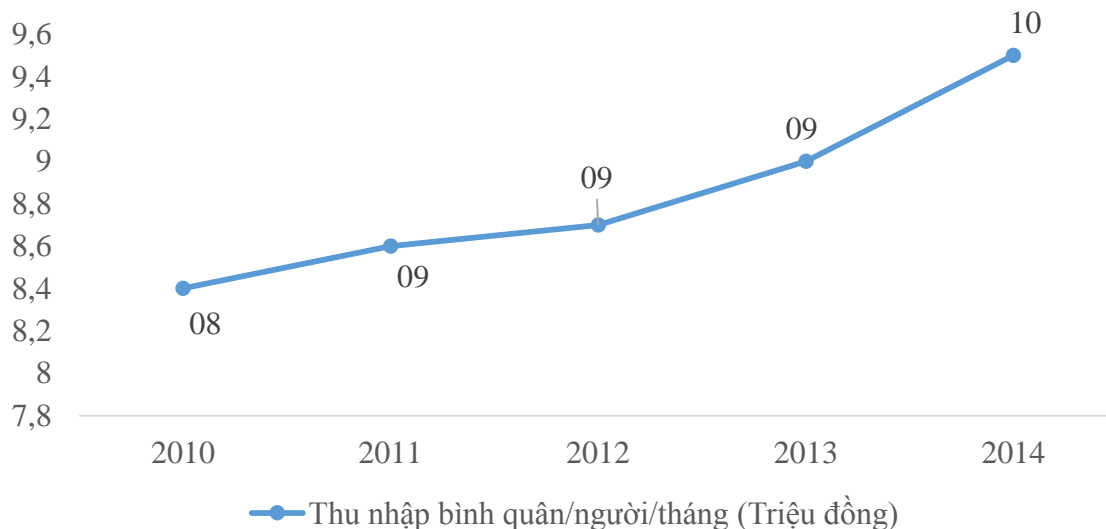




Chế độ, lương, thưởng, chính sách chăm lo cho người lao động

- 100% người lao động được tham gia BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của Nhà nước. Được khám sức khỏe định kỳ hàng năm, được trang bị đồng phục để đi làm việc.
- Chế độ lương Công ty đảm bảo mức sống của người lao động, phù hợp với từng lĩnh vực, bán hàng, sản xuất, văn phòng, ngoài ra để kích lệ tinh thần làm việc của Người lao động nhân dịp các ngày lễ lớn, tết Công ty có chính sách thưởng từ 0,5 – 1 tháng lương, đồng thời kết hợp với các đoàn thể tổ chức các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao sân chơi lành mạnh để đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.
- 167 Cán bộ chủ chốt từ tổ phó trở lên được mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP).
- Thực hiện chế độ ốm đau, thai sản của người lao động được BHXH chi trả trong năm là: 799.000.000 đồng.
- 194 CB.CNV được nâng lương định kỳ trong năm.
- 47 CB.CNV được nhận Kỷ niệm chương 10 năm với phần quà là Logo 1 chỉ vàng.
- Thu nhập bình quân của người lao động năm 2014: 9.500.000đ/người/tháng.

Thu nhập bình quân/người/tháng (Triệu đồng)



Công tác đào tạo:

- **Đào tạo nội bộ:** 116 chương trình, 1.468 lượt người, nội dung đào tạo bao gồm:
 - Hội nhập nhân viên mới.



- Quy trình tác nghiệp chuẩn sản xuất.
 - Quy trình tác nghiệp chuẩn khối văn phòng.
 - Thực hành sản xuất thuốc tốt GMP, Thực hành bảo quản thuốc tốt GSP.
 - Các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
 - Đào tạo kiến thức về lịch sử phát triển công ty, kiến thức sản phẩm mới cho toàn thể đội ngũ bán hàng.
 - Và một số chương trình đào tạo nội bộ khác.
- **Đào tạo bên ngoài:** 16 chương trình, 1.000 người tham dự, cụ thể:
- Lớp Huấn luyện thay đổi tư duy – thay đổi cuộc đời.
 - Chương trình Coaching one to one cho 30 Cán bộ cấp cao- cấp trung tham dự, có sự chuyển biến, thay đổi tích cực ở một số vị trí.
 - Xây dựng Bộ hành vi Trình dược viên và Giám đốc chi nhánh giỏi, đã triển khai đến toàn thể đội ngũ bán hàng.
 - Đào tạo kỹ năng quản lý bản thân, quản lý con người cho Cán bộ cấp trung các Chi nhánh bán hàng.
 - Đào tạo Kỹ năng giải quyết vấn đề cho cán bộ quản lý khối sản xuất
 - Tinh thần thủ lĩnh bán hàng Imexpharm cho trình dược viên
 - Và 1 số chương trình năng cao năng lực chuyên môn khác.

Chính sách phát triển nguồn nhân lực.

- Imexpharm luôn quan tâm phát triển nguồn nhân lực, xem đây là lợi thế cạnh tranh của công ty. Công ty xây dựng bộ từ điển năng lực chung, năng lực lãnh đạo để làm nền tảng cho tất cả CB, CNV phấn đấu đạt được nhằm hướng đến mục tiêu phát triển bền vững của công ty.
- Đã ban hành và triển khai đến toàn thể CB.CNV trên cả nước quyển Sổ tay văn hóa Imexpharm, quy định chuẩn mực cơ bản nhất mà người nhân viên làm việc tại Imexpharm phải thực hiện qua đó xây dựng môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp, để mỗi người lao động hăng say làm việc, gắn bó lâu dài với Công ty.



Vị thế mới - Vận hội mới

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2014

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Bà Trần Thị Đào	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Võ Hữu Tuấn	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Phan Hoàng Minh Trí	Thành viên Hội đồng Quản trị
Bà Nguyễn Kiên Phương	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Huỳnh Văn Nhung	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Quý Sơn	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên Hội đồng Quản trị
Bà Nguyễn Thị Thu Hồng	Thành viên Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 07 tháng 5 năm 2014)

Ban Tổng Giám đốc

Bà Trần Thị Đào	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quốc Định	Phó Tổng Giám đốc
Ông Huỳnh Văn Nhung	Phó Tổng Giám đốc



Bà Nguyễn Thị Thu Hồng Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 07 tháng 5 năm 2014)

Ông Trần Hoài Hạnh Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 23 tháng 7 năm 2014)

Ông Phan Hoàng Minh Trí Kế toán trưởng (miễn nhiệm ngày 23 tháng 7 năm 2014)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



IMEXPHARM
Sự cam kết ngay từ đầu



CN. Nguyễn Quốc Định

Nguyễn Quốc Định
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2015



Deloitte.

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Tầng 18, Tòa nhà Times Square
22-36 Nguyễn Huệ, Quận 1
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel : +848 3910 0751
Fax: +848 3910 0750
www.deloitte.com/vn

Số: 418 /VNIA-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm (gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 25 tháng 3 năm 2015, từ trang 3 đến trang 27, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “báo cáo tài chính”).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Võ Thái Hòa
Phó Tổng Giám đốc
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0138-2013-001-1
Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Ngày 25 tháng 3 năm 2015
Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Bùi Quốc Anh
Kiểm toán viên
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 2133-2013-001-1

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên – mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay “Deloitte Toàn cầu”) không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Số 4, Đường 30/4, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2014	2013
1. Doanh thu bán hàng	01	21	907.338.298.242	852.756.264.942
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	21	10.202.577.089	11.439.849.857
3. Doanh thu thuần (10=01-02)	10	21	897.135.721.153	841.316.415.085
4. Giá vốn hàng bán	11	22	478.268.587.502	451.468.196.347
5. Lợi nhuận gộp (20=10-11)	20		418.867.133.651	389.848.218.738
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	9.560.926.831	6.206.625.811
7. Chi phí tài chính	22	25	8.257.073.479	7.723.523.563
8. Chi phí bán hàng	24		244.363.050.548	227.616.788.489
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		64.640.040.183	62.689.510.437
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		111.167.896.272	98.025.022.060
11. Thu nhập khác	31		808.720.874	4.148.564.879
12. Chi phí khác	32		1.694.643.055	6.616.390.761
13. Lỗ khác (40=31-32)	40	26	(885.922.181)	(2.467.825.882)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		110.281.974.091	95.557.196.178
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	27	24.503.296.985	34.932.976.736
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		85.778.677.106	60.624.219.442
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	3.421	2.449

Dương Hoàng Vũ
Người lập biểu

Trần Hoài Hạnh
Kế toán trưởng



CN. Nguyễn Quốc Định

Nguyễn Quốc Định
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2015



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Số 4, Đường 30/4, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 01-DN
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		719.282.481.026	560.035.978.919
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	178.550.050.326	192.255.383.511
1. Tiền	111		50.050.050.326	75.255.383.511
2. Các khoản tương đương tiền	112		128.500.000.000	117.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.283.181.020	2.825.975.260
1. Đầu tư ngắn hạn	121	6	6.600.735.680	6.600.735.680
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	7	(3.317.554.660)	(3.774.760.420)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		227.003.498.046	155.159.684.279
1. Phải thu khách hàng	131		207.324.365.361	165.773.936.997
2. Trả trước cho người bán	132		20.426.902.833	3.357.942.351
3. Các khoản phải thu khác	135		7.444.225.565	1.447.264.084
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(8.191.995.713)	(15.419.459.153)
IV. Hàng tồn kho	140	8	294.566.944.991	199.704.966.193
1. Hàng tồn kho	141		295.598.899.143	200.020.643.727
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.031.954.152)	(315.677.534)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		15.878.806.643	10.089.969.676
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.887.284.251	1.750.933.712
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.761.662.333	3.271.538.103
3. Các khoản khác phải thu Nhà nước	154		92.585.780	170.876.528
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		11.137.274.279	4.896.621.333
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250+260)	200		310.256.152.226	309.804.425.798
I. Tài sản cố định	220		246.036.409.815	258.489.435.840
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	172.621.789.202	189.299.401.538
- Nguyên giá	222		387.020.599.372	367.457.688.691
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(214.398.810.170)	(178.158.287.153)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	68.992.079.705	67.137.349.360
- Nguyên giá	228		80.209.606.136	73.791.971.132
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(11.217.526.431)	(6.654.621.772)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	11	4.422.540.908	2.052.684.942
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		46.228.154.700	34.251.674.700
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	12	37.610.486.700	25.584.006.700
2. Đầu tư dài hạn khác	258	13	8.799.668.000	8.849.668.000
3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(182.000.000)	(182.000.000)
III. Tài sản dài hạn khác	260		17.991.587.711	17.063.315.258
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14	17.771.288.971	16.919.261.258
2. Tài sản dài hạn khác	268		220.298.740	144.054.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.029.538.633.252	869.840.404.717



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		232.902.181.007	143.987.007.224
I. Nợ ngắn hạn	310		200.327.394.051	119.682.930.224
1. Phải trả người bán	312		112.795.081.350	61.086.041.318
2. Người mua trả tiền trước	313		760.122.040	2.703.082.828
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	15	8.823.501.596	16.857.919.032
4. Phải trả người lao động	315		29.206.785.697	15.020.347.691
5. Chi phí phải trả	316	16	46.055.241.368	20.026.483.055
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		923.144.647	998.128.171
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		1.763.517.353	2.990.928.129
II. Nợ dài hạn	330		32.574.786.956	24.304.077.000
1. Phải trả dài hạn khác	333	17	5.077.000.000	5.097.000.000
2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339	18	27.497.786.956	19.207.077.000
B. NGUỒN VỐN (400=410)	400		796.636.452.245	725.853.397.493
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	796.636.452.245	725.853.397.493
1. Vốn cổ phần	411		263.114.860.000	167.058.100.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		238.957.833.609	315.192.059.609
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		2.420.789.142	2.420.789.142
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	(11.838.266.000)
5. Quỹ đầu tư phát triển	417		206.362.374.388	196.596.495.300
6. Quỹ dự phòng tài chính	418		5.551.390.000	16.705.810.000
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		80.229.205.106	39.718.409.442
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.029.538.633.252	869.840.404.717

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	31/12/2014	31/12/2013
1. Nợ khó đòi đã xử lý	7.570.450.028	30.975.000
2. Ngoại tệ - Đô la Mỹ (USD)	158.811,00	1.332.909,22

Dương Hoàng Vũ
Người lập biểu

Trần Hoài Hạnh
Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Định
Phó Tổng Giám đốc
Ngày 25 tháng 3 năm 2015



LIU CHUYỂN TIỀN TỆ 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Số 4, Đường 30/4, Thành phố Cao Lãnh

Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LIU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2014	2013
I. LIU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	110.281.974.091	95.557.196.178
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	37.443.719.332	36.896.662.852
Các khoản dự phòng	03	(6.968.392.582)	(4.943.464.233)
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(140.915.117)	(50.746.885)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(7.988.716.758)	(1.519.612.520)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	132.627.668.966	125.940.035.392
Thay đổi các khoản phải thu	09	(58.440.088.735)	42.956.828.745
Thay đổi hàng tồn kho	10	(95.578.255.416)	44.927.943.714
Thay đổi các khoản phải trả	11	88.417.259.151	(49.677.059.742)
Thay đổi chi phí trả trước	12	(1.064.622.992)	1.176.842.033
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(32.402.689.230)	(24.466.729.513)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	35.167.500	4.000.225.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(17.990.253.944)	(16.817.871.699)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	15.604.185.300	128.040.213.930
II. LIU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm tài sản cố định	21	(31.445.790.321)	(36.344.914.456)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	224.660.000	2.209.772.727
3. Tiền thu hồi cho vay	24	-	2.350.000.000
4. Tiền chi đầu tư dài hạn	25	(12.026.480.000)	(540.000.000)
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	50.000.000	2.377.639.758
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	6.836.401.202	4.882.199.483
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(36.361.209.119)	(25.065.302.488)
III. LIU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	31.660.800.000	-
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(24.608.187.000)	(32.811.620.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	7.052.613.000	(32.811.620.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(13.704.410.819)	70.163.291.442
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	192.255.383.511	122.127.216.023
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(922.366)	(35.123.954)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	178.550.050.326	192.255.383.511



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi để mua sắm tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác trong năm không bao gồm 385.786.965 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 1.131.593.935 đồng) là giá trị tài sản mua sắm trong năm nhưng chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Dương Hoàng Vũ
Người lập biểu

Trần Hoài Hạnh
Kế toán trưởng



CN. Nguyễn Quốc Định

Nguyễn Quốc Định
Phó Tổng Giám đốc
Ngày 25 tháng 3 năm 2015



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Số 4, Đường 30/4, Thành phố Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MÃ SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm (gọi tắt là “Công ty”), tiền thân là Xí nghiệp Liên hiệp Dược Đồng Tháp được thành lập theo Quyết định số 284/TCCQ ngày 28 tháng 9 năm 1983 của Sở Y tế Đồng Tháp, được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1400384433 đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 8 năm 2001 và các đăng ký thay đổi sau đó với lần đăng ký thay đổi gần nhất (lần thứ 23) vào ngày 12 tháng 01 năm 2015 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 76/UBCK-GPNY vào ngày 04 tháng 12 năm 2006 với mã chứng khoán là IMP.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 962 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 880 người).

Hoạt động chính

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất dược phẩm, chế biến dược liệu; bán buôn, xuất nhập khẩu dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, hóa chất, nguyên phụ liệu bao bì sản xuất thuốc, các chất diệt khuẩn, khử trùng cho người (trừ danh mục hàng hóa quy định tại Mục A Phần II Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Quyết định số 10/2007/QĐ-BTM ngày 21 tháng 5 năm 2007 của Bộ Thương Mại); bán buôn mỹ phẩm; nuôi trồng dược liệu; bán buôn thực phẩm, thực phẩm chức năng, các loại nước uống, nước uống có cồn, có gas; sản xuất sữa; hoạt động tài chính; sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng; cung cấp các dịch vụ hệ thống kho bảo quản các loại thuốc, nguyên liệu làm thuốc; bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.



2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ BAN HÀNH NHƯNG CHƯA ÁP DỤNG

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn áp dụng chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này sẽ có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Ban Tổng Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư này đến các báo cáo tài chính trong tương lai của Công ty.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.



Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, dài hạn và các khoản ký quỹ.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, chi phí phải trả và các khoản nhận ký quỹ.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập cho hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao



Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng và vật kiến trúc	10 - 25
Máy móc và thiết bị	6 - 15
Phương tiện vận tải	6 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 8

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện quyền sử dụng đất, bản quyền và các phần mềm máy tính, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất không có thời hạn không trích khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Bản quyền và phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng hoặc sản xuất phục vụ mục đích kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm cả chi phí dịch vụ và chi phí có liên quan được ghi nhận phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Đầu tư tài chính dài hạn

Đầu tư vào công ty liên kết: Công ty liên kết là công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này. Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo giá gốc bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp



đến khoản đầu tư. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư.

Đầu tư dài hạn khác: Các khoản đầu tư dài hạn khác thể hiện khoản đầu tư vào các công ty khác mà Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể. Các khoản đầu tư dài hạn được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá, bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch mua các khoản đầu tư dài hạn. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư dài hạn được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư dài hạn.

Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn được trích lập khi các tổ chức kinh tế mà Công ty đang đầu tư bị lỗ hoặc các khoản đầu tư chứng khoán tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn là giá trị tiền thuê đất và thuê gian hàng phục vụ cho việc kinh doanh. Tiền thuê đất và gian hàng trả trước được phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.



Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái” và Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông.

Chi phí đi vay

Chi phí lãi vay được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được trích lập để tạo nguồn đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty. Quỹ được hình thành trên cơ sở trích lập tối đa 10% từ thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp và được ghi nhận vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao



gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tiền mặt	697.684.120	978.424.005
Tiền gửi ngân hàng	49.352.366.206	74.276.959.506
Các khoản tương đương tiền	128.500.000.000	117.000.000.000
	<u>178.550.050.326</u>	<u>192.255.383.511</u>

Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi với kỳ hạn 01 tháng tại các ngân hàng bằng đồng Việt Nam với lãi suất từ 4,9% đến 5,7%/năm (Năm 2013: từ 6% đến 7%/năm).

6. ĐẦU TƯ NGẮN HẠN



	31/12/2014	31/12/2013	Giá trị
	(Cổ phiếu)	(Cổ phiếu)	tại ngày 31/12/2014 và 31/12/2013 <u>VND</u>
Công ty Cổ phần Mekophar	60.000	60.000	5.589.637.900
Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết	10.000	10.000	239.465.000
Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	4.265	4.265	239.510.000
Công ty Cổ phần XNK Y Tế Domesco	7.500	7.500	383.907.520
Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC	7.500	5.000	148.215.260
	89.265	86.765	6.600.735.680

7. DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

Đơn vị phát hành	31/12/2014		31/12/2013	
	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị dự phòng VND	Số lượng Cổ phiếu	Giá trị dự phòng VND
Công ty Cổ phần XNK Y Tế Domesco	7.500	76.407.520	5.000	147.407.520
Công ty Cổ phần Bông Bạch Tuyết	10.000	239.465.000	10.000	239.465.000
Công ty Cổ phần Mekophar	60.000	3.001.682.140	50.000	3.387.887.900
	77.500	3.317.554.660	65.000	3.774.760.420

8. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Hàng mua đang đi đường	15.851.974.998	21.399.349.064
Nguyên liệu, vật liệu	156.441.310.006	97.028.943.635
Công cụ, dụng cụ	7.653.989.632	3.122.759.558
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	16.914.315.650	15.025.411.539
Thành phẩm	98.737.308.857	63.444.179.931
Hàng hóa	-	-
	<u>295.598.899.143</u>	<u>200.020.643.727</u>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	<u>(1.031.954.152)</u>	<u>(315.677.534)</u>
	<u>294.566.944.991</u>	<u>199.704.966.193</u>

Trong năm, Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 716.276.618 đồng (năm 2013: Công ty đã hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 2.911.150.210 đồng).



IMEXPHARM
Sự cam kết ngay từ đầu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc <u>VND</u>	Máy móc và thiết bị <u>VND</u>	Phương tiện vận tải <u>VND</u>	Thiết bị văn phòng <u>VND</u>	Tổng <u>VND</u>
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2014	134.181.852.773	176.587.366.692	49.857.089.269	6.831.379.957	367.457.688.691
Mua sắm mới	1.227.393.552	9.788.236.525	3.801.439.092	-	14.817.069.169
Phân loại lại tài sản	14.437.478.252	(14.764.552.457)	255.688.773	71.385.432	-
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	5.295.423.212	-	-	-	5.295.423.212
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(549.581.700)	-	(549.581.700)
Tại ngày 31/12/2014	<u>155.142.147.789</u>	<u>171.611.050.760</u>	<u>53.364.635.434</u>	<u>6.902.765.389</u>	<u>387.020.599.372</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2014	54.440.435.314	97.173.532.835	22.975.551.280	3.568.767.724	178.158.287.153
Trích khấu hao trong năm	10.590.638.180	18.013.304.137	7.288.260.076	897.902.324	36.790.104.717
Phân loại lại tài sản	2.739.508.973	(3.113.333.644)	394.859.316	(21.034.645)	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(549.581.700)	-	(549.581.700)
Tại ngày 31/12/2014	<u>67.770.582.467</u>	<u>112.073.503.328</u>	<u>30.109.088.972</u>	<u>4.445.635.403</u>	<u>214.398.810.170</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 31/12/2014	<u>87.371.565.322</u>	<u>59.537.547.432</u>	<u>23.255.546.462</u>	<u>2.457.129.986</u>	<u>172.621.789.202</u>
Tại ngày 31/12/2013	<u>79.741.417.459</u>	<u>79.413.833.857</u>	<u>26.881.537.989</u>	<u>3.262.612.233</u>	<u>189.299.401.538</u>

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 89.216.117.721 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 78.260.306.408 đồng).



10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất <u>VND</u>	Bản quyền <u>VND</u>	Phần mềm máy tính <u>VND</u>	Tổng <u>VND</u>
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày 01/01/2014	60.761.360.233	744.712.823	12.285.898.076	73.791.971.132
Mua sắm mới	3.740.187.504	-	-	3.740.187.504
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	2.677.447.500	-	-	2.677.447.500
Tại ngày 31/12/2014	67.178.995.237	744.712.823	12.285.898.076	80.209.606.136
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại ngày 01/01/2014	2.906.931.465	744.712.823	3.002.977.484	6.654.621.772
Trích khấu hao trong năm	528.533.000	-	4.034.371.659	4.562.904.659
Tại ngày 31/12/2014	3.435.464.465	744.712.823	7.037.349.143	11.217.526.431
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 31/12/2014	63.743.530.772	-	5.248.548.933	68.992.079.705
Tại ngày 31/12/2013	57.854.428.768	-	9.282.920.592	67.137.349.360

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỠ DANG

	31/12/2014 <u>VND</u>	31/12/2013 <u>VND</u>
Văn phòng chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu	731.272.727	-
Văn phòng chi nhánh Đồng Nai	700.000.000	-
Văn phòng chi nhánh Cần Thơ	1.563.795.454	1.800.000.000
Mua sắm tài sản cố định	1.402.927.272	-
Khác	24.545.455	252.684.942
	4.422.540.908	2.052.684.942

12. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 như sau:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu %	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ %	Hoạt động chính
Công ty TNHH Dược Phẩm Gia Đại	Hồ Chí Minh	26,00%	26,00%	Sản xuất và bán buôn dược phẩm
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	An Giang	33,99%	25,86%	Sản xuất và bán buôn dược phẩm
Công ty Cổ phần Dược Spharm	Sóc Trăng	29,48%	29,48%	Sản xuất và bán buôn dược phẩm
Công ty Cổ phần Nghiên cứu Bảo tồn và Phát triển Dược liệu Đồng Tháp Mười	Đồng Tháp	20,00%	20,00%	Nghiên cứu bảo tồn và phát triển dược liệu



Chi tiết số vốn đã đầu tư vào các Công ty liên kết, liên doanh tại ngày kết thúc niên độ kế toán của Công ty như sau:

	Vốn đã góp 31/12/2014 VND	Vốn đã góp 31/12/2013 VND
Công ty TNHH Dược Phẩm Gia Đại	182.000.000	182.000.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	26.419.806.700	14.393.326.700
Công ty Cổ phần Dược Spharm	8.668.680.000	8.668.680.000
Công ty Cổ phần nghiên cứu bảo tồn và phát triển dược liệu Đồng Tháp Mười	2.340.000.000	2.340.000.000
	37.610.486.700	25.584.006.700
Dự phòng giảm giá đầu tư	(182.000.000)	(182.000.000)
	37.428.486.700	25.402.006.700

13. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Công ty Cổ phần Dược phẩm TW25	114.550.000	114.550.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm	581.428.000	581.428.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm TW Vidipha	476.000.000	476.000.000
Ngân Hàng Phương Nam	127.690.000	127.690.000
Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Tháp	-	50.000.000
Công ty Cổ phần Dược - Thiết Bị Y Tế Đà Nẵng	7.500.000.000	7.500.000.000
	8.799.668.000	8.849.668.000

14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Số đầu năm	16.919.261.258	14.591.241.755
Tăng trong năm	2.559.169.215	3.937.498.840
Phân bổ trong năm	(1.707.141.502)	(1.004.254.618)
Giảm khác	-	(605.224.719)
Số cuối năm	17.771.288.971	16.919.261.258

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm các khoản thuê đất trả tiền thuê một lần cho cả thời gian thuê và không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tiền thuê đất được phân bổ dần vào chi phí kinh doanh theo số năm thuê đất.



15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Thuế giá trị gia tăng	1.538.847.534	1.070.545.520
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.950.733.552	14.549.943.359
Thuế thu nhập cá nhân	323.038.828	172.564.358
Thuế khác	10.881.682	1.064.865.795
	<u>8.823.501.596</u>	<u>16.857.919.032</u>

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Phí bản quyền	9.828.926.303	6.983.498.725
Chi phí bán hàng trích trước	30.198.041.275	7.468.048.831
Chi phí trích trước khác	6.028.273.790	5.574.935.499
	<u>46.055.241.368</u>	<u>20.026.483.055</u>

17. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

Đây là khoản ký quỹ dài hạn của khách hàng để thực hiện việc mua hàng từ Công ty. Hợp đồng nguyên tắc có hiệu lực cho đến hết ngày thanh lý hợp đồng và tái tục hằng năm nếu như không có bất kỳ thay đổi về điều khoản của hợp đồng. Khoản ký quỹ dài hạn này chịu mức lãi suất là 8%/năm trong thời hạn hiệu lực của hợp đồng.

18. QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Số dư đầu năm	19.207.077.000	11.500.000.000
Tăng quỹ trong năm	12.200.000.000	10.500.000.000
Sử dụng quỹ trong năm	(3.909.290.044)	(2.792.923.000)
Số dư cuối năm	<u>27.497.786.956</u>	<u>19.207.077.000</u>

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chi tiết về mệnh giá cổ phần và số cổ phần của Công ty như sau:

	31/12/2014	31/12/2013
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	26.311.486	16.705.810
Số cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	26.311.486	16.705.810
Số cổ phiếu đang lưu hành	26.311.486	16.405.810
Số cổ phiếu quỹ	-	300.000
Mệnh giá cổ phiếu (VND)	<u>10.000</u>	<u>10.000</u>



Công ty chỉ có một loại cổ phần thường không hưởng cổ tức cố định với mệnh giá là 10.000 đồng một cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần thường được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Công ty.

Vốn điều lệ thực tế do các cổ đông góp vốn tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 như sau:

	Số lượng cổ phiếu và tỉ lệ năm giữ tại ngày 31/12/2014		Vốn đã góp tại ngày 31/12/2014
	Cổ phiếu	%	VND
Tổng Công ty Dược Việt Nam	6.874.447	26,13%	68.744.470.000
Balestrand Limited	1.746.669	6,64%	17.466.690.000
Franklin Templeton Investment Funds-Templeton Frontier Markets Fund	2.456.820	9,34%	24.568.200.000
Kwe Beteiligungen AG	2.317.503	8,81%	23.175.030.000
Cổ đông khác	12.916.047	49,09%	129.160.470.000
	26.311.486	100%	263.114.860.000

Theo Nghị quyết số 15/ĐHQT-IMEX ngày 19 tháng 4 năm 2014 của Đại hội đồng Cổ đông Thường niên Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm, các Cổ đông của Công ty đã phê duyệt việc phát hành thêm 12.236.965 cổ phần với mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần để tăng vốn điều lệ. Trong đó:

- Công ty sẽ phát hành thêm 8.352.905 cổ phần dưới hình thức cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 từ thặng dư vốn cổ phần và Công ty đã được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bằng công văn số 4589/UBCK-QLPH vào ngày 11 tháng 8 năm 2014. Công ty đã hoàn tất việc phát hành thêm 8.352.776 cổ phần theo như công văn số 214/IMEX Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu ban hành ngày 08 tháng 09 năm 2014 cho Ủy ban Chứng khoán. Số lượng cổ phiếu này đã được niêm yết bổ sung theo như Quyết định số 373/QĐ-SGDHCM vào ngày 26 tháng 9 năm 2014 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- Công ty sẽ phát hành 1.252.900 cổ phần cho người lao động của Công ty theo Chương trình phát hành cổ phiếu lựa chọn người lao động trong Công ty (gọi tắt là “ESOP”) và Công ty đã được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bằng công văn số 5715/UBCK-QLPH vào ngày 21 tháng 10 năm 2014. Công ty đã hoàn tất phát hành 1.252.900 cổ phần theo như Công văn số 276/IMEX Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu cho người lao động của Công ty vào ngày 10 tháng 11 năm 2014 và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cũng đã phê chuẩn báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP của Công ty bằng Công văn số 6484/UBCK-QLPH ngày 21 tháng 11 năm 2014. Số lượng cổ phiếu này đã được niêm yết bổ sung theo như Quyết định số 483/QĐ-SGDHCM vào ngày 09 tháng 12 năm 2014 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.



- c) Và Công ty sẽ phát hành 2.631.160 cổ phần cho cổ đông chiến lược. Theo Nghị quyết số 63/ĐHQT-IMEX ngày 18 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm, Hội đồng Quản trị của Công ty đã phê duyệt việc phát hành thêm 2.631.160 cổ phần (tương đương với 10% cổ phiếu đang lưu hành) với mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần để tăng vốn điều lệ cho cổ đông chiến lược của Công ty với giá phát hành dự kiến là giá bình quân của 10 phiên giao dịch trên thị trường niêm yết (trước ngày bán cổ phiếu riêng lẻ) chiết khấu giảm trừ tối đa không quá 20% giá bình quân nêu trên và giá không được thấp hơn 30.000 đồng/cổ phần và Công ty đã được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bằng công văn số 7281/UBCK-QLPH vào ngày 31 tháng 12 năm 2014. Công ty đã hoàn tất phát hành 2.631.160 cổ phần theo như Công văn số 04/IMEX Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược vào ngày 06 tháng 01 năm 2015 và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cũng đã phê chuẩn báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu cho các cổ đông chiến lược của Công ty ngày 09 tháng 01 năm 2015. Số lượng cổ phiếu này đã được niêm yết bổ sung theo như Quyết định số 26/QĐ-SGDHCM vào ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Chi tiết thay đổi về vốn chủ sở hữu trong năm như sau:

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Tại ngày 01/01/2013	167.058.100.000	315.192.059.609	2.420.789.142	(11.838.266.000)	15.214.500.000	166.419.364.850	59.716.306.411	714.182.854.012
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	60.624.219.442	60.624.219.442
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	(32.811.620.000)	(32.811.620.000)
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	1.491.310.000	30.177.130.450	(47.810.496.411)	(16.142.055.961)
Tại ngày 31/12/2013	167.058.100.000	315.192.059.609	2.420.789.142	(11.838.266.000)	16.705.810.000	196.596.495.300	39.718.409.442	725.853.397.493
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	4.787.734.000	-	11.838.266.000	-	-	-	16.626.000.000
Phát hành cổ phiếu thường	83.527.760.000	(83.527.760.000)	-	-	-	-	-	-
Phát hành cổ phiếu ESOP	12.529.000.000	2.505.800.000	-	-	-	-	-	15.034.800.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	85.778.677.106	85.778.677.106
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	(25.058.715.000)	(25.058.715.000)
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	10.066.061.526	(20.553.452.248)	(10.487.390.722)
Sử dụng quỹ	-	-	-	-	(11.154.420.000)	(300.182.438)	-	(11.454.602.438)
Thưởng cho Hội đồng Quản trị do hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2013	-	-	-	-	-	-	(106.242.194)	(106.242.194)
Hoàn nhập cổ tức của cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-	-	450.528.000	450.528.000
Tại ngày 31/12/2014	263.114.860.000	238.957.833.609	2.420.789.142	-	5.551.390.000	206.362.374.388	80.229.205.106	796.636.452.245

Theo Nghị quyết số 15/HĐQT-IMEX của Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm thông qua ngày 19 tháng 4 năm 2014, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận của Công ty từ lợi nhuận sau thuế của năm 2013, cụ thể:

- Trích lập Quỹ khen thưởng và phúc lợi là 8.487.390.722 đồng (tạm trích trong năm 2013 là 4.000.000.000 đồng và trích lập thêm trong năm 2014 là 4.487.390.722 đồng).
- Trích lập Quỹ đầu tư phát triển là 10.066.061.526 đồng.
- Thù lao Hội đồng Quản trị và thù lao Ban Kiểm soát do hoàn thành kế hoạch lợi nhuận theo khoản 11 điều 25 Điều lệ Công ty là 606.242.194 đồng (tạm trích trong năm 2013 là 500.000.000 đồng) và trích thêm trong năm 2014 là 106.242.194 đồng.
- Chia cổ tức bằng tiền mặt với số tiền là 41.464.525.000 đồng (tạm chia trong năm 2013 là 16.405.810.000 đồng và chia trong năm 2014 là 25.058.715.000 đồng).



Theo Quyết định số 2234/QĐ-CT ngày 19 tháng 9 năm 2014 và Công văn số 2591/TTCP-V.III ngày 27 tháng 10 năm 2014 của Thanh tra Chính phủ về kết quả thanh tra việc mua thuốc Tamiflu và thuốc có hoạt chất Oseltamivir phosphate phòng, chống dịch cúm A (H5N1), Công ty bị thu hồi số tiền 11.154.420.000 đồng. Theo Nghị Quyết số 42/NQ-HĐQT-IMEX ngày 23 tháng 9 năm 2014, HĐQT quyết định sử dụng Quỹ dự phòng tài chính của Công ty để thực hiện nộp số tiền nêu trên.

Trong năm, các quỹ và thù lao Hội đồng Quản trị đã được trích lập đầy đủ cũng như cổ tức bằng tiền mặt đã được chi trả cho các Cổ đông theo như Nghị quyết nêu trên của Đại hội đồng Cổ đông Công ty.

20. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và mua bán nguyên vật liệu dùng để chế biến dược phẩm và các loại dược phẩm do Công ty sản xuất ra. Hoạt động sản xuất kinh doanh khác của Công ty chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Công ty trong năm cũng như các niên độ kế toán trước, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các niên độ kế toán trước đều liên quan đến hoạt động kinh doanh chính. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

Bộ phận theo khu vực địa lý

Doanh thu của Công ty có được là do xuất bán hàng hóa trong nội địa trong khi tỷ lệ doanh thu xuất khẩu chiếm tỷ lệ rất thấp trong tổng doanh thu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và các niên độ kế toán trước. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.



21. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Doanh thu bán hàng		
Doanh thu hàng xuất khẩu	11.678.164.159	14.486.146.826
Doanh thu hàng sản xuất	747.432.589.237	715.388.922.451
Doanh thu hàng nhượng quyền	110.946.042.974	109.827.477.868
Doanh thu hàng ngoại nhập	-	3.678.246.544
Doanh thu hàng mua bán khác	37.281.501.872	9.375.471.253
	<u>907.338.298.242</u>	<u>852.756.264.942</u>
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Hàng bán trả lại	-	(5.406.492.798)
Giảm giá hàng bán	(1.704.785.835)	-
Chiết khấu thương mại	(8.497.791.254)	(6.033.357.059)
	<u>(10.202.577.089)</u>	<u>(11.439.849.857)</u>
	<u>897.135.721.153</u>	<u>841.316.415.085</u>

22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Giá vốn hàng xuất khẩu	8.331.220.556	6.792.141.424
Giá vốn hàng sản xuất	352.892.561.033	346.072.118.332
Giá vốn hàng nhượng quyền	83.002.531.466	84.329.692.477
Giá vốn hàng ngoại nhập	-	3.183.649.788
Giá vốn hàng mua bán khác	34.042.274.447	11.090.594.326
	<u>478.268.587.502</u>	<u>451.468.196.347</u>

23. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	376.783.895.538	346.324.135.339
Chi phí nhân công	146.886.197.887	110.297.654.493
Chi phí khấu hao tài sản cố định	37.443.719.332	32.607.673.607
Chi phí dịch vụ mua ngoài	76.790.909.410	85.202.734.539
Chi phí khác	137.166.956.066	156.842.297.295
	<u>775.071.678.233</u>	<u>731.274.495.273</u>



24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2014 <u>VND</u>	2013 <u>VND</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	6.495.439.158	4.276.654.039
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.649.390.956	835.428.345
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	140.179.117	50.746.885
Cổ tức được chia	1.268.617.600	952.001.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác	7.300.000	91.795.542
	<u>9.560.926.831</u>	<u>6.206.625.811</u>

25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2014 <u>VND</u>	2013 <u>VND</u>
Chi phí lãi cho khoản ứng trước từ khách hàng	389.764.998	558.888.889
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	533.648.342	1.097.368.999
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	(457.205.760)	(4.389.562.562)
Chiết khấu thanh toán	7.697.613.899	10.444.828.237
Chi phí khác	93.252.000	12.000.000
	<u>8.257.073.479</u>	<u>7.723.523.563</u>

26. LỖ KHÁC

	2014 <u>VND</u>	2013 <u>VND</u>
Thu từ thanh lý tài sản cố định	204.236.364	2.220.090.909
Khác	604.484.510	1.928.473.970
Thu nhập khác	<u>808.720.874</u>	<u>4.148.564.879</u>
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý	-	1.516.989.594
Trích khấu hao nhà máy Penicilin tại Bình Dương	-	4.288.989.245
Khác	<u>1.694.643.055</u>	<u>810.411.922</u>
Chi phí khác	<u>1.694.643.055</u>	<u>6.616.390.761</u>
Lỗ khác	<u>(885.922.181)</u>	<u>(2.467.825.882)</u>



27. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lợi nhuận kế toán trước khi trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ	122.481.974.091	106.057.196.178
Trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ	12.200.000.000	10.500.000.000
Lợi nhuận kế toán trước thuế	110.281.974.091	95.557.196.178
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	2.429.622.890	45.126.711.765
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	<u>(1.332.974.324)</u>	<u>(952.001.000)</u>
Thu nhập chịu thuế	111.378.622.657	139.731.906.943
<i>Trong đó:</i>		
+ Thu nhập tính thuế từ HĐKD chính	111.378.622.657	139.731.906.943
+ Thu nhập tính thuế từ chuyển quyền sử dụng đất	-	1.241.525.000
Thuế suất	22%	25%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	24.503.296.985	34.932.976.736
+ Thuế TNDN từ HĐKD chính	24.503.296.985	34.622.595.486
+ Thuế TNDN từ chuyển quyền sử dụng đất	<u>-</u>	<u>310.381.250</u>

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 22% (năm 2013: 25%) trên thu nhập chịu thuế.

Công ty không ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả hay tài sản thuế thu nhập hoãn lại vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này.

28. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được tạm tính trong năm trên cơ sở các số liệu sau:

	2014	2013
	<u>VND</u>	(Điều chỉnh) <u>VND</u>
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông của Công ty	85.778.677.106	60.624.219.442
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	85.778.677.106	60.624.219.442
Số cổ phần phổ thông bình quân gia quyền	25.074.336	24.758.586
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.421	2.449



Cho mục đích trình bày số liệu so sánh với báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty đã thực hiện trình bày lại chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 do Công ty đã phát hành 8.352.776 cổ phiếu dưới hình thức cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 từ thặng dư vốn cổ phần như sau:

	Số cổ phần phổ thông □ bình quân gia quyền	Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND)
Số báo cáo trước đây	16.405.810	3.695
Điều chỉnh cho ảnh hưởng của việc phát hành thêm cổ phần cho cổ phiếu thưởng trong năm	8.352.776	(1.246)
Số liệu trình bày lại	24.758.586	2.449

29. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	2014 VND	2013 VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	562.571.626	535.322.909

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Trong vòng một năm	150.000.000	138.000.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	270.000.000	-
Sau năm năm	2.500.000	-
	422.500.000	138.000.000

Chi phí thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền mà Công ty phải trả cho việc thuê mặt bằng kinh doanh hiệu thuốc của một số chi nhánh trên cả nước.

30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của chủ sở hữu thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần và phần vốn của các cổ đông (bao gồm vốn cổ phần, thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu, cổ phiếu quỹ, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).



Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	178.550.050.326	192.255.383.511
Đầu tư tài chính ngắn hạn	3.283.181.020	2.825.975.260
Phải thu khách hàng và phải thu khác	206.576.595.213	151.801.741.928
Các khoản ký quỹ	1.414.709.121	2.348.720.667
Đầu tư tài chính dài hạn	8.617.668.000	8.667.668.000
Tổng cộng	398.442.203.680	357.899.489.366
Công nợ tài chính		
Phải trả người bán và phải trả khác	118.373.756.553	66.764.253.595
Chi phí phải trả	46.055.241.368	20.026.483.055
Các khoản nhận ký quỹ	-	300.000.000
Tổng cộng	164.428.997.921	87.090.736.650

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.



Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá các chi phí bỏ ra để thực hiện các biện pháp phòng ngừa có thể cao hơn mức chi phí tiềm tàng do thay đổi tỷ giá và lãi suất của các công cụ tài chính này trong tương lai.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Tài sản		Công nợ	
	31/12/2014	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Đô la Mỹ (USD)	9.581.205.757	28.098.771.883	87.559.798.877	45.689.234.804
Euro (EUR)	-	-	1.682.003.405	971.072.355

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đô la Mỹ.

Phân tích sau đây thể hiện độ nhạy đối với ngoại tệ của Công ty trong trường hợp tỷ giá Việt Nam đồng tăng/giảm 5% so với đồng Đô la Mỹ. Tỷ lệ thay đổi 5% được Ban Tổng Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 5% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá đồng Đô la Mỹ so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 5% thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Công ty sẽ giảm/tăng các khoản tương ứng là 3.898.929.656 đồng (năm 2013: 879.523.146 đồng).

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng



cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v. Công ty đánh giá rủi ro về giá cổ phiếu là không đáng kể.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn các khách hàng khác nhau chứ không tập trung vào một số khách hàng chính và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Các bảng này trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.



	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng VND
Tại ngày 31/12/2014			
Tiền và các khoản tương đương tiền	178.550.050.326	-	178.550.050.326
Đầu tư tài chính ngắn hạn	3.283.181.020	-	3.283.181.020
Phải thu khách hàng và phải thu khác	206.576.595.213	-	206.576.595.213
Các khoản ký quỹ	1.414.709.121	-	1.414.709.121
Đầu tư tài chính dài hạn	-	8.617.668.000	8.617.668.000
Tổng cộng	389.824.535.680	8.617.668.000	398.442.203.680

	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng VND
Tại ngày 31/12/2014			
Phải trả người bán và phải trả khác	113.296.756.553	5.077.000.000	118.373.756.553
Chi phí phải trả	46.055.241.368	-	46.055.241.368
Tổng cộng	159.351.997.921	5.077.000.000	164.428.997.921
Chênh lệch thanh khoản thuần	230.472.537.759	3.540.668.000	234.013.205.759

	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng VND
Tại ngày 31/12/2013			
Tiền và các khoản tương đương tiền	192.255.383.511	-	192.255.383.511
Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.825.975.260	-	2.825.975.260
Phải thu khách hàng và phải thu khác	151.801.741.928	-	151.801.741.928
Các khoản ký quỹ	2.348.720.667	-	2.348.720.667
Đầu tư tài chính dài hạn	-	8.667.668.000	8.667.668.000
Tổng cộng	349.231.821.366	8.667.668.000	357.899.489.366

	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng VND
Tại ngày 31/12/2013			
Phải trả người bán và phải trả khác	61.667.253.595	5.097.000.000	66.764.253.595
Chi phí phải trả	20.026.483.055	-	20.026.483.055
Các khoản nhận ký quỹ	300.000.000	-	300.000.000
Tổng cộng	81.993.736.650	5.097.000.000	87.090.736.650
Chênh lệch thanh khoản thuần	267.238.084.716	3.570.668.000	270.808.752.716

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

31. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN



Danh sách các bên liên quan:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Dược Phẩm Gia Đại	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Dược Spharm	Công ty liên kết

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Phải thu		
Công ty TNHH Dược Phẩm Gia Đại	16.995.023	6.944.814.539
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	21.488.191.822	747.884.064
Công ty Cổ phần Dược Spharm	<u>1.071.068.211</u>	<u>-</u>
Phải trả	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Công ty Cổ phần Dược Spharm	145.284.300	-
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	<u>805.996.275</u>	<u>-</u>

Giao dịch trong năm chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Bán hàng		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	34.810.862.998	11.954.183.471
Công ty Cổ phần Dược Spharm	<u>3.701.879.419</u>	<u>182.995.021</u>
Mua hàng		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	15.080.185.260	11.028.655.155
Công ty Cổ phần Dược Spharm	<u>928.447.380</u>	<u>951.302.100</u>



Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	2014 <u>VND</u>	2013 <u>VND</u>
Lương, các khoản thưởng và phúc lợi khác	<u>10.324.923.050</u>	<u>8.200.000.000</u>

Dương Hoàng Vũ
Người lập biểu

Trần Hoài Hạnh
Kế toán trưởng



CN. Nguyễn Quốc Định

Nguyễn Quốc Định
Phó Tổng Giám đốc
Ngày 25 tháng 3 năm 2015



PHỤ LỤC

GIẢI TRÌNH THÔNG TIN VỤ PHẠT LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC SẢN XUẤT THUỐC TAMIFLU

Ngày 23/9/2014, công ty CPDP Imexpharm đã công bố thông tin về việc: “Ngày 19/9/2014 Tổng Thanh tra Chính Phủ đã căn cứ vào văn bản số 1001/VPCP-VI ngày 9/6/2014 của Văn phòng Chính phủ “*về việc thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính Phủ Nguyễn Tấn Dũng về việc xử lý sau thanh tra việc mua thuốc dự trữ Tamiflu*” để ban hành Quyết định số: 2234/QĐ-TTCP. Nội dung quyết định như sau:

“Công ty CPDP Imexpharm phải nộp 697.500 USD (Bằng chữ: Sáu trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đô la Mỹ) trong thời hạn 30 ngày vào tài khoản tạm giữ của Thanh Tra Chính phủ”.

Công ty đã chấp hành quyết định trên và sử dụng Quỹ dự phòng tài chính để nộp số tiền 11.154.420.000 đồng (được Thanh tra Chính Phủ chấp nhận quy đổi theo tỷ giá năm 2006 là 15.992 đ/USD)

Ngày 29/4/2014, Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm cũng đã có ý kiến gửi Tổng Thanh Tra Chính Phủ về quyết định này. Toàn văn Bản ý kiến như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
IMEXPHARM**

Sô:...../YK-IMP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp.Cao Lãnh, ngày 24 tháng 9 năm 2014

BẢN Ý KIẾN

Đối với quyết định số: 2234/QĐ-TTCP ngày 19/9/2014

của Tổng Thanh tra Chính Phủ



Kính gửi: Tổng Thanh Tra Chính Phủ

Tổ chức có ý kiến: CÔNG TY CPDP IMEXPHARM

Địa chỉ: Số 4, đường 30/4, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo pháp luật: **DS. Trần Thị Đào** - Tổng Giám Đốc.

Ngày 22/9/2014 Công ty CPDP Imexpharm nhận được quyết định số: 2234/QĐ-TTCTP ngày 19/9/2014 của Tổng Thanh tra Chính Phủ, trong đó có nội dung sau:

“Công ty CPDP Imexpharm phải nộp 697.500 USD (Bằng chữ: Sáu trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đô la Mỹ) trong thời hạn 30 ngày vào tài khoản tạm giữ của Thanh Tra Chính phủ theo địa chỉ: Chủ tài khoản : Văn phòng TTCTP; Tài khoản: 3949.1090978 tại Kho bạc Nhà nước Cầu Giấy, Hà Nội”.

Nay công ty CPDP Imexpharm chính thức có ý kiến một số nội dung như sau:

- Thứ nhất:** Là một công ty đại chúng quy mô lớn trên thị trường chứng khoán (Theo Thông tư 52/2012/TT-BTC), thuộc hàng Top-5 của Ngành Công nghiệp Dược Việt Nam, Công ty CPDP Imexpharm chấp hành Quyết định số: 2234/QĐ-TTCTP ngày 19/9/2014 của Tổng Thanh tra Chính Phủ: về việc nộp lại số tiền 697.500 USD (Bằng chữ: Sáu trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đô la Mỹ) vào tài khoản tạm giữ của Thanh Tra Chính phủ được ghi trong quyết định, *mặc dù chúng tôi không nhận thấy có hành vi vi phạm chế độ quản lý kinh tế theo quy định của pháp luật. Chúng tôi xin diễn giải chi tiết ở phần thứ 2 dưới đây.*
- Thứ hai:** Công ty CPDP Imexpharm xin xác định là: Công ty CPDP Imexpharm không có hành vi vi phạm chế độ quản lý kinh tế theo quy định của pháp luật; đồng thời Công ty CPDP Imexpharm cũng không vi phạm điều khoản nào trong Hợp đồng kinh tế số: 01/HĐMS-BQLTHPCDCA-2006 ngày 17/01/2006 đã ký với Bộ Y tế về việc sản xuất và bán thuốc viên nang Oseltamivir 75mg phòng chống cúm A(H5N1).

Nội dung xác định này của Công ty CPDP Imexpharm được căn cứ vào các cơ sở pháp lý sau đây:

- Bản chất kinh tế của Hợp đồng số: 01/HĐMS-BQLTHPCDCA-2006 ngày 17/01/2006 đã ký giữa Bộ Y tế và Công ty CPDP Imexpharm là Hợp đồng mua bán thành phẩm (không liên quan đến nguyên liệu). Giá mua một đơn vị viên nang Oseltamivir 75mg là 27.765,5 đ (chưa bao gồm thuế VAT) đã được Bộ Tài Chính thẩm định và phê duyệt giá mua tại Công văn 07/BTC-QLG ngày 16/01/2006. Hợp đồng kinh tế đã được thanh lý ngày 29/5/2007.



- Tại Khoản 2, Thông báo số 07/TB-VPCP ngày 20/01/2011 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ Tướng Nguyễn Tấn Dũng tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về kết quả thanh tra việc mua thuốc Tamiflu và thuốc có hoạt chất Oseltamivir phosphate phòng, chống dịch cúm A(H5N1): Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với TTCP và Bộ Y tế xác định khoản tiền 2.846.000USD do Công ty Stada Import/Export Hồng Kông chuyển cho 3 Công ty Stada Việt Nam, Imexpharm và Pymepharco là do được giảm giá nguyên liệu hay được bù lỗ, trên cơ sở đó đề xuất xử lý theo đúng quy định của Pháp luật.
- Tại cuộc Họp Thường trực Chính phủ mở rộng ngày 29/09/2010 có sự tham dự của các doanh nghiệp liên quan, trong phần Thủ tướng Chính phủ kết luận có nội dung mà chúng tôi còn nhớ rất rõ: “...*Nếu khoản tiền đó là do các Công ty đàm phán giảm giá nguyên liệu thì Bộ Tài chính phải tính lại giá thành thành phẩm. Còn nếu các Công ty có thể đàm phán với đối tác để hỗ trợ bù lỗ thì cái này là phần được của các Công ty. Mà nó không bỏ túi cái này, nó không chia chác, tiêu cực cái này mà lại còn đóng thuế đầy đủ nữa, thì các đồng chí cũng phải xem xét cho nó...*”.
- Trước những thiệt hại thua lỗ do tham gia thực hiện dự án sản xuất thuốc viên nang Oseltamivir 75mg với Liên bộ Tài chính –Y tế, công ty CPDP Imexpharm đã căn cứ vào thiệt hại thực tế trong quá trình sản xuất và căn cứ vào điều 04 trong Thỏa thuận chuyển giao kỹ thuật, đã thương thảo với Công ty Stada Import/Export Hồng Kông về việc đề nghị bồi thường thiệt hại do : *Sản lượng thực tế thấp hơn so với sản lượng đã thoả thuận trong Thỏa thuận chuyển giao kỹ thuật; và phần chi phí giá thành thực tế cao hơn so với giá được phê duyệt của Bộ Tài Chính.* Với tập quán thương mại quốc tế và các thỏa ước trong Bản thoả thuận chuyển giao kỹ thuật, Công ty Stada Import/Export Hồng Kông đã chấp thuận bù thiệt hại cho công ty CPDP Imexpharm với số tiền 986.000USD tương đương 15.699.092.000đ. ***Công ty Stada Import/Export Hồng Kông đã có văn bản khẳng định khoản tiền 986.000 USD mà Công ty Stada Import/Export Stada đồng ý bồi thường thiệt hại cho Imexpharm không phải là khoản giảm giá nguyên liệu Oseltamivir phosphate.***
- Công ty CPDP Imexpharm đã hạch toán số tiền 986.000 USD này vào khoản giảm chi phí giá vốn hàng bán trong quyết toán Quý I/2006 để bù khoản thiệt hại do thực hiện Dự án sản xuất thuốc Oseltamivir 75mg theo quyết định số 04/QĐ-BYT của Bộ Y Tế. Bảng báo cáo quyết toán tài chính năm 2006 của Công ty đã được Công ty Kiểm toán xác nhận và đã thông qua Đại hội đồng Cổ đông năm 2006. Ngoài ra, Công ty CPDP Imexpharm cũng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế với Ngân sách Nhà nước trên khoản tiền bồi thường thiệt hại này.



- Qua diễn giải trên có thể khẳng định là: Khoản tiền của Công ty Stada Import/Export Hồng Kông bồi thường thiệt hại đã được Công ty CPDP Imexpharm hạch toán minh bạch, đúng nguyên tắc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ vào thời điểm năm 2006 và được thông qua Đại hội cổ đông với sự chấp thuận của các nhà đầu tư và cổ đông của Công ty.

3. **Thứ ba: Các đề xuất của Công ty CPDP Imexpharm**

Nếu Công ty CPDP Imexpharm phải thực hiện nộp ngay số tiền 697.500 USD, sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến vốn kinh doanh của Công ty trong tình hình khó khăn chung hiện nay và đây cũng sẽ là nguy cơ rủi ro có thể xảy ra cho cổ phiếu của cổ đông và các nhà đầu tư của Imexpharm. Do vậy, chúng tôi xin được kiến nghị như sau:

- Số tiền mà Công ty Stada Import/Export Hồng Kông bồi thường thiệt hại cho Công ty CPDP Imexpharm đã được quy đổi và nộp thuế theo tỷ giá hiện hành vào thời điểm năm 2006. Do vậy, Công ty CPDP Imexpharm kính đề nghị Tổng thanh tra Chính Phủ xem xét cho công ty CPDP Imexpharm khi nộp tiền được quy đổi thành Việt Nam đồng theo tỷ giá năm 2006 là 15.992 VND/1USD và được chậm nộp số tiền thu hồi đến hết ngày 31/12/2016 (chia thành nhiều đợt nộp) để giảm bớt thiệt hại và rủi ro cho Imexpharm.
- Kính đề nghị Tổng Thanh tra Chính phủ chỉ đạo Bộ Y tế chi trả cho Công ty CPDP Imexpharm 02 khoản nợ: 1/. Khoản nợ 889.560.000đ của Hợp đồng kinh tế số: 01/HĐMS-BQLTHPCDCA-2006 về việc mua thuốc viên nang Oseltamivir 75mg và Biên bản thanh lý hợp đồng số: 01/BBTL-BQLTHKHPCDCA-2007 ngày 29/5/2007; 2/. Khoản nợ mua hộ bảo hiểm trong quá trình dự trữ là 278.074.706 đ.

Rất mong được Tổng Thanh Tra Chính Phủ sớm xem xét để tạo điều kiện cho Công ty CPDP Imexpharm thực hiện đúng theo thời hạn của quyết định số: 2234/QĐ-TTCTP.

Xin chân thành cảm ơn và trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính Phủ
- Bộ Y tế
- Bộ Tài Chính
- Lưu tại Công ty

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã ký)



GIẢI THÍCH CÁC TỪ VIẾT TẮT SỬ DỤNG TRONG BÁO CÁO

CNĐKKD: Chứng nhận đăng ký kinh doanh

UBND: Ủy ban nhân dân

CPDP: Cổ phần Dược phẩm

HDQT: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần dược phẩm Imexpharm

TGD: Tổng Giám đốc

Quỹ PTKH&CN: Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ

EU-GMP: Thực hành sản xuất tốt theo tiêu chuẩn Châu Âu

WHO-GMP: Thực hành sản xuất tốt theo tiêu chuẩn của Tổ chức Y tế thế giới

WHO-GLP: Thực hành kiểm nghiệm tốt theo tiêu chuẩn của Tổ chức Y tế thế giới

WHO-GSP: Thực hành bảo quản tốt theo tiêu chuẩn của Tổ chức Y tế thế giới

BCTN: Báo cáo thường niên

TTCK: Thị trường chứng khoán

HOSE: Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM

ROS: Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần

ROE: Lợi nhuận sau thuế/ Vốn Chủ sở hữu bình quân

ROA: Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân

OTC: Thuốc không kê toa

ETC: Thuốc kê toa

BSC: Chỉ số thể điểm cân bằng